

Mùa Thu Lạnh

Tập truyện ngắn



Ivan Alekseyevich Bunin

MÙA THU LẠNH

Tuyển truyện ngắn

Tác giả: **Ivan Alekseyevich Bunin**

Soát lỗi, hiệu đính, tạo Ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Tạo cover: **rockyou**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

- [Canh Khuya](#)
- [Con Qua](#)
- [Galia Ganskaya](#)
- [Một Chuyên Tình Nho Nhỏ](#)
- [Mùa Thu Lạnh](#)
- [Những Lối Đi Dưới Hàng Cây Tắm Tối](#)
- [Ở Paris](#)
- [Ruxia](#)
- [Say Nắng](#)
- [Tanhia](#)

Canh Khuya

Chào ôi, đã từ lâu lắm rồi mình chưa về nơi ấy. Tôi tự như mình như vậy. Từ năm mười chín tuổi đầu. Hồi này đây tôi đã sống ở nước Nga, cảm thấy nước Nga là của mình, được hoàn toàn tự do, muốn đi đâu tùy thích, và dù có đi tới khoảng ba trăm vecxta chẳng nữa thì cũng chẳng phải khó khăn gì cho lắm. Ấy vậy mà tôi vẫn không đi, cứ nay lần mai nữa hoài. Rồi những năm, những thập kỷ cứ trôi, cứ đi qua. Thế mà nay đã không sao lần khăn được nữa rồi: hoặc bây giờ, hoặc không bao giờ đi được nữa cả. Phải nắm lấy thời cơ duy nhất và cuối cùng, may được lúc canh khuya, sẽ không ai bắt gặp mình cả.

Thế là tôi đi lên cầu để qua sông, nhìn được xa ra bốn phía xung quanh trong ánh trăng của một đêm tháng bảy.

Nhịp cầu này sao quen thuộc, vẫn như xưa, hệt như tôi mới thấy nó ngày hôm qua; nó thô sơ mà cổ kính, lưng gù và thậm chí như không phải bằng đá nữa mà bằng một cái gì đó hoá đá với thời gian và trở thành muôn đời muôn kiếp không tan (hồi còn là học sinh trung học tôi còn ngỡ là nó có từ thời Ba Tư [\[1\]](#) kia) Nhưng để nói lên cái cổ kính của thị trấn này, chỉ còn lại vài ba vết tích gì đó của những bức tường thành ở bờ dốc phía dưới ngôi nhà thờ lớn với lại cây cầu này mà thôi. Còn tất cả đều chỉ là cũ kỹ, có tính chất tĩnh lặng, chứ không có gì hơn. Duy chỉ có một điều kỳ lạ, một điều chỉ rõ được rằng từ khi tôi còn là một cậu bé con, một chàng thanh niên cho đến bây giờ, dù sao trên đời vẫn còn một sự thay đổi nào đó, ấy là trước đây tàu không chạy được trên con sông này, còn ngày nay hẳn con sông đã được khơi sâu và dọn dẹp sạch sẽ rồi. Mặt trăng ở phía bên trái tôi, ở nơi khá xa trên dòng sông, và trong ánh trăng lung linh cũng như trong ánh nước lấp lánh, rập rờn, tôi thấy trắng toát một chiếc tàu guồng mà ở đó dường như trống rỗng (nó im lìm thế kia mà), - mặc dù mọi ô cửa mạn của nó đều sáng ánh đèn giống như những con mắt vàng bất động, luôn phản chiếu xuống nước thành những cột tia sáng vàng óng ánh và hệt như chiếc tàu đã đậu trên những cột đó. Cảnh tượng này cũng thấy có cả ở Iarôxlap, cả ở kênh Xuê [\[2\]](#), cả ở trên sông Nin [\[3\]](#) nữa. Ở Paris đêm đến thường ẩm ướt, tối tăm, trên bầu trời mờ mịt thường hồng lên những ráng mù sương, con sông Xen. [\[4\]](#)

cháy một dòng đèn kịt dưới những nhịp cầu, nhưng phía dưới cầu cũng lũng lảng những cột tia sáng óng ánh phản chiếu những ánh đèn trên cầu, có điều đó là những tia sáng ba màu: trắng, xanh và đỏ - màu cờ của nước Nga. Nhưng ở đây trên cầu chẳng có đèn đóm gì, mà cầu thì khô khốc bụi bặm. Còn ở phía trước, trên ngọn đồi, người ta thấy một thị trấn âm u với những khu vườn, và trên những khu vườn thấy ngất ngưởng một chòi canh phòng hỏa. Trời đất ời, thật là một niềm hạnh phúc không sao tả xiết được. Chính là lúc có hoạ hoạn vào ban đêm mà lần đầu tiên tôi đã hôn tay em và em cũng đã siết chặt tay tôi để đáp lại, - tôi sẽ chẳng bao giờ quên ơn em về thái độ thuận tình thâm lén này. Toàn bộ đường phố đều đen kịt những người trong cái cảnh bùng sáng dữ dội và bất thường ấy. Tôi vừa đến thăm em thì bỗng có tiếng chuông báo động nổi lên, và thế là mọi người ai nấy đều chạy ủa ra cửa sổ và sau đó là chạy ra ngoài cổng. Đám cháy ở mãi xa, bên kia sông, mà sao thấy nóng nực, òn ào và hối hả kinh khủng. Ở đó những đám khói dày đặc bốc lên cuồn cuộn như một mớ lông cừu vừa đen vừa đỏ tía, và từ đó người ta thấy bùng lên những ngọn lửa đỏ hệt như những dải vải tây điều, còn ở gần chỗ chúng tôi thì chúng hất lên vòm mái nhà thờ Tổng lãnh thiên thần Mikhain ¹⁵ thành một màu đồng chấp chới. Và trong cảnh chen chúc, giữa đám đông, giữa những tiếng xì xào lo âu, lúc thì ái ngại, lúc thì sượng vui của những thường dân từ khắp nơi chạy lai, tôi đã nghe có mùi mái tóc thiếu nữ và cổ của em, mùi chiếc xiêm bằng vải gai của em, - và thế là tôi bỗng nảy ra quyết tâm, tôi ngậy ngất nắm lấy tay em.

Qua cầu xong tôi lên đồi, men theo con đường lát đá mà vào thị trấn.

Trong thị trấn chẳng đâu có lấy một ánh lửa, một bóng người. Đâu đấy thấy đều cam lạng và thoáng đặng, yên tĩnh và u buồn, - cái buồn của đêm thảo nguyên Nga, của thị trấn thảo nguyên đang ngủ. Duy chỉ có những khu vườn là còn khe khẽ, nhẹ nhàng rung rinh lá cành dưới làn gió thảng bầy đang hiu hiu, đều đặn từ nơi nào đó thổi về và mơn man cả bản thân tôi. Tôi đi, mặt trăng vành vạch cũng đi theo, như một tấm gương tròn trôi nổi, luồn giữa đám lá cành đen kịt. Những đường phố rộng rãi nằm trong bóng tối, - chỉ ở những ngôi nhà phía bên phải bóng tối không lan tới được thì người ta mới thấy những bức tường trắng được chiếu sáng và thấy những ô cửa kính đen bóng, ánh lên màu tang tóc. Và tôi đi trong bóng tối, dần bước trên vỉa hè loang lổ, - bởi lẽ suốt dọc vỉa hè đều trải dài những tấm dăng ten bằng lụa đen. Hôm ấy nàng vận một chiếc xiêm mặc vào

buổi tối như vậy đây, một bộ cánh đom đóm, dài và thon thả. Chiếc xiêm ấy hợp lạ thường với thân hình thanh mảnh và cặp mắt huyền tươi trẻ của nàng.

Bận chiếc xiêm ấy, nàng trở nên bí ẩn và nàng chẳng để mắt gì tới tôi cả khiến tôi phải hậm hực. Có đâu mà lại như thế nhỉ ? Đến thăm ai vậy nhỉ ?

Mục đích của tôi là muốn đến thăm cái phố Cũ. Tôi có thể đến đó bằng con đường khác, gần hơn. Thế nhưng tôi lại rẽ vào những đường phố rộng rãi đầy vườn tược này, vì tôi muốn ngó qua cái trường trung học ấy. Và khi đi đến nơi, tôi lại ngạc nhiên một lần nữa. Cả ở đây cảnh vật cũng y nguyên như nửa thế kỉ trước. Dãy tường bằng đá, ngôi nhà lớn bằng đá ở trong sân, - tất cả đều khuôn sáo, đều tẻ ngắt như hồi nào tôi có mặt ở đó. Tôi chần chừ đôi chút bên cạnh cổng, hòng gọi lại trong bản thân mình nỗi buồn thương của những kỉ niệm, nhưng không sao gọi lại được; phải rồi, tôi thường bước vào cái cổng này, mới đầu là cậu bé lớp một, đầu húi trọc lốc, đội một chiếc mũ lưỡi trai xanh mới toanh có hai vành cọ bằng bạc trên vành lưỡi trai, mặc áo capốt nhỏ, mới, đính cúc bạc; rồi sao là chàng trai gầy gò, mặc áo bludông xám và bận một chiếc quần rất diện có đính những mảnh vải bao hai bên gài. Nhưng cậu bé và chàng trai đó phải chăng là tôi ?

Cái phố cũ thì tôi thấy nó chỉ hẹp hơn đôi chút so với trước kia mà thôi. Còn ngoài ra tất cả đều chẳng có gì thay đổi. Mặt đường lồi lõm, không có lấy một cây nhỏ nào, cả hai bên đều là những ngôi nhà bụi bặm của các thương nhân, hai bên vỉa hè cũng mấp mô, đến nỗi tôi thấy thà đi ngay giữa lòng đường giữa ánh trăng chan chứa. Và cảnh ban đêm hồi ấy cũng gần giống như cảnh ban đêm bây giờ. Có điều đêm hồi ấy là gần cuối tháng tám, khi toàn thị trấn đều thơm lừng mùi táo được chất đống cao như núi trong các khu chợ, và đêm hồi ấy ấm áp đến nỗi nếu được mặc một chiếc áo cánh thắt chên lưng bằng một đai da kiểu Kapkadơ thì khoái trá biết bao. Phải chăng có thể nhớ lại cái đêm ấy ở một nơi nào đó đằng kia hầu như ở tận lưng trời ?

Dù sao anh cũng chẳng dám đi đến tận nhà em. Thật vậy, cả ngôi nhà ấy cũng chẳng thay đổi gì, nhưng chính thế anh mới càng sợ phải trông thấy nó. Giờ đây có những người lạ nào đó mới đến ở đây. Em còn trẻ, nhưng bố em, mẹ em, anh trai em - mọi người tuy đều sống lâu hơn em, nhưng rồi đến lúc ai nấy cũng đều phải qua đời. Mà ngay ở nhà anh, mọi người đều cũng đã qua đời cả rồi, chẳng những là bà

con máu mủ, mà cả rất nhiều, rất nhiều người khác anh từng kết thân hay đánh bạn với họ khi mới bước vào đời. Chẳng biết họ bước vào đời đã lâu chưa và mặc dù họ đã tin chắc rằng cuộc đời chẳng bao giờ kết thúc, thế nhưng mọi sự đều đã bắt đầu, đã trôi qua và rồi kết thúc ngay trước mắt anh - ngay trước mắt anh và mau chóng biết bao ! Thế là tôi ngồi lên một bệ đá cạnh một ngôi nhà thật kín cổng cao tường của một thương nhân nào đó và bắt đầu ngắm nghĩ xem nàng đã như thế nào trong cái thời xa xăm ấy giữa tôi cùng nàng; mái tóc sẫm chải búi đơn sơ, cặp mắt trong sáng; khuôn mặt tươi trẻ hơi rám nắng, tấm xiêm mùa hè nhẹ nhàng, và dưới tấm xiêm ấy là sự trinh bạch, cái khoẻ khoắn và phóng khoáng của thân hình trẻ trung. Đó là lúc tình yêu chớm nở giữa chúng tôi, là giờ phút hạnh phúc không vương một áng mây buồn, giờ phút thân thiết, tin cậy, âu yếm một cách thích thú, hân hoan.

Có một cái gì đó hết sức đặc biệt trong những đêm ấm áp và sáng sủa ở các huyện lỵ Nga dạo cuối hè. Thật là bình yên, thật là thư thái biết bao ! Một ông lão mang chiếc mõ cầm canh đi dạo khắp cái thị trấn vui tươi ấy vào ban đêm, nhưng cụ đi chỉ để tìm vui thú cho chính mình mà thôi: có gì phải canh gác đâu, hỡi những con người tốt bụng, hãy cứ ngủ yên, canh gác cho các người là sự phù hộ của Chúa, là bầu trời rạng rỡ vời vời mà ông lão thỉnh thoảng lại thanh thản ngược nhìn lên khi đi giữa lòng đường đã được sưởi ấm qua một ngày, và chỉ hoạ hoản lắm cụ mới gióng lên một hồi mõ theo một điệu múa nhịp nhàng để làm vui.

Và đấy, trong một đêm như thế trong canh khuya ấy, khi cả thị trấn chỉ có một người không ngủ thì em đã đợi tôi trong khu vườn nhà, một khu vườn đã chớm héo khô vào lúc sắp sang thu. Và tôi đã lén lút lọt vào khu vườn ấy, se sẽ mở cánh cổng nhỏ mà em đã mở khoá sẵn, se sẽ và mau chóng chạy qua sân, rồi từ phía sau nhà kho tận cuối vườn, tôi bước vào bóng tối lờ mờ và loang lổ của khu vườn, mà ở phía xa xa, trên chiếc ghế dài dưới rặng táo, tôi đã thấy trắng trắng xiêm áo em, và tôi mau lẹ tiến lại, sợ hãi mà mừng vui khi bắt gặp ánh mắt đợi chờ của em.

Thế rồi chúng ta ngồi mãi, ngồi mãi trong một niềm hạnh phúc ngỡ ngàng. Một tay anh ôm lấy em, nghe biết được nhịp đập của trái tim em, còn tay kia em nắm lấy bàn tay em, qua đó cảm biết được tất cả trong em. Và trời khuya đến nỗi không còn nghe tiếng mõ đâu nữa cả, - ông lão đã nằm trên một tấm ghế dài ở đâu đó, mồm ngậm tẩu mà mơ màng, sưởi ấm dưới ánh trăng. Khi nhìn sang phải, tôi thấy

mặt trăng vẫn thản nhiên toả sáng cao cao trên khu vườn và thấy mái một ngôi nhà bóng loáng lên như ánh vẩy cá. Khi nhìn sang trái tôi thấy một con đường nhỏ mọc đầy cỏ khô chìm lấp dưới một rặng táo khác, và sau rặng táo tôi thấy từ trong một khu vườn khác của nhà ai đó, ló ra rất thấp một ngôi sao đơn độc màu xanh lá cây, một ngôi sao leo lét với vẻ lãnh đạm nhưng lại trông chờ, một ngôi sao đang định nói gì đó nhưng lại nói chẳng thành lời. Thế nhưng cả khu vườn lẫn ngôi sao ấy tôi chỉ thoáng qua, bởi lẽ trên đời bấy giờ chỉ còn bóng tối lờ mờ và đôi mắt em lấp lánh loé sáng trong bóng tối lờ mờ đó.

Rồi sau đó, khi em đưa tiễn tôi ra tới cổng, tôi bảo em:

- Nếu có đời sau mà chúng ta lại được gặp nhau thì lúc ấy anh sẽ quỳ xuống hôn chân em vì tất cả những gì em đã từng cho anh trên cõi trần thế này.

Tôi bước ra giữa phố ngời sáng để trở về nơi mình tạm trú. Ngoái nhìn lại, tôi vẫn còn thấy thấp thoáng bóng dáng nàng.

Giờ đây, đứng dậy rời khỏi bệ đá, tôi quay gót trở về bằng con đường mình đã đến đây. À, mà không, ngoài việc đến thăm thành phố Cũ ra, tôi còn có một mục đích khác nữa, tuy e sợ chẳng dám thú nhận với lòng mình, nhưng thừa biết rằng việc thực hiện mục đích đó là không thể tránh khỏi. Và thế là tôi cất bước tới, đi tời để nhìn lại một lần nữa và để rồi ra đi mà không bao giờ trở lại.

Lại một con đường quen thuộc nữa. Cứ đi thẳng, rồi rẽ trái, đi qua chợ, rồi từ chợ theo phố Tu viện đi về phía lối ra khỏi thị trấn.

Khu chợ dường như một thị trấn nhỏ trong cái thị trấn lớn. Các dãy quầy hàng đều nòng nặc những mùi vị. Ở dãy hàng thức ăn chín, dưới những mái che và trên những tấm bàn, ghế dài, thấy tối mù mịt. Ở dãy phố sắt, bên trên giữa lối đi có treo lủng lẳng bằng xích sắt một tượng thánh của Chúa cứu thế mắt to, khung tượng đã han rỉ. Ở dãy phố bên cạnh bán bột, sáng nào cũng có cả đàn chim bồ câu chạy nhảy, mổ những hạt rơi vãi trên lòng đường. Nếu đến trường trung học thì còn có biết bao chim bồ câu nữa kia. Và con nào con nấy to béo, ức màu cầu vồng, - chúng mổ, chúng chạy, chúng lượn lờ uốn éo yếu điệu theo kiểu phụ nữ, chúng núng na núng nính, giật giật cái đầu bé nhỏ theo cùng một kiểu, dường như không để ý gì đến chúng ta, và chỉ đập cánh vun vút, bay vút lên khi ta suýt dẫm phải một con nào trong bọn chúng mà thôi. Còn đến đêm thì ở đây lại có những con chuột cống phóng như bay, chúng đen, to thù lù, trông rất tởm và dễ sợ.

Phố Tu Viện vừa là một nhịp cầu dẫn ra cánh đồng, vừa là một con đường, một đường là từ thị trấn đi về nhà, về nơi thôn quê; một đường là đi đến thị trấn của những người đã chết. Ở Paris, một ngôi nhà số bao nhiêu ở phố nào đó thường được làm nổi bật lên so với tất cả những ngôi nhà khác bằng một chiếc cổng giả được dựng lên hai ngày liền để chứng tỏ ngôi nhà đó có bệnh dịch hạch, chung quanh cổng có viền khăn tang bằng bạc, và trong hai ngày liền trên một chiếc bàn nhỏ phủ khăn tang kê ở cổng có đặt một tờ giấy viền đen để cho các khách đến viếng sẽ ký tên và tỏ ý chia buồn. Sau đó, đến một kỳ hạn cuối cùng nào đấy, người ta đưa đến cổng một cỗ xe tang đồ sộ làm bằng gỗ đen kịt như gỗ đóng quan tài cho kẻ bị dịch hạch, trên xe phủ vải riềm tang, ở giữa mép riềm được xen lượn tròn có những ngôi sao trắng lớn để chỉ thiên đàng, còn ở các góc mái riềm thì có treo những ngù đèn xoắn tít, biểu hiện cho những chiếc lông của con đà điểu dưới địa ngục. Thẳng vào xe là những con quái vật cao lớn phủ vải đen như than, đầu có sừng và có vòng trắng ở lỗ mắt. Ở chiếc ghế giống xe cao ngất nghểu, ngồi chờ giờ cất đám là một con sâu rọu đã già, bề ngoài cũng được đóng bộ một cách tượng trưng trong một sắc phục tang chế giả như thế, nhưng trong bụng thì hẳn là lão ta đang cười thầm về những câu long trọng như: Requiem aeternam dona eis, Domine, et lux perpetua luceat eis [6] - Thế nhưng ở đây thì khác hẳn. Làn gió từ cánh đồng hiu hiu thổi về dọc theo phố Tu viện, và người ta lót khăn mặt để khiêng một chiếc quan tài mở ván thiên đi ngược lại chiều gió, trong đó bỗng bành khuôn mặt trắng màu com, một vành hoa nhỏ sắc sỡ ở trên trán che lấp đôi mí mắt sưng phồng đã nhắm nghiền. Nàng cũng đã được người ta khiêng đi như vậy.

Ở lối ra khỏi thị trấn mé trái đường cái là một tu viện thời Nga hoàng Alêchxây Mikhailôvits, là một chiếc cổng thành luôn đóng kín cửa cùng với những bức tường thành, và đằng sau những bức tường thành thấy bóng lộn những mái vòm dát vàng của ngôi nhà thờ lớn. Xa hơn nữa, tận cánh đồng lại là những dãy tường khác, nhưng không cao lắm mà họp thành một ô vuông rất rộng, bên trong có cả một cánh rừng nhỏ bị những con đường thẳng băng và dài dằng dặc chia cắt, hai bên đường rải rác đủ loại thánh giá và mộ chí dưới khác nhau dưới các bụi cây leo, các rặng đoạn và bạch dương lâu đời. Ở đây cổng lại mở toang, do đó tôi thấy ngay con đường chính, phẳng phiu, bất tận, Tôi rụt rè cất mũ ra mà bước vào. Sao khuya khoắt và cảm lạnh đến thế. Mặt trăng đã xuống thấp sau những lùm cây, nhưng bốn chung quanh trong tầm mắt đâu đấy đều thấy rõ mồn một. Giữa

bóng tối trong vắt, toàn bộ khoảng rừng của người đã chết, của những cây thánh giá và mộ chí, đều vẫn hiện lên rõ rệt với đầy đủ những họa tiết đa dạng. Gió đã lặng trước lúc bình minh - những đám loang lổ sáng và sẫm luôn ẩn hiện dưới những rặng cây nay đều đã ngủ im. Nhưng ở phía xa xa trong khoảng rừng, từ đằng sau ngôi nhà thờ nghĩa trang bỗng có cái gì thấp thoáng, rồi nó biến thành một cuộn đen ngòm như điên như cuồng vùn vụt chạy ập lại phía tôi. Tôi thất kinh rạt sang một bên, toàn bộ đầu óc tôi phút chốc lạnh ngắt đi và co quắp lại... cái gì thế nhỉ ? Nó chạy vụt qua và biến mất hút. Nhưng trong ngực tôi con tim vẫn chưa đập lại được. Và thế là tôi đành phải tiến lên với con tim đã ngừng đập, mang nó trong mình như một bầu trĩu nặng. Tôi biết rõ mình phải đi đâu, tôi vẫn tiến thẳng theo con đường ấy, và tới tận cuối đường cách bức tường chắn phía sau vài bước thì tôi dừng lại: trước mặt tôi, trên một khoảng đất phẳng phiu, giữa đám cỏ khô có một phiến đá thon dài và khá hẹp, nằm đơn độc, quay đầu vào tường. Còn phía sau tường, như một hạt ngọc tuyệt vời, vẫn ló ra một ngôi sao không cao lắm, màu xanh lá cây, tuy vẫn rực rỡ như ngôi sao trước, nhưng câm lặng và bất động.

Ngày 19 tháng 10 năm 1938.

Chú thích:

[1] Cháu của Thành Cát Tư Hãn (Gengis Khan), đã cầm một cánh quân Mông Cổ rất lớn đánh vào Nga trong thế kỷ XIII.

[2] Kênh đào trên đất Ai Cập nối liền Địa Trung Hải với biển Đỏ.

[3] Một con sông lớn ở Châu Phi, qua Ai Cập đổ vào Địa Trung Hải.

[4] Một trong những con sông lớn của Pháp, chảy qua thủ đô Pari.

[5] Tức Tổng lãnh thiên thần (archangel) Mi-ca-e.

[6] Tiếng Latinh: Lạy Chúa, xin Chúa cho họ được bằng an đời đời và được ánh sáng đời đời.

Con Quạ

Cha tôi giống y như con quạ. Tôi phát hiện ra điều này từ khi hãy còn là một đứa trẻ: có lần, khi thấy trong tạp chí Neva một bức tranh, vẽ Napoléon mặc chiếc quần chèn, đi đôi ủng ngắn, đứng trên một móm đá nào đó với chiếc bụng phệ màu trắng của mình, tôi chợt nhớ tới những bức hình minh họa trong Những cuộc phiêu lưu Bắc Cực của Bogdanov và vui sướng phá lên cười, – nhưng sau đó liền buồn bã nghĩ bụng: còn cha ta thì chẳng khác gì con quạ...

Ở tỉnh lỵ chúng tôi, cha tôi giữ một chức vụ rất nổi tiếng, và điều đó càng làm cho ông hồng thêm, tôi cho rằng, thậm chí ngay cả trong giới quan chức của ông, khó có người nào mà tính khí lại nặng nề, thâm trầm và ác nghiệt một cách lạnh lùng trong những lời nói và những hành động chậm rãi của mình đến mức như vậy. Không cao lớn, đậm người, lưng hơi gù, tóc đen và cứng, khuôn mặt tối sẫm, râu ria nhẵn nhụi, mũi to, ông hoàn toàn giống hệt một con quạ – nhất là trong những cuộc dạ hội từ thiện của bà tỉnh trưởng phu nhân, khi ông mặc chiếc áo đuôi tôm màu đen, đứng khom người và vững chãi bên cạnh chiếc kiốt mô phỏng ngôi nhà gỗ kiểu Nga, vờn cái đầu quạ to lớn của mình, gườm gườm đôi mắt lấp lánh như mắt quạ nhìn các đôi bạn nhảy, những người đến gần kiốt, hoặc cô tiểu thư có nụ cười mê hồn đang trao mấy chiếc ly dẹt đựng thứ sâm banh màu vàng rổ tiền vào bàn tay nần năn đeo đầy kim cương của một bà cao lớn mặc áo gấm, đội mũ ruybăng, với chiếc mũi trát phấn trắng hồng dày đến nỗi trông như mũi giả. Cha tôi goá vợ đã lâu, con cái chỉ có hai – tôi và đứa em gái Lilia bé bỏng, – nên căn hộ nhà nước mênh mông với nhiều phòng rộng, sạch bóng như gương của chúng tôi cứ choáng lộn một cách lạnh lẽo và trống trải trên tầng hai của một trong những ngôi nhà công vụ, với hàng cột ngoảnh mặt ra con đường có những cây dương, nằm giữa đại giáo đường và phố chính. May thay, hơn một nửa thời gian trong năm tôi học trường trung học Katkovskoye và sống ở Moskva, chỉ về nhà trong tuần Lễ Thánh và dịp nghỉ hè. Vì thế, tôi không thể ngờ rằng năm nay đang có một điều hoàn toàn bất ngờ đợi mình ở nhà.

Mùa xuân năm ấy, tôi vừa tốt nghiệp trường trung học, và khi từ Moskva trở về nhà, đơn giản là tôi đã vô cùng sững sốt: đúng là mặt trời đang lấp lánh trong căn hộ lạnh im như chết của chúng tôi, –

khắp các căn phòng đều sáng bừng lên bởi sự hiện hữu của một người con gái trẻ trung, nhanh nhẹn vừa mới đến làm bảo mẫu cho Lilia, đưa em gái tôi, năm nay lên tám tuổi, thay chân một bà già, cao lênh khênh và khô đét như bức tượng gỗ của một vị thánh nào đó thời trung cổ. Người con gái đáng thương ấy, con của một công chức nhỏ dưới quyền cha tôi, trong những ngày đó đang vô cùng sung sướng vì mới tốt nghiệp trung học xong mà đã kiếm được một chỗ làm tốt, và sau đó, nàng rất mừng trước sự trở về của tôi, bởi từ nay trong nhà đã có một người cùng tuổi. Nhưng trong những bữa ăn thịnh trọng của gia đình tôi, nàng mới nhút nhát làm sao, mới sợ sệt làm sao trước mặt cha tôi, nàng lo lắng theo dõi cô bé Lilia mắt đen từng phút một, nó cũng ít nói nhưng tính khí rất bất thường, không chỉ trong từng cử động, mà ngay cả trong chính sự lặng lẽ của mình, như thể đang chờ đợi điều gì, cứ ngo ngoáy cái đầu nhỏ nhắn màu đen của nó với một vẻ thách thức nào đó! Trong những bữa ăn ấy, cha tôi thành một người khác hẳn: ông không hề ném những cái nhìn nặng nề về phía ông già Gury đeo găng trắng đang dọn các món ăn, mà thường nói một chuyện gì đấy, – tuy chậm rãi, nhưng đúng là có nói, – cố nhiên là chỉ với mỗi mình nàng, thịnh trọng gọi nàng bằng tên và phụ danh, – “Thưa cô Elena Nicolaievna lịch thiệp”, – thậm chí còn tìm cách pha trò và nhếch môi cười. Còn nàng thì lúng túng đến nỗi chỉ biết đáp lại bằng một nụ cười đáng thương, khuôn mặt thanh tú và dịu dàng đỏ bừng lên từng đám một – khuôn mặt của một thiếu nữ gầy gò tóc bạch kim, mặc chiếc sơ mi trắng mỏng, với những vết mồ hôi nóng bỏng trẻ trung ướt sẫm dưới nách, sau lần vải áo bộ ngực nho nhỏ lơ mờ thoáng hiện. Suốt cả bữa ăn, nàng không hề dám ngược mắt nhìn tôi: ở đây, đối với nàng, tôi còn đáng sợ hơn cả cha tôi là khác. Nhưng nàng càng cố thờ ơ với tôi thì những cái liếc xéo mà cha tôi ném về phía tôi lại càng băng giá hơn: không chỉ riêng ông, mà ngay cả tôi cũng hiểu và cảm thấy rằng, đằng sau sự cố gắng nhứt nhối không để ý đến tôi, mà chỉ nghe cha tôi nói chuyện và trông chừng cô bé Lilia tuy ít nói nhưng hiếu động và hay cáu giận, đang ẩn giấu một nỗi lo sợ khác, – nỗi sợ hãi sung sướng trong niềm hạnh phúc chung của chúng tôi là được ở bên nhau. Buổi tối, thông thường cha tôi vừa uống trà vừa giải quyết những công việc của mình, người hầu vẫn mang chén trà lớn có những đường viền bằng vàng vào bàn làm việc cho ông: bây giờ ông uống trà với chúng tôi ở phòng ăn, và nàng ngồi cạnh chiếc ấm samôva rót trà – vào giờ ấy Lilia đã đi ngủ. Ông khoác chiếc áo vét rộng có lần lót đỏ từ trong thư phòng bước ra, ngồi xuống ghế bành và chìa chiếc chén của mình cho nàng. Nàng rót một chén trà đầy đến miệng đúng kiểu ông thích, trao cho ông bằng

bàn tay run run, tiếp đến rót cho tôi, rót cho chính mình rồi cúi xuống khâu vá một cái gì đấy, còn cha tôi thì chậm rãi lên tiếng – cũng là một điều rất lạ:

- Thưa cô Elena Nicolaievna lịch lãm, những người tóc bạch kim chỉ nên bận đồ hoặc là màu đen, hoặc là màu đỏ rực... Khuôn mặt của cô có lẽ sẽ rất hợp với một chiếc váy dài bằng xa tanh đen, cổ đứng, viền răng cưa theo kiểu Maria Stuart, hoặc một chiếc áo dài kiểu cổ bằng nhung màu đỏ thắm, cổ khoét hơi trễ một chút, với chiếc thánh giá hồng ngọc. Một chiếc áo khoác bằng nhung Lion màu xanh sẫm và chiếc mũ bêrê Venise có lẽ cũng rất hợp với cô đấy... Tất cả những cái đó, dĩ nhiên, chỉ là mơ ước mà thôi, – ông nói và nhếch mép cười khẩy. – Ở chỗ chúng tôi, mỗi tháng cha cô chỉ được lĩnh bảy mươi lăm rúp, mà ngoài cô ra, ông ta còn năm đứa con lít nha lít nhít nữa, – có nghĩa là cho đến hết đời cô sẽ phải sống trong sự nghèo túng. Thế nhưng cứ mơ ước một chút thì đã sao? Mơ ước làm cho cuộc sống sôi nổi hơn, nó đem lại cho người ta sức mạnh và lòng hi vọng. Và sau nữa, chẳng phải là đôi khi cũng có những mơ ước được trở thành hiện thực đấy sao?... Dĩ nhiên là hiếm lắm, nhưng cũng có những trường hợp như thế... Thì mới đây thôi, có một anh đầu bếp ở ga Kurski vừa trúng xổ số hai trăm nghìn, – một tay đầu bếp bình thường thôi đấy!

Nàng cố làm bộ coi tất cả những điều ấy như là lời nói đùa đáng yêu, cố gắng bắt mình nhìn ông và mỉm cười, còn tôi thì tráo bộ bài “Napoleon” như thể không nghe thấy gì cả. Có lần, ông còn đi xa hơn, bất chợt hát hàm về phía tôi và nói:

- Ấy, anh chàng trẻ tuổi kia chắc là cũng đang mơ tưởng: Chà, ông bố đến một lúc nào đó sẽ chết đi, và anh ta sẽ có một kho vàng nhiều đến mức gà mổ cũng chẳng hết! Thế nhưng rồi gà nó cũng chẳng mổ đâu, vì có gì mà mổ cơ chứ. Tất nhiên, ông bố cũng có một vài thứ, – một điền trang nho nhỏ độ chừng một ngàn disatin đất đen thuộc tỉnh Samara – nhưng ông con chắc gì đã được thừa kế, ông con có yêu quý gì bố mình lắm đâu, và theo như tôi hiểu, ngữ ấy rồi sẽ thành một tay tiêu hoang vào bạc nhất...

Lần nói chuyện cuối cùng ấy xảy ra vào buổi tối trước ngày lễ Thánh Pie, – đó là điều mà đến nay tôi vẫn không thể nào quên được. Sáng hôm ấy cha tôi đến giáo đường, rồi từ đấy đi dự sinh nhật của ông tỉnh trưởng. Nếu không kể đến lý do đó thì từ trước tới nay cha tôi cũng không bao giờ điếm tâm ở nhà, nên hôm ấy chỉ có ba chúng tôi ăn sáng với nhau, và đến gần cuối bữa, khi người nhà dọn món

kisel[3] anh đào thay vì món bánh rán phòng mà Lilia thích, nó liền gào lên lanh lảnh quát mắng Gury, đấm bàn, hất đĩa xuống đất, lắc đầu quày quậy và khóc nức nở đến nghẹn cả giọng. Chật vật lắm chúng tôi mới đưa được nó về phòng – nó đấm đá và cắn vào tay chúng tôi – van nài nó nín khóc, hứa là sẽ phạt đầu bếp rất nặng, và cuối cùng nó im dần rồi ngủ thiếp đi. Thật tình tứ và âu yếm biết bao khi hai chúng tôi cùng nhau kéo đứa em gái đi ngủ, chưa nói đến chuyện tay chúng tôi còn chạm vào nhau! Ngoài sân trời mưa như trút, trong những căn phòng lò mờ thỉnh thoảng lại loè lên ánh chớp và những tấm kính run lên mỗi khi có tiếng sấm vọng đến.

- Trận mưa đã tác động đến nó như vậy đấy, – khi chúng tôi ra khỏi phòng, nàng sung sướng thì thầm và chột chững lại lo lắng:

- Ô, có đám cháy ở đâu ấy!

Chúng tôi chạy vào phòng ăn và mở toang cửa sổ – đội cứu hoả đang phóng trên con đường có hàng cây trước cửa nhà tôi. Trên những hàng dương, trận mưa rào rơi nhanh trong tiếng âm âm của những cỗ xe ngựa dài chở những người lính cứu hoả đội mũ đồng, với những chiếc thang và những vòi nước, trong tiếng chuông reo trên bồm những con ngựa kéo màu đen đang gõ móng lách cách phi nước đại kéo những cỗ xe ấy phóng nhanh trên con đường lát đá, trong điệu tù và báo đường dịu dàng và nhí nhảnh như quý sứ của người lính thổi kèn... Sau đó tiếng chuông nhà thờ đổ nhanh trên tháp chuông Ivan ở Lavyi... Chúng tôi đứng sát cạnh nhau bên ô cửa sổ thoáng mùi tươi mới của nước mưa và bụi đường ẩm ướt, như thể chỉ nghe và nhìn một cách chăm chú và hồi hộp mà thôi. Cuối cùng, khi chiếc xe ngựa chở chiếc thùng đựng nước màu đỏ to tướng lướt qua, tim tôi càng đập dữ dội hơn, trán giật lên thon thót – tôi cầm cánh tay buông thõng dọc bên sườn của nàng, nhìn vào má nàng với ánh mắt cầu xin, và nàng tái mặt, hé môi, phồng ngực lên thở mạnh và ngoảnh cặp mắt màu sáng ướt đẫm nước mắt và dường như cũng có vẻ van lơn về phía tôi, còn tôi thì ôm lấy vai nàng và lần đầu tiên trong đời được ngậy ngất trong hơi mát dịu dàng của làn môi thiếu nữ... Kể từ hôm đó, không có ngày nào trôi qua mà không có những cuộc hẹn hò dường như là bất chợt của chúng tôi, khi thì ở phòng khách, khi thì ở gian lớn, khi ở ngoài hành lang, thậm chí cả trong thư phòng của cha tôi, vì ông chỉ về nhà khi trời gần tối, – những cuộc gặp mặt ngắn ngủi và những nụ hôn dài không bao giờ chán và đã trở nên không chịu nổi vì chẳng có cách nào giải thoát. Và cha tôi hình như cũng đánh hơi thấy một điều gì đó, tối đến không ra uống trà với

chúng tôi, mà lại trở nên lặng lẽ và cau có. Nhưng chúng tôi không còn để ý đến ông, và trong các bữa ăn nàng cũng trở nên bình tĩnh và nghiêm nghị hơn.

Đến giữa tháng bảy Lilia bị ốm vì ăn quá nhiều dâu đất, nó bình phục rất chậm, suốt ngày nằm trong phòng riêng dùng bút chì màu vẽ những thành phố thần thoại nào đó trên những tờ giấy lớn gắn vào bảng gỗ, nàng buộc phải ngồi cạnh giường Lilia, thêu chiếc áo sơ mi Tiểu Nga cho bản thân mình, không thể đi đâu một bước vì Lilia liên tục vùi hết cái này đến cái khác. Còn tôi thì chết mòn chết mõi trong ngôi nhà trống rỗng và vắng lặng, thường xuyên dằn vặt đau khổ, chỉ mong được gặp nàng, được hôn và ôm nàng sát vào lòng, và thường ngồi trong thư phòng của cha, cố gắng đọc một quyển nào đó rút hú hoạ từ trên tủ sách. Lần ấy, trời đã về chiều, tôi cũng đang ngồi như thế thì chợt nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng và mau mắn của nàng bước tới. Tôi vội ném quyển sách và nhồm dậy:

- Sao, nó ngủ rồi à?

Nàng phẩy tay:

- Chao ôi, không đâu! Anh không biết đấy – nó có thể thức hai ngày đêm liền mà vẫn không sao, như tất cả những người điên khác! Nó đuổi em đi tìm mấy cái bút chì màu da cam và màu vàng của bố...

Rồi bật lên khóc, nàng bước lại gần và ngả đầu vào ngực tôi:

- Lạy Chúa, biết bao giờ mới hết cái cảnh này! Anh hãy bảo ông ấy là anh yêu em, dù sao đi nữa thì trên đời này cũng chẳng có điều gì có thể chia cắt chúng ta được!

Và nàng ngược khuôn mặt đầm nước mắt lên ôm chầm lấy tôi trong một nụ hôn dài đến nghẹn cả thở. Tôi ép nàng sát vào mình và kéo lại gần chiếc divăng – tôi đâu còn hiểu và nhớ được gì trong giây phút ấy? Nhưng ngoài ngưỡng cửa thư phòng đã nghe tiếng hắng giọng khe khẽ: tôi ngó qua vai nàng – cha tôi đang đứng đó nhìn chúng tôi. Rồi ông quay ra, gù gù cái lưng và bỏ đi nơi khác.

Bữa trưa, không ai trong chúng tôi ra phòng ăn cả. Đến tối, Gury gõ cửa phòng tôi: “Ông mời cậu đến nói chuyện”. Tôi vào thư phòng. Cha tôi ngồi trên ghế bành trước bàn giấy, cất tiếng bảo tôi mà không hề ngoảnh lại:

- Ngày mai, anh sẽ về làng quê của tôi ở Samara và ở đó cho đến hết mùa hè. Đến mùa thu, anh sẽ đi Moskva hay Peterburg tìm việc. Nếu anh dám trái lời, tôi sẽ vĩnh viễn cắt quyền thừa kế. Chưa hết,

ngay ngày mai, tôi sẽ đề nghị ông tỉnh trưởng áp giải anh về làng. Bây giờ thì anh đi đi, và đừng bao giờ làm rác mắt tôi nữa. Tiền tàu xe và một ít tiền tiêu vặt thì đến sáng mai anh sẽ nhận qua một người khác. Đến mùa thu, tôi sẽ viết thư cho phòng quản lý của tôi ở quê bảo người ta cấp cho anh một ít tiền để anh tiêu pha ở kinh đô trong thời gian đầu. Đừng có mà hy vọng gặp nó trước khi lên đường. Thế thôi, anh bạn thân mến của tôi ạ. Đi đi.

Ngay đêm hôm ấy, tôi bỏ nhà đến làng của một người đồng môn trường trung học thuộc tỉnh Yaroslavl và ở đó cho đến mùa thu. Sau đó, nhờ sự che chở của bố anh ta, tôi vào làm ở Bộ Ngoại giao và viết thư cho cha tôi rằng chẳng những tôi không nhận quyền thừa kế mà còn từ chối bất kỳ mọi sự giúp đỡ khác. Đến mùa đông, tôi hay tin cha tôi đã thôi việc và cũng chuyển đến Peterburg – “cùng với người vợ trẻ xinh đẹp”, người ta nói với tôi như vậy. Và rồi một hôm, khi vào khán phòng của nhà hát Mariinski vài phút trước khi vở diễn bắt đầu, tôi chợt nhìn thấy cả ông ấy và cả nàng. Họ ngồi ở khoang lô gần sân khấu, ngay cạnh tấm barie, nơi bên trên có để chiếc ống nhòm bằng xà cừ nho nhỏ. Ông mặc lễ phục, lưng gù gù như con quạ, đang nheo một mắt chăm chú đọc bản chương trình. Với mái tóc bạch kim được búi cao, với dáng vẻ nhẹ nhàng cân đối, nàng sôi nổi đưa mắt nhìn quanh: khoang khán phòng phía dưới xôn xao khe khẽ đang kín dần dưới ánh sáng ấm áp của những ngọn đèn chùm lấp lánh, váy áo dạ hội, áo đuôi tôm và quân phục của những người đang vào các khoang lô. Trên cổ nàng, cây thánh giá bằng ngọc rubi ánh lên một đốm lửa mờ tối, đôi tay trần thon nhỏ của nàng bắt đầu tròn đầy, vai trái chiếc áo nhung đỏ thắm cũng được cài bởi chiếc móc bằng ngọc rubi.

(18 tháng 5 năm 1944)

Galia Ganskaya

Ông họa sĩ và người cựu lính thủy ngồi với nhau ở ngoài hiên của một tiệm cà phê Paris. Bấy giờ đang là tháng Tư, ông họa sĩ cứ trầm trồ thán phục: về mùa xuân, thành phố Paris sao mà tuyệt vời, còn phụ nữ Paris thì đẹp mê hồn trong những bộ trang phục mùa xuân của họ.

- Vào thời hoàng kim của tôi, cố nhiên là vào mùa xuân, Paris còn tuyệt diệu hơn thế này rất nhiều, - ông ta nói. - Mà không chỉ bởi hồi ấy tôi còn rất trẻ, ấy là do Paris cũng khác bây giờ. Anh cứ nghĩ mà xem: chưa hề có một chiếc xe hơi nào cả. Và lại, hồi ấy Paris đâu có sống theo kiểu bây giờ!

- Còn tôi thì không hiểu sao lại cứ nhớ tới mùa xuân ở Odessa anh ạ. - người lính thủy lên tiếng. - Là dân Odessa chính gốc, hẳn anh biết hơn tôi về cái vẻ kiêu diễm đặc biệt của thành phố ấy – đó là sự pha trộn giữa ánh sáng mặt trời đã bắt đầu nóng bức với mùi biển tươi mát hãy còn mang hương vị mùa đông, giữa cái chói chang của bầu trời và sự dịu êm của những đám mây xuân trên biển. Và trong những ngày xuân như thế, anh biết không, xiêm áo các bà các cô ở Deribasovskaya lộng lẫy biết chừng nào...

Người họa sĩ chầm tẩu thuốc và cất tiếng gọi: “Garçon, un demi!”[1] – rồi sôi nổi quay về phía bạn:

- Xin lỗi, tôi ngắt lời anh một chút. Anh thử hình dung xem, lúc này, khi nói về Paris, tôi cũng nghĩ về Odessa đấy chứ. Anh hoàn toàn có lí, mùa xuân ở Odessa quả là một điều gì đấy rất lạ thường. Chỉ có điều là tôi thường cứ nhớ tới những mùa xuân ở Paris và Odessa một cách lẫn lộn thế nào ấy. Trong tôi, những mùa xuân ấy cứ xen kẽ với nhau. Anh biết đấy, hồi đó, khi xuân đến, tôi vẫn thường liên tục đi Paris như thế nào... Anh có nhớ Galia Ganskaya không? Anh đã gặp nàng ở một nơi nào đó và bảo tôi rằng chưa bao giờ được thấy một cô bé duyên dáng nhường ấy. Không nhớ à? Nhưng thôi, đằng nào mà chả thế. Nay giờ, nhắc đến Paris thuở ấy, tôi vừa mới liên tưởng đến nàng và mùa xuân năm đó ở Odessa, khi lần đầu tiên nàng đến thăm tôi ở xưởng vẽ. Có lẽ, trong chúng ta, mỗi một người đều có một kỉ niệm đặc biệt quý giá về tình yêu, hoặc một chuyện tình tội lỗi nặng nề nào đó. Vậy thì, có lẽ chính Galia Ganskaya là hồi ức tuyệt đẹp nhất, mà cũng là tội lỗi nặng nề nhất của tôi, mặc dầu, có trời chứng

giám, dù thế nào đi nữa thì cũng không phải là tội cố ý. Bây giờ thì chuyện đó đã xa xưa lắm rồi, đến nỗi tôi có thể kể cho anh nghe một cách hoàn toàn cởi mở...

Tôi biết Galia từ khi nàng hãy còn niên thiếu. Nàng lớn lên thiếu mẹ, bên cạnh người cha bị mẹ nàng bỏ rơi từ lâu. Cha nàng là một người khá giả, nhưng xét về nghề nghiệp thì ông là một họa sĩ không mấy thành công, chỉ là một kẻ nghiệp dư, như người ta thường gọi, nhưng say mê đến nỗi ngoài hội họa ra, ông không quan tâm đến bất cứ một thứ nào khác, suốt đời chỉ làm mỗi một công việc duy nhất là đứng trước giá vẽ và chất đầy trong nhà những bức tranh mới có cũ có – ông có một điền trang ở Ostrada – ông mua tất cả những bức tranh ông thích và ở khắp những nơi có thể mua được. Đó là một người đàn ông rất điển trai, béo tốt và cao lớn, với bộ râu tuyệt đẹp màu đồng thau, nửa lai Ukraina, nửa lai Ba Lan, có dáng điệu một ông chủ lớn, kiêu hãnh và lịch thiệp tao nhã, tuy bên trong là một con người rất kín đáo, nhưng bề ngoài cố tỏ ra là một người cởi mở, nhất là với bọn trẻ chúng tôi. Có một dạo, trong khoảng hai năm liền, tất cả chúng tôi, những họa sĩ trẻ Odessa, đã thường kéo đàn kéo lũ đến nhà ông và lúc nào cũng được ông đón tiếp niềm nở. Và mặc dù có sự cách biệt lớn về tuổi tác, ông thường đối xử với chúng tôi bằng vai phải lứa như bè bạn, lúc nào cũng thao thao bất tuyệt về hội họa, mà thết đãi thì không chê vào đâu được. Hồi ấy, Galia mới mười ba mười bốn tuổi, và chúng tôi thán phục nàng, nhưng dĩ nhiên, chỉ là thán phục một cô bé con: với khuôn mặt nhỏ nhắn và những búp tóc vàng sẫm buông dọc theo hai má, nàng dễ thương, dữ dội, uyển chuyển và duyên dáng một cách hiếm thấy. Nhưng nàng làm duyên làm dáng dễ sợ, đến nỗi có lần, khi nàng vô có chạy vào xưởng vẽ, thì thềm vào tai ông bố một câu gì đó rồi lao vụt ra ngoài, cha nàng đã phải kêu lên với chúng tôi:

- Ôi, ôi, thật không biết là tôi đang nuôi giữ trong nhà một đứa con gái như thế nào nữa! Tôi lấy làm lo sợ cho nó quá!

Về sau, do tính thô bỉ của tuổi trẻ, không hẹn với nhau mà chúng tôi đều nhất loạt thôi không đến nhà ông nữa. Có một điều gì đấy khiến cho chúng tôi thấy chán Ostrada – có lẽ đó là những câu chuyện triền miên về nghệ thuật và việc rút cuộc ông lại khám phá thêm một bí quyết tuyệt diệu nữa về cách vẽ thế nào cho đúng. Cũng vào thời kì ấy, tôi đã sống hai mùa xuân ở Paris, tự cho mình là một Maupassant thứ hai trong lĩnh vực tình ái, và khi về Moskva thì ăn mặc đom đàng đến mức dung tục nhất: mũ trụ, áo bành tô bằng vải hoa lấm chấm dài

thướt đến đầu gối, găng tay màu kem, ủng ngắn cổ cài khuy bấm, một chiếc can lạ mắt, thêm vào đó là một bộ ria lượn sóng, cũng theo kiểu Maupassant, cùng với lối đối xử khốn nạn với phụ nữ bởi không có lấy một mảy may trách nhiệm. Và thế rồi có lần, vào một ngày tháng tư kì diệu, khi tôi đang từ phố Deribasovskaya rẽ qua Preobrazienskaya, khi tới góc phố, gần tiệm cà phê Lipman, thì bỗng gặp Galia đang đi tới. Anh có nhớ ngôi nhà năm tầng hình thước thợ, nơi có cái tiệm cà phê ấy không? Nó ở cái góc giữa phố Preobrazienskaya và quảng trường Soborskaya, vẫn nổi tiếng vì đến mùa xuân, trong những ngày nắng ấm, không hiểu sao thường có những đàn sáo đá tụ tập trên gờ mái nhà và véo von hót. Vui vẻ và đáng yêu biết chừng nào! Và thế rồi, anh thử hình dung xem, khắp phố phường đầy tràn những người ăn mặc lộng lẫy, vô tư và niềm nở, những con sáo đá riu ra riu rít liên hồi, hết như một trận mưa ánh nắng nào đó. Và Galia. Nàng không còn là một đứa trẻ, không còn là một thiên thần bé bỏng, trong bộ trang phục mùa xuân màu xám nhạt mới tinh, nàng đã là một thiếu nữ mảnh mai xinh đẹp đến mức khiến cho người ta kinh ngạc. Khuôn mặt của nàng dưới chiếc mũ xám bị chiếc mạng màu tro che kín nửa chừng, đằng sau tấm mạng ấy, đôi mắt màu ngọc xanh nước biển của nàng ngời lên lấp lánh. Chà, dĩ nhiên là có đủ thứ reo mừng, hỏi han, trách móc: Sao tất cả các anh đều quên cha em, sao lâu lắm rồi anh không đến chơi nhà? Ái chà chà, tôi bảo, lâu đến nỗi cô đã thành người lớn. Lập tức, tôi mua của cô bé rách rưới một bó hoa tím để tặng nàng. Nàng lập tức mỉm cười cảm ơn và áp bó hoa vào má mình, hết như những người đàn bà khác. – Cô có muốn ngồi nghỉ chân, cô có muốn uống sôcôla không? – Rất vui lòng. – Nàng nâng chiếc mạng lên để uống sôcôla, vui vẻ ngó nghiêng và liên mồm hỏi thăm về Paris, còn tôi thì mãi mê ngắm nàng. – Cha em làm việc từ sáng tới chiều, còn anh thì thế nào, có vẽ nhiều không, hay chỉ mãi mê với các cô nàng Paris thôi? – Không, tôi không còn say mê họ nữa, tôi cũng vẽ được mấy bức khá đạt. Cô có muốn rẽ vào thăm xưởng vẽ của tôi không? Ai chứ cô thì có thể vào được, vì cô là con gái của một ông họa sĩ, và chỗ tôi ở cũng chỉ cách đây một vài bước chân. – Nàng vô cùng mừng rỡ: – Tất nhiên là được chứ! Và hơn nữa, trừ xưởng vẽ của cha, chưa bao giờ em được vào studio của ai cả. – Nàng buông mạng, cầm ô, tôi dắt tay nàng cùng đi, nàng bị vấp vào chân tôi và bật cười. – Galia này – tôi nói, – tôi có thể gọi cô đơn giản là Galia được không? – Nàng đáp vội và nghiêm trang nói: – Anh thì có thể gọi như thế. – Galia, điều gì đã xảy ra với cô vậy? – Sao cơ? – Trước đây, bao giờ cô cũng xinh đẹp, nhưng bây giờ thì đơn giản là xinh đẹp đến kinh ngạc! – Nàng vấp phải chân tôi một lần nữa

và nói với giọng nửa đùa nửa thật: – Thế này thì đã ăn thua gì! Anh vẫn nhớ cái cầu thang hẹp và tối dẫn lên cái chòi ở ngoài sân của tôi đấy chứ? – Tới chỗ đó nàng lặng hẳn đi, sột soạt chiếc váy lót bằng lụa và cứ ngoái đầu nhìn lại. Thậm chí, nàng bước vào phòng vẽ của tôi với một vẻ thành kính nào đó và cứ xuýt xoa: ở chỗ anh hay quá... bí ẩn quá... cái đivăng này to thế!... Anh vẽ được bao nhiêu là tranh, mà hết thấy đều về Paris... Rồi nàng đến trước từng bức tranh, khoan thai ngắm nghía chúng với một vẻ khâm phục kín đáo, thậm chí còn chú ý đến mức quá đáng. Ngắm chán chê xong, nàng thở dài: – Phải, anh vẽ được bao nhiêu là tác phẩm tuyệt vời! – Cô có muốn dùng một ly Port Wine với bánh bích quy không? – Em cũng không biết nữa... – Tôi cầm chiếc ô của nàng ném lên đivăng, nâng bàn tay xỏ trong chiếc găng làm bằng da cừu non và nói: – Cho anh hôn nhé? – Nhưng em đang đi găng cơ mà... – Tôi tháo chiếc găng, đặt nụ hôn lên chỗ gàn cổ tay nhỏ nhắn của nàng. Nàng buông mạng, thản nhiên nhìn bằng cặp mắt màu ngọc xanh nước biển và nói khẽ: – Thôi, đến lúc em phải về rồi. – Chưa đâu, tôi nói, trước hết phải ngồi với nhau một lúc đã chứ, tôi đã kịp ngắm cô một cách kĩ càng đâu. – Tôi ngồi xuống, bế nàng và đặt lên đầu gối của mình. Anh cũng biết cái sức nặng mê ly ấy của đàn bà, thậm chí cả những người nhẹ cân nhất? Nàng hỏi, giọng bí ẩn: – Anh có thích em không? – Tôi ngắm trọn cả người nàng, ngắm cả những bông hoa tím nàng cài trên túi chiếc gilê mới và thậm chí bật lên cười vì cảm động: – Thế còn cô – tôi nói –, cô có thích những bông hoa tím này không? – Em không hiểu ý anh. – Ở đây có cái gì mà không hiểu cơ chứ? Toàn bộ con người cô hết như bông hoa tím này. – Nàng cúi đầu cười: – Ở trường trung học của bọn em, người ta gọi cách so sánh các cô gái với hoa là lối ví von của giới thư lại đấy. – Thì cứ cho là như vậy đi, nhưng bằng cách khác thì biết nói thế nào được? – Em cũng chẳng biết nữa... – Và nàng khẽ đung đưa đôi chân đom đóm đáng của mình, làn môi thơ trẻ hé mở lấp lánh... Tôi vén chiếc mạng, nghiêng đầu hôn nàng, nàng hơi né người ra một chút. Tôi tiến thêm một bước, lần tay theo lớp tất lụa xanh nhạt, đến những cái móc, tận đoạn chun nịt tất, tháo nó ra và hôn lên phần da thịt hồng hồng ở phía trên đùi, rồi lại hôn vào cái miệng nhỏ hé mở, nàng cắn vào môi tôi rất khẽ...

Người thủy thủ lắc đầu cười:

- Vieux satyre[2].

- Đừng có nói vớ vẩn – ông họa sĩ đáp. – Nhớ lại chuyện này lòng tôi đau đớn lắm.

- Thôi được rồi, anh kể tiếp đi.

- Tiếp đó, một năm rông tôi không gặp lại nàng. Một lần, cũng vào mùa xuân, rớt cuộc, tôi đến Ostrada và được ông Ganski đón tiếp với một nỗi vui mừng và cảm động làm tôi đỏ bừng cả mặt vì xấu hổ, vì chúng tôi đã bỏ rơi ông ấy một cách hèn hạ. Ông già đi rất nhiều, chòm râu đã óng bạc, nhưng những câu chuyện về hội họa thì vẫn sôi nổi như cũ. Ông kiêu hãnh khoe với tôi những sáng tác mới của mình – những con thiên nga khổng lồ màu vàng sải cánh trên những cồn cát màu nước biển – tội nghiệp, ông đã cố gắng để theo kịp thời đại. Tôi nói dối vong mạng: – Tuyệt lắm, tuyệt vô cùng, bác đã vượt lên trước được một khoảng cách rất lớn. – Ông cố kiềm chế nhưng mặt cứ sáng bừng lên, hệt như một đứa trẻ. – Chà, rất vui, tôi rất vui mừng, còn bây giờ thì ta đi ăn trưa nào! – Thế con gái bác đâu? – Nó đi ra phố rồi anh ạ. Anh không nhận được ra nó đâu. Không còn là một cô bé nữa, mà đã là một cô gái hẳn hoi rồi, nhưng cái chính là nó đã trở thành một người khác hẳn, hoàn toàn khác, giống như cây dương kia kia! – Rủi quá, tôi nghĩ bụng, mình đến thăm ông lão cốt chỉ để gặp nàng, vậy mà nàng lại đi ra phố, cứ như là cố tình vậy! Ăn trưa xong, hôn vào chòm râu thơm tho và mềm mại của ông chủ, hứa là tuần sau lại đến thăm ông, tôi từ biệt ra về, đến giữa đường thì chợt gặp nàng. Nàng mừng rỡ dừng lại: – Anh đấy ư? Số phận nào run rủi? Anh vừa ở chỗ cha em về hay sao? Trời, em mừng quá đi mất! – Còn tôi thì lại còn mừng hơn. Tôi nói: – Cha cô bảo rằng bây giờ không thể nhận ra cô nữa, cô không còn là một cây phong non, mà đã là một cây phong thực thụ, và cụ nói chẳng sai tí nào! – Đúng thật: nàng dường như không còn là một tiểu thư, mà đã là một phụ nữ trẻ. Vừa mỉm cười nàng vừa xoay tròn chiếc ô để mở trên vai. Chiếc ô màu trắng, viền đăng ten, váy đầm và chiếc mũ rộng cũng viền đăng ten và cũng màu trắng, mái tóc nàng hung hung một gam màu lộng lẫy nhất lấp ló dưới vành mũ, trong đôi mắt thì không còn ánh ngây thơ ngày trước, riêng khuôn mặt thì có vẻ như hơi dài ra... – Vâng, thậm chí em còn cao hơn anh một chút nữa đấy. – Tôi chỉ còn biết lắc đầu đồng tình: – Đúng là như vậy thật... Ta cùng ra biển chơi đi, tôi nói. – Vâng, ta cùng đi nhé. – Hai chúng tôi cùng nhau đi tắt qua những khu vườn. Tôi thấy rằng nàng cũng cảm nhận được, mặc dù huyền thuyên không ngót suốt dọc đường, nhưng tôi vẫn không tài nào rời mắt khỏi khuôn mặt của nàng. Nàng đi, dung đưa đôi vai cân đối, chiếc ô được gấp lại, tay trái nàng khẽ nâng chiếc váy viền đăng ten. Ra đến bờ vực: gió mát lồng lộng thổi. Những mảnh vườn vừa mọc lá xôn xao dưới ánh mặt trời, còn biển thì vẫn giống hệt như ở phương Bắc,

buốt giá và xa tít tắp ở phía dưới. Chúng tôi đứng im lặng nhìn mặt biển và dường như cùng chờ đợi một điều gì đó. Nàng có lẽ cũng đang nghĩ như tôi – về chuyện năm ngoái nàng đã ngồi trên đầu gối tôi lâu như thế nào. Tôi ôm lấy eo nàng và kéo mạnh cả người nàng về phía mình, đến nỗi nàng uốn cong người lại. Tôi cố tìm đôi môi của nàng – nàng cố giẫy ra, lắc đầu, tránh né rồi bỗng đột ngột nhượng bộ, cho tôi hôn lên chúng. Và tất cả những cái đó diễn ra trong im lặng – cả tôi và nàng đều không thốt ra một lời nào. Rồi nàng vội giẫy ra, vừa sửa lại mũ áo, vừa nói một cách đơn giản và khẳng định:

- Ái chà chà, anh đều thật. Đều không chịu được.

Rồi nàng quay gót, nhanh nhẹn rảo bước trên lối đi nhỏ, không hề ngoái lại.

- Thế cái lần trong xưởng vẽ ấy, giữa anh và nàng có chuyện gì không?

- Quá giới hạn thì không. Hôn nhau thì nhiều kinh khủng, và cả những điều khác nữa, nhưng lúc ấy tôi cảm thấy thương nàng: mặt nàng đỏ rực như lửa, tóc tai toai tả rối tung, và tôi nhận thấy nàng hoàn toàn mất tự chủ theo lối trẻ con – vừa khiếp sợ, lại vừa khao khát cái điều kinh hoàng ấy. Tôi phải giả vờ phật ý: ừ thì thôi, cô không muốn thì thôi vậy... Tôi âu yếm hôn tay nàng, rồi dần dần nàng bình tĩnh lại...

- Vậy anh làm thế nào mà suốt một năm trời sau đó không đến tìm nàng một lần nào nữa?

- Chỉ có quý mới hiểu được là bằng cách nào. Tôi sợ là đến lần thứ hai thì không còn có thể thương xót nàng được nữa.

- Vậy thì anh cũng chỉ là một anh chàng Maupassant loại xoàng mà thôi.

- Cũng có thể. Nhưng khoan đã, để tôi kể hết cho anh nghe. Tôi lại không gặp nàng khoảng độ nửa năm nữa. Mùa hè đã hết, mọi người từ các nhà nghỉ ở ngoại ô lục tục trở về – bằng vào sự yên tĩnh của những ngày nóng bức đơn điệu, bằng sự sáng sủa của không khí, bằng vẻ đẹp của sắc xanh phẳng lặng trên biển và màu vàng khô héo của những đồng ngô, mùa thu huy hoàng đó quả là một điều gì đấy rất đổi thánh thiện. Tôi cũng từ nhà nghỉ trở về, có lần đi ngang tiệm Lipman – và anh có tưởng tượng nổi không, tôi lại gặp nàng đang đi tới. Nàng bước lại gặp tôi như không hề có chuyện gì xảy ra và cất tiếng cười giòn giã, cái miệng cong lên thật đáng yêu: “Lại gặp nhau ở

Lipman, chỗ này cứ như là một địa điểm định mệnh ấy nhỉ!” – Nguyên có gì mà cô vui vẻ như vậy? Gặp cô tôi mừng kinh khủng, nhưng điều gì đã xảy ra với cô thế? – Em cũng chẳng biết nữa. Ở biển về, em cứ thích chạy không khắp phố, đến nỗi không hề thấy chân mình đang chạy nữa. Em râm nắng và cao hẳn lên, có đúng không?

Tôi nhìn nàng – quả đúng như thế, và cái chính là nàng vui vẻ làm sao và thoải mái làm sao trong câu chuyện, trong giọng cười, trong cách xưng hô và ứng xử, như thể vừa mới đi lấy chồng vậy.

- Anh còn rượu Port Wine và bánh bích quy nữa không?

- Còn.

- Em lại muốn đến xem xưởng vẽ của anh. Có được không?

- Thế thì đi. Và nhanh lên, nhanh lên!

Lên đến cầu thang, tôi ôm lấy nàng, nàng lại giãy ra, lại lúc lắc đầu, nhưng chỉ chống cự cho có lệ. Tôi dẫn nàng vào xưởng vẽ, hôn vào khuôn mặt ngựa ra phía sau của nàng. Nàng thì thảo với vẻ bí hiểm:

- Anh hãy nghe em, thế này thì thật là điên quá... Em bị điên mất rồi...

Thế nhưng nàng lại tự mình giật chiếc mũ rom ném lên ghế bàn. Mái tóc màu hung của nàng búi cao lên đỉnh đầu và cài bằng chiếc lược đồi mồi, làn tóc mai loăn xoăn trên trán, đôi mắt lấp lánh vui tươi... Tôi hối hả cởi bỏ quần áo của nàng, và nàng cũng vội vàng trợ giúp tôi. Chỉ trong nháy mắt tôi đã lột được chiếc áo sơ mi lụa trắng của nàng, và anh biết không, tôi choáng váng và tối tăm mặt mũi trước vẻ trắng hồng râm nắng của thân thể nàng trên đôi vai lấp lánh, trước làn da trắng như sữa nơi vòng ngực có đôi núm thắm đỏ được nâng cao bởi chiếc coocxê, và trước cảnh nàng lần lượt rút từng chiếc chân cân đối đi tất màu kem dệt hoa văn và đi giày vàng óng ra khỏi chiếc quần lót xa tanh rộng, có đường xẻ ở phía sau mà phụ nữ vẫn mặc vào thời kì ấy. Khi tôi như con thú dữ xô nàng ngã xuống chiếc gối ở divăng, đôi mắt nàng đen thẫm lại và dường như mở to hơn, đôi môi nóng hổi hé ra – cho đến tận bây giờ tôi vẫn thấy trước mắt mình tất cả những điều đó – nàng nồng nàn đến vô chừng... Nhưng thôi, chúng ta sẽ không nhắc đến chuyện đó nữa. Và thế rồi điều ấy đã xảy ra, vào khoảng hai tuần sau, còn trước đó thì hầu như ngày nào nàng cũng đến thăm tôi ở xưởng vẽ. Có lần, vào buổi sáng, nàng bỗng đột ngột chạy đến chỗ tôi, vừa đến ngưỡng cửa đã lên

tiếng:

- Thấy họ bảo anh sắp đi Italia phải không?

- Phải. Thế thì sao cơ?

- Sao anh không bảo em gì cả?

- Chúa tha tội cho em. Anh đang định đến đằng nhà chơi, nhân tiện nói với em luôn thế.

- Nói trước mặt cha em ư? Sao lại không nói riêng với em? Không, anh sẽ không đi đâu hết!

Tôi liền nổi nóng một cách ngu xuẩn:

- Không, tôi sẽ đi.

- Không được, anh sẽ không đi đâu cả!

- Tôi nói với cô là tôi sẽ đi đấy.

- Đó là quyết định cuối cùng của anh phải không?

- Quyết định cuối cùng đấy. Nhưng em phải hiểu là anh chỉ đi độ một tháng, nhiều lắm thì tháng rưỡi là cùng. Và nói chung thì Galia này, hãy nghe anh nói đã...

- Tôi không phải là Galia của anh... Bây giờ thì tôi đã hiểu anh rồi – hiểu tất cả, tất cả! Và cho dù ngay bây giờ anh có thề là sẽ không đi đâu và vĩnh viễn sẽ không đi đâu cả thì tôi cũng mặc kệ. Vấn đề đã không còn ở chỗ đó nữa!

Nàng mở toang cánh cửa, thẳng tay đóng sập nó lại và sầm sầm nện gót chạy xuống cầu thang. Tôi định đuổi theo nhưng rồi kìm lại: cứ để cho nàng trấn tĩnh, tối nay tôi sẽ đến Ostrada và nói để nàng đừng phiền lòng vì tôi sẽ không đi Italia nữa, và chúng tôi lại làm lành với nhau như cũ. Nhưng đến năm giờ, họa sĩ Sihani bỗng rẽ vào nhà tôi với đôi mắt điên dại:

- Này, anh đã biết gì chưa: – Con gái ông Ganski vừa uống thuốc độc tự tử! Chết tươi! Bằng một chất gì đó, có quỷ mà biết được, hiếm và mạnh lắm, cô ấy lấy trộm của cha, ông già ngu ngốc ấy vẫn thường khoe với chúng mình cả tử thuốc độc, làm như ông ấy là Leonard Da Vinci không bằng. Cái bọn đàn ông đàn bà Ba Lan ấy là một lũ điên! Chuyện gì bỗng dưng xảy ra với cô ta như thế – không tài nào biết được nữa!

- Tôi định dùng súng tự tử, – ông họa sĩ lặng lẽ nhồi thuốc vào

tẩu và nói khẽ, – suýt nữa thì tôi phát điên...

Một Chuyện Tình Nho Nhỏ

Chiều hôm ấy chúng tôi gặp nhau ở sân ga .

Nàng đang đứng chờ một người nào đó ,về buổi tối.

Đoàn tàu đến làm cả nhà ga đông nghẹt người .Có mùi của rừng cây sau cơn mưa ,mùi của than đá .Người quen rất nhiều ,đến mức phải vất vả lắm chúng tôi mới kịp gật đầu chào nhau .Nhưng người mà nàng luôn đưa mắt lo lắng tìm kiếm đã không có .

Đoàn tàu lại chuyển bánh ,và nàng dừng lại ,mở to đôi mắt màu xanh nhìn theo những toa tàu đang xinh xịch đi qua dọc đường đọt .Trong các cửa sổ ,trên các chỗ nối toa - đầu đầu cũng thấy nhiều ,rất nhiều những khuôn mặt ,ấy thế mà khuôn mặt nàng cần lại không thấy .

Cuối cùng ,bức tường các toa tàu chấm dứt ,đuôi tàu hiện ra rồi lùi dần ,bé dần trên quãng đường giữa hai rừng cây xanh .Trên sân ga vắng vẻ chỉ còn lại những vũng nông nước mưa dài lấp lánh màu xanh lơ của bầu trời .

Đường chờ tàu chìm trong bóng râm ,vì mặt trời bị che khuất sau mái che đằng sau chúng tôi ,nhưng ở phía đối diện ,cửa sổ các ngôi nhà nghỉ còn lấp lánh ánh nắng .Ở một nơi nào đó vọng lại tiếng hát khàn khàn ,say sưa và kích động ,cũng ở một nơi nào đó có tiếng quả cầu croquet đang lăn ,tiếng bọn trẻ kêu lên sung sướng ...Và không nhìn tôi ,nàng nói một cách ngắn gọn : " Ta đi dạo một chốc ",và tôi đi

Ra khỏi sân ga ,mặt trời buổi chiều rực rỡ đập vào mắt chói chang ,nhưng tiếp đến đã là rừng cây xanh mát .Chúng tôi đi vào rừng theo con đường nhỏ ẩm ướt ,dẫm lên đám rế cây và những lối mòn quanh co đầy lá rụng ,hoặc men theo những con đường bản ,giữa những bụi liễu hoàn điệp và phỉ tử xanh tốt quệt những cành lá mềm và mịn vào người chúng tôi .Nàng đi trước ,tôi đi sau ngắm chiếc váy hẹp bó chân nàng mặc ,chiếc áo sơ mi kẻ ô vuông và búi tóc to nặng sau gáy .Nàng khéo léo chọn những chỗ khô để đi ,khẽ nghiêng mình để khỏi vướng các cành cây .

- Anh đang nghĩ gì thế ? - một lần nàng hỏi ,không ngoái đầu nhìn lại .

- Anh đang nghĩ về đôi giày của em , - tôi nói , - về việc nó không có đế kiểu Pháp .Anh không tin những người phụ nữ đi giày đế Pháp .

- Thế anh có tin em không ?

- Tin...

Con đường rừng kết thúc ,chúng tôi bước ra một khoảng đất trống phủ cỏ xanh ngập nắng .Nàng dừng lại và quay về phía tôi .

- Anh là một người đáng yêu thật đấy ! ,nàng nói . - Anh cứ lặng lẽ đi mà không nói gì cả ..Không hiểu sao em bỗng cảm thấy rất có cảm tình với anh .

Tôi thận trọng đáp lại :

- Cảm ơn .Khi gặp đau khổ ,người ta thường hay như vậy .

Nàng mở to đôi mắt :

- Đau khổ ? Đau khổ nào ?

- Thì anh đã thấy vừa rồi em chờ ai đấy nhưng không gặp .Anh còn biết rằng ngay bây giờ em sẽ đề nghị anh đuổi theo em .

- Đúng thế .Anh có muốn không ?

Tôi bước lại gần ,cầm tay nàng khẽ kéo nàng về phía mình ,nhưng nàng cưỡng lại .

- Không , - nàng thì thầm - Không ...Hãy vì Chúa ...

Thế rồi ,im lặng một lúc ,nàng khéo léo đưa tay nhắc cao gấu váy và chạy xuống một con mương phía dưới .

Bên phải và bên trái chúng tôi là hai bờ khe có cây mọc thưa thớt ,trước mặt là một thung lũng rộng đầy cỏ đã được xén kĩ và hầu như tất cả đều ngập chìm trong bóng râm .Chạy xuống con mương ,nàng dừng lại ở đường ranh bóng râm ấy ,tắm mình trong ánh mặt trời sắp lặn .Bất chợt ,lùi khỏi tôi một bước ,nàng nhảy qua mương và lao nhanh xuống thung lũng .Tôi chạy theo nàng .Bỗng nhiên ,từ trên trời bắt đầu rơi xuống những hạt mưa nhanh ,rồi ở mé đồi bên trái xuất hiện một chiếc cầu vồng run rẩy và như đang bốc hơi .

- Mưa !- nàng kêu lên giọng lạnh lạnh ,và càng chạy nhanh hơn trên bãi cỏ ướt sáng loáng .

Một nửa bãi cỏ còn được mặt trời chiếu sáng run rẩy và lấp lánh những chấm vàng trong suốt .Những hạt mưa thưa nhưng lớn rơi nhanh và dồn dập .Có thể nhìn thấy những những sợi mưa dài chảy

từ những đám mây đen mờ khói treo lơ lửng trên bầu trời cao màu xanh nhạt .Rồi mưa bắt đầu thưa dần ,nửa cầu vồng trên đồi biến mất - và đất trời đột ngột trở nên im lặng .

Chạy đến đồng cỏ ,nàng ngã xuống đó và phá lên cười .Ngực nàng phập phồng ,hồi hộp .Những giọt nước nhỏ còn long lanh trên mái tóc .

- Anh xem tim em đập mạnh không ? - nàng nói và cầm lấy tay tôi .

Tôi ôm nàng và cúi xuống đôi môi nàng hé mở .

Sau đó nàng lặng lẽ đẩy tôi ra và ngoảnh khuôn mặt về giậu dổi của mình đi nói khác .Nàng nhay nhay cọng cỏ khô ,đôi mắt sáng lơ đãng nhìn một nơi xa xăm nào đó .

Đây là lần đầu ,và cũng là lần cuối ,- nàng nói .- Được không anh ?

- Được ,- tôi đáp .

Nàng chăm chú nhìn tôi .

- Anh có yêu em không ,dù một chút thôi ? Bên anh ,em thích lắm ,em rất hạnh phúc ! Anh đừng ghen em với ai nhé ..Quả là vừa rồi ,em có chờ một người ,nhưng điều ấy hoàn toàn không liên quan gì đến anh ...Vâng ,người ấy là chồng chưa cưới chính thức của em ,và chẳng bao lâu nữa em sẽ trở thành nữ bá tước El- Mamuna .Vì sao ? Em không biết ..Chỉ biết là em rất sợ ông ta ...

Nàng chìa tay ra cho tôi để tôi đỡ nàng đứng dậy .Tôi cúi hôn tay nàng ,lúc đầu tay này ,sau tay kia .

- Còn bây giờ ta đi ,- nàng nói .

- Đi đâu ?

- Dạo thêm chút nữa quanh bãi cỏ ..

Tôi đỡ nàng dậy - nàng khẽ mỉm cười vẻ xấu hổ .Sau đấy ,bằng những động tác rất mềm mại của phụ nữ ,nàng sửa lại mái tóc và hít sâu không khí trong lành của cây cỏ ...

Trong rừng có tiếng chim cu kêu ,lúc chỗ này ,lúc chỗ khác ,càng làm tăng thêm sự sâu lắng của cảnh vật xung quanh ;cao trên bầu trời là những đám mây ấm với những đường viền đỏ vàng xung quang đang chậm chậm bơi và tan dần nơi chân trời ..

Trên đường trở lại ,chúng tôi bị lạc .Tuy nhiên nàng đã nhanh chóng định hướng lại và mạnh dạn dẫn tôi đi .

Chiều theo ý tôi ,vừa đi nàng vừa kể cho tôi nghe câu chuyện của đời nàng bằng một giọng hồi hộp ,ngắn gọn và đầy ám chỉ .Kể xong ,nàng lặng lẽ bước đi hồi lâu không nói năng gì .

Trong rừng đang là hoàng hôn ,thứ hoàng hôn của phương Bắc .Khu rừng xẫm tối ,lặng lẽ ,kéo dài đến mấy dặm khắp bốn xung quanh ,lúc này đang chờ đêm đến ,một sự chờ đợi đượm buồn và yên tĩnh .Ánh sáng nhờ nhờ đang tan dần ,thiếp ngủ .Chiếc hồ nông sục bùn mà chúng tôi đang men theo ,nhợt trắng giữa các hàng cây .Cả nó cũng đượm buồn và mờ ảo như mọi vật khác trong rừng .Những đám mây đen kéo tới ,hoà vào màu đen của cây cối .Làn không khí ẩm ,ngái ngủ đã bắt đầu trở nên giá lạnh thoáng mùi của cỏ đầm lầy và cây lá nhọn ..Để rút ngắn đường đi ,chúng tôi bỏ hồ rẽ đi theo một hành lang các cây thông đại thụ .Khi chúng tôi đi trên cát để đến một bãi trống mà lúc này phải vất vả lắm mới nhận rõ đường ,bất chợt có một cái gì đó động đậy trong đám lá khô bên cạnh ,rồi từ đó bay ra một con cú mèo lớn .Nó lao về phía chúng tôi ,- tôi còn nhìn rõ cả lớp lông màu xám hai bên chân nó - và đập đôi cánh rộng bay vòng quanh chúng tôi .Nàng hoảng sợ bước lùi lại một bước rồi đứng im .Còn con cú vẫn lặng lẽ bay thành một vòng tròn rồi lao đi thẳng ,biến mất trong bóng tối của cây rừng và màn đêm .

- Đây là điềm không may ,- vừa lắc đầu ,nàng vừa nói .

Tôi mỉm cười .

- Không ,xin anh cứ tin em ,đây là điềm không may ,- nàng nhắc lại một cách giản dị nhưng cương quyết .

- Thì điều gì sẽ xảy ra ?

- Ôi ,em chẳng biết .Mà không sao ,với em thì thế nào cũng được .Những giờ phút được ở bên anh ,em sẽ không bao giờ quên .Nào ,để em hôn từ biệt anh ..

Chưa dứt lời ,nàng ôm tôi ,buồn rầu và âu yếm nhìn vào mắt tôi ,dừng lại mấy giây rồi hôn tôi ,một lần ,hai lần ..

Sau đó chúng tôi đi tắt qua bãi cỏ ,về phía có ánh đèn tín hiệu màu xanh đang nhấp nháy sau rặng cây .Trời đã tối hẳn .Cơn mưa lại khế thì thầm với rừng cây .Khi chúng tôi lên tới ban công có vải che của ngôi nhà nghỉ ,ngồi xuống bên bàn uống trà được chiếu sáng bằng những ngọn nến có chụp ,thì mưa đã lớn ,nghe như dội nước .Vừa lắc

đầu rũ những giọt mưa đọng trên tóc ,chúng tôi vừa vờ vui vẻ kể lại việc chúng tôi bị lạc và tìm đường về như thế nào.

Nhưng bỗng nhiên tất cả chợt im lặng : từ góc tối của ban công ,nơi có chiếc ghế xích đu ,xuất hiện một người cao quá cỡ ,gầy ,vai rộng ,độ ba mươi tuổi ,vói chiếc đầu trọc ,bộ râu đen tuyệt đẹp và đôi mắt sáng .Những người già tỏ vẻ bối rối ,còn mặt nàng trở nên tái nhợt .Cầm bàn tay to lớn của anh ta ,tôi nói đùa :

- Trời ơi ,ông cao quá ! Trông ông cứ như một hiệp sĩ khổng lồ thời trung cổ ấy !

- Thế à ? - ông ta vui vẻ hỏi lại .- Có thể là như vậy .Tôi là bá tước Mamuna...

Người ta tìm hộ cho tôi chiếc ô cũ rộng ,khuyên tôi nên chọn đường nào để trở về nhà ,và tôi bước xuống theo chiếc cầu thang ẩm ướt rồi đi vào bóng tối dày đặc .

Nàng đứng ở ngưỡng cửa ,dưới cái dù che ba cạnh màu sáng .Khi tôi ra đến cổng ,nàng hạ giọng nói :

- Vĩnh biệt .

Đó là câu cuối cùng tôi nghe được từ nàng

" Anh thân yêu ,- nàng viết cho tôi bốn tháng sau ngày đó ,- anh đừng kết tội em ,rằng em đã biến đi mà không báo cho anh .hắn mạnh hơn em gấp ngàn lần .Em đã tỏ ra hèn yếu ,bỏ lỡ mất giây phút khủng khiếp khi còn kịp quyết định phá bỏ tất cả .bây giờ thì em hầu như đã chẳng còn bất cứ hy vọng nào gặp lại được anh .Mà thử hỏi làm sao chúng ta có thể gặp nhau được ? Em có cảm giác rằng em hoàn toàn ,hoàn toàn không tự lừa dối mình về tình cảm của anh đối với em .Đối với anh ,đó chỉ là một cuộc gặp ngẫu nhiên ,một chuyện tình nho nhỏ ,không hơn .Nhưng không sao : xin thề với anh ,rằng nếu trong đời em đã yêu ai đấy ,thì người đó chính là anh ...

Tình yêu là gì ,cái tình yêu đã được ca ngợi hàng vạn ,hàng triệu lần ấy ? Cũng có thể vấn đề không phải ở chính bản thân tình yêu .Trong thư của một nhà văn đã chết ,cách đây không lâu em có đọc được câu này " Tình yêu là cái ta muốn nhưng không đạt được ,và không hề có " Vâng ,vâng ,không bao giờ có thể có .Nhưng có hề gì .Em đã yêu và hiện đang yêu anh..

Thường vào những buổi hoàng hôn ,em hay nhớ về anh nhất

.Chúng ta đã chia tay nhau lúc hoàng hôn ,và giờ đây cũng đang là hoàng hôn khi em ngồi viết cho anh ,bức thư đầu tiên và có lẽ cuối cùng của em .Thật có trời mới biết đây là đâu - núi Anpo ,một khách sạn lạnh như băng và hoàn toàn vắng người ,treo lơ lửng trong mây bay vào một buổi chiều tháng Chạp .Hắn bắt đầu bị bệnh lao dày vò ,và em đã cười nhạo sự đau khổ của hắn mà không cảm thấy xấu hổ .Em không chỉ giữ hắn ở Anpo trong những ngày thời tiết xấu nhất ,mà còn lôi hắn đi đi lên núi ,dạo quanh hồ cả những hôm trời mây mù lạnh lẽo .Bây giờ hẳn hoàn toàn quy phục em .

Suốt ngày hắn chỉ im lặng ,long lanh đôi mắt ,nhưng nhẫn nhục chịu đựng .Lúc này hắn cũng đang lặng lẽ đi đi lại lại .Em và hắn đến khách sạn này ,cô hầu gái vốn từ trước tới nay sống giản dị cuộc đời cô gái nông dân trong bếp ,đã phải kêu lên vì kinh ngạc - có thể một phần vì hắn nhọt nhọt và to lớn như chính bản thân thần chết .

Còn em thì đến đây chỉ vì anh ,để được yên tĩnh suy nghĩ và nhớ lại những ngày hạnh phúc một cách vô vọng bên anh ...

Chao ,đẹp sao cảnh thung lũng mờ xanh đang lặng lẽ nối đuôi nhau kéo đến tận chân núi vào những ngày cuối thu này .Bầu trời hờ hững sà thấp xuống sát mặt hồ ,còn mặt hồ thì nằm yên bất động,có màu chì xám ,giữa những ngọn núi thấp .Mỗi khi nhìn lên bầu trời đầy mây ấy ,bao giờ em cũng muốn bỏ trốn vào sương mù của nó mà ngủ qua đêm ở một khách sạn miền núi vắng vẻ nào đó ..Em sẵn sàng hy sinh một nửa cuộc đời mình để anh được ở bên em lúc này ..

Em và hắn rời thành phố vào buổi sáng bằng tàu thủy ,và sau bữa ăn ,đã đi dạo trong núi .Con đường mới buồn làm sao .Những bụi cây thấp ,lúa thừa mọc bên bờ khe và sườn đồi như ngái ngủ ,thỉnh thoảng lại để rơi những chiếc lá nhỏ màu vàng.Chốc chốc từ các đám lá lộ ra chiếc mõm ngạc nhiên ,đần độn của những con bò màu đỏ sẫm to lớn .Thỉnh thoảng vang lên tiếng huýt lạnh lạnh của các cậu bé đang nhặt củi .Trong sự im lặng tuyệt đối ,em và hắn cứ đi lên cao ,cao mãi ,còn từ các đỉnh núi ,các sườn dốc có thông mọc xanh thẫm ,mùa đông bốc hơi màu xám đang trườn xuống .Mỗi lúc dừng lại để nghỉ ,em ngắm nhìn hồi lâu những thung lũng ngả màu tím nhạt ở mãi tít phía dưới .Những lúc ấy có thể nghe rõ tiếng rơi của từng chiếc lá .Những bụi cây đẫm ướt ,lặng lẽ ,lặng lẽ khóc ...

Ở cạnh một đường hầm có cửa hầm màu đen hiện rõ trong

sương mù ,em và hấn gặp một khu làng nhỏ có năm sáu ngôi nhà tồi tàn cheo leo trên sườn núi .Phải rất cẩn thận và từ từ mới có thể đi lên cao theo những bậc thang bản và trơn .Chẳng bao lâu ,cả khu làng ấy chỉ còn lại là một chấm nhỏ phía dưới ,và từ trên đỉnh núi đã thoang thoang phả xuống mùi lạnh của tuyết mùa thu .

Đến đây hấn bảo em quay lại.

Để trêu tức hấn ,em cương quyết từ chối .

- Không thông minh một tý nào ,- hấn nói và suy nghĩ một lúc,rồi lại cậm cụi đi tiếp .

Sương mù mỗi lúc một dày thêm ,nhưng bấ chấp nó em và hấn vẫn đi tiếp ,bỏ qua cái miệng đen xịt và hun hút gió của đường hầm ,đi hết chiếc cầu gần như thẳng đứng bắc qua khe núi sâu hút bốc khói ...nếu người bạn đường bất đắc dĩ của em bị tụt lại ,lập tức hấn sẽ bị tan ngay trong sương mù .Khi em và hấn gọi nhau để khỏi lạc ,tiếng gọi nghe ùng đục và có vẻ thật lạ lùng .

Một lần hấn gọi em - hấn bao giờ cũng đi sau - khi em dừng lại ,hấn lại gần rồi chìa tay cho em .

- Cô hãy tỏ ra dịu dàng với tôi một tý ,- hấn rụt rè nói - Nhờ cô cho tay vào ống áo ,kéo chiếc áo len hộ tôi .

Em cảm thấy thương hại hấn .Hấn nhận ra điều đó ,cúi đầu ,nói thêm :

- Vả lại ,ta nên đi nơi khác ấm hơn ,và cả hai sẽ làm một việc gì đó .Chứ thế này thì không chịu nổi ,không phải tuần trăng mật nữa ,mà là địa ngục .

- Chúng ta cần ly dị ,- em đáp .

Hấn im lặng rồi khẽ nhú mày ,nói :

- Điều ấy hơi khó ...

- Đã vậy ,tôi sẽ nhận lấy cái công việc ấy - em nói - Ông không có quyền biến tôi thành vật hy sinh cho tình yêu mù quáng của ông .

- Tôi có quyền làm tất cả ,-hấn nói ,nhìn không chớp vào em .- Tôi chẳng có gì để mất .

Em quay người và bỏ đi .

Những đường ray ẩm ướt và được phủ một lớp tuyết đang tan kéo dài từ trên cao xuống còn những cây thông và vân sam thì lại

kéo từ phía dưới lên theo các bờ khe .Giữa cảnh hoàng hôn và sương mù này ,dễ cảm thấy hơn là nhận ra những chấm màu tím nhạt của chúng .Và treo trên tất cả những ngọn núi ảm đạm ấy là sự yên tĩnh nặng nề của bầu trời đầy mây ,khắp nơi không có dấu hiệu của sự sống ,dù nhỏ nhất .Bỗng nhiên từ một bụi vân sam già mọc bên đường có tiếng động nhẹ .Anh còn nhớ về con cú mèo dạo họ chứ ? Ở đây ,em đã nhớ tới nó ,và rồi quyết định thế nào cũng phải viết thư cho anh .Nhưng lần này không phải là cú mèo ,mà là một con tải cúc - có lẽ đó là loại chim bé nhất trong tất cả các loài chim có ở trên đời này .Nó ,con chim sâu nhỏ màu xám ấy ,khua động một cành vân sam ảm ướt ,định đậu xuống đường ,nhưng rồi lại nhẹ nhàng bay về phía vực bên trái và biến mất trong sương mù ...

Anh thử hình dung xem buổi chiều hôm nay như thế nào ? Cây cao đứng thành một bức tường xâm tới ,lớp tuyết ướt nhọt nhạt dọc đường đi ,những khe núi bốc hơi đang chìm trong một màn sương mù dày đặc ,ảm đạm ...Nhưng con tải cúc kia thì vẫn bình thản trước tất cả - nó không hề sợ cái rét của mùa đông miền núi .Nó sẽ sống qua mùa đông ở bất cứ nơi nào ,nhờ sự che chở của một đấng nào đấy từ trên cao .Thế nhưng em lại chẳng có được niềm tin vào một sự che chở như thế .

Bây giờ em sẽ nằm ngủ trong căn phòng trống trải ,lạnh lẽo ,thoang thoang mùi nhựa thông của khách sạn này ,và khi tắt đèn ,em nghĩ đến việc em đã ở bên kia những đám mây của vương quốc thần chết .Còn hẳn thì nằm ở phòng bên kia và đang ho khù khụ .Hẳn không phải là người mà là một cỗ xe tang kì dị nào đó .Em cảm ghét hẳn đến tận xương tủy .

Nếu có ngày chúng ta gặp lại nhau và em tự do ,em sẽ cúi hôn tay anh vì sung sướng ,và lúc ấy với em anh có thể làm bất kỳ điều gì anh muốn .Còn nếu không thì phải đành chịu vậy ..."

Thế mà có trời biết sau bao lâu bức thư này mới đến được tay tôi .Từ Matxcova ,người ta gửi nó đến quê tôi .Ở đây nó nằm lẫn lóc đâu đó gần ba tháng rồi mới lên đường đi về phía nam .Và tôi chỉ nhận được nó vào đầu tháng ba ,ngay trước khi rời Crum .

Bức thư đã làm tôi rất xúc động .

Nhưng biết trả lời thế nào ,biết làm gì bây giờ ? Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về điều đó ,nhưng cuối cùng ,lạy Chúa ,chỉ nghĩ ra được một điều như thế này : " Được ,ta sẽ đi ,sẽ vượt núi bằng xe ngựa !"

Ở vùng núi Crum cũng có sương mù ,nhưng lúc ấy là mùa xuân

và tôi mới hai mươi tám tuổi ...

Ở Liai-liu ,trong một quán trọ bần thủ trên lưng đèo ,tôi đã uống rượu vang đỏ chua loét trong khi chờ người ta sửa soạn một cỗ xe tam mã .Mọi vật đang chìm trong lớp sương mù chầm chậm bay theo gió ngang qua cửa sổ quán trọ ..Tôi lấy bức thư của nàng đọc lại lần nữa ,và cảm thấy trái tim nhói đau trong lồng ngực .

"Ôi ,em yêu , em tuyệt diệu .Biết làm gì bây giờ ,làm gì ? "

Ngồi không yên , tôi bước ra ngoài quán trọ .

Sương mù đang tan ,ngả sang màu hồng .Bầu trời sáng dần ,ấm lên và có một cái gì dịu dàng ,tốt đẹp đã bắt đầu xuất hiện trong màn khói của những đám mây đục ,và cái đó cứ lớn dần ,lớn dần rồi bất chợt biến thành một khoảng trời xanh lơ tuyệt đẹp .

Cần phải trả lời - nhất định thế !

Nhưng viết gì , gởi đi đâu ?

...Có gió thổi từ phương Bắc tới ,nhưng dịu dàng , nhẹ nhẹ ,và ngây ngất vì ngọn gió ấy , tôi đi đến bờ vực để một lần nữa được nhìn thấy biển .Từ người tôi ,một chiếc bóng mờ mờ khổng lồ đổ xuống mặt nước đang bốc hơi dày đặc dưới vực ...

Chiếc chuông nhỏ vẫn rung rung đều đều ,đơn điệu như muốn nói rằng đang đi sẽ còn dài ,rằng quá khứ đã vĩnh viễn trôi qua ,và phía trước là một cuộc đời mới đang chờ đợi .Chiếc xe tam mã cũ kĩ ,ông lão đáng xe người Tắc-ta có đôi vai rộng ngồi trên chiếc ghế cao với những hòm xiềng được buộc dây cẩn thận ,tiếng móng ngựa gõ xuống đất đều đều trong tiếng kêu không dứt của chiếc chuông nhỏ ,con đường kéo dài gần như vô tận ..Hồi lâu tôi ngoái lại nhìn những đỉnh núi đá màu xám đang in rõ trên nền trời cô đơn màu xanh thẫm ...Trong khi đó ,chiếc xe tam mã của tôi ,cùng với tiếng chân ngựa , tiếng chuông ,vẫn lăn , lăn xuống mãi ,càng ngày càng ngập sâu vào những thung lũng mọc đầy cây tuyệt đẹp ,càng ngày càng đi xa ,xa hơn chiếc đèo đang hiện rõ dần và vươn nhanh lên trời cao .

Ở đây ,ở vùng núi hoang vắng này ,là một sự yên tĩnh trong suốt của những ngày đầu xuân ,là vẻ đẹp của bầu trời trong sáng ,xanh nhạt ,của những thân cây xám đen trọi trụi ,những chiếc lá màu nâu sọt lại từ năm ngoái rơi , nằm trong bụi rậm ,của những bông hoa tím đầu mùa ,những bông uất kim hương dại .

Ở đây ,những sườn núi vừa mới bắt đầu xanh trở lại còn thẫm

mệt vì cái lạnh mùa đông và vì tuyết .Ở đây ,không khí thật dễ chịu và trong suốt như pha lê ,như chỉ vào dịp đầu xuân không khí mới có thể trong suốt và dễ chịu như thế ...

Và khi ấy tôi có cảm giác rằng trong đời ,tôi không cần gì hơn ngoài mùa xuân ấy và những suy nghĩ về hạnh phúc .

Vào cuối tháng ba , lúc đã ở làng quê ,tận miền Bắc ,tôi bất ngờ nhận được một bức điện từ Gio-nevơ gửi tới bằng đường bưu điện , qua Matxocova .

" Theo yêu cầu của người đã khuất , tôi xin báo để ông biết , rằng nàng đã qua đời ngày 17 tháng Ba này - El .Mamuna".

Thái Bá Tân dịch

Mùa Thu Lạnh

Tháng sáu năm ấy anh đến thăm gia đình chúng tôi .Anh luôn tự coi mình như người nhà bởi người cha đã yên nghỉ của anh vừa là bạn vừa là láng giềng của cha tôi .Ngày mười lăm tháng sáu ,cảnh chết chóc đã xảy ra ở Xaraeva Pherdinanda .Sáng ngày mười sáu người ta mang báo từ bưu điện đến .Cha tôi cầm tờ báo Matxcova buổi chiều từ phòng mình bước lại phòng ăn ,nơi anh ,mẹ tôi và tôi đang ngồi sau bàn uống trà ,và nói :

- Đây ,các bạn của tôi ,chiến tranh rồi ! Ở Xaraeva hoàng tử Áo đã bị giết .Đó là chiến tranh !

Ban ngày ở Pet'rov người người đến thăm điền trang của cha tôi .Và sau bữa trưa ,ông ngồi nói chuyện với chàng rể của mình .Nhưng đến ngày mười chín tháng bảy ,Đức đã tuyên chiến với Nga...

Suốt tháng chín ,anh đến thăm chúng tôi đúng một ngày để tạm biệt trước lúc ra trận (Khi đó tất cả đều nghĩ rằng ,sắp tới chiến tranh sẽ kết thúc ,và đám cưới của chúng tôi đã được ấn định vào mùa xuân) .Và buổi chia tay của chúng tôi đã bắt đầu .Sau bữa tối ,theo lệ thường ,chiếc ấm xamova được mang đến ,và ,thoáng nhìn hai dòng hơi nước trên khung cửa mở ,cha tôi nói :

- Thu năm nay đến sớm và lạnh thật ...

Buổi chiều ấy chúng tôi ngồi yên lặng ,chỉ thỉnh thoảng trao đổi với nhau vài câu vô nghĩa ,bình thản một cách ngoa ngoắt ,giấu đi những ý nghĩ và tình cảm của mình . Cha tôi chậm rãi nói chuyện về mùa thu .Tôi bước tới cánh cửa ngoài ban công và lau khung kính mờ bằng khăn mùi xoa .Trong vườn ,trên bầu trời đen xám ,những ngôi sao trong suốt ,lạnh buốt ,lấp lánh những tia sáng chói và sắc nhọn .Cha tôi hút thuốc ,ngả người trên ghế bành ,nhìn những chiếc đèn nóng bỏng treo trên bàn .Còn mẹ tôi ,với cặp kính trên mắt ,dưới ánh sáng ngọn đèn ,vẫn cần mẫn khâu lại chiếc túi nhỏ bằng tơ .Chúng tôi biết đó là chiếc túi nào ,và điều đó đã trở nên đầy xúc động ,lo âu.Cha tôi hỏi :

- Vậy là ,dù thế nào con cũng muốn đi vào lúc sớm .Đợi ăn sáng rồi đi có được không ?

- Vâng ,nếu cha cho phép thì sáng ra cũng được - Anh trả lời .-

Con rất buồn nhưng không thể tự cho phép mình như ở nhà được .

Cha tôi thở dài mệt mỏi :

- Thôi tùy con ,con trai ta .Chỉ trừ trường hợp cha mẹ dậy muộn ,cha mẹ nhất định sẽ tiễn con ngày mai ..

Mẹ tôi đứng dậy và làm dấu thánh cho người con tương lai của mình .Anh cúi xuống cầm tay mẹ và cầm tay cha .Còn lại một mình ,chúng tôi ngồi lại phòng ăn một lát ,bỗng tôi nghĩ đến trò chơi bói bài .Anh đi lại trong phòng ,rồi hỏi :

- Em có thích đi dạo một lát không ?

Tất cả mọi chuyện trong tâm hồn tôi đều trở nên nặng nề ,tôi đồng ý một cách hững hờ :

- Vâng ...

Anh ra phòng ngoài khoác áo ,vẫn suy nghĩ về một điều gì đó ,với nụ cười mai mỉa dễ thương ,chợt anh đọc đi đọc lại câu thơ của Phet :

" Ôi mùa thu lạnh quá !

Hãy quàng khăn và khoác áo đi em .."

- Không có áo khoác ,- Tôi mỉm cười - Và thế nào nữa ?

- Anh không nhớ .Hình như là thế này :

"Hãy nhìn lên giữa tán thông đen

một đám lửa dường như đang bùng cháy .."

- Đám lửa ?

- Trăng lên ,đúng như vậy.Có một mùa thu làng quê tuyệt đẹp nào đó trong những câu thơ này " Hãy quàng khăn và khoác áo đi em .." cái thời của ông bà mình .Ôi lạ Chúa ,lạ Chúa tôi !

- Cái gì vậy anh ?

- Không sao đâu ,đúng như vậy .Dù sao thì cũng buồn .Buồn và dễ chịu .Anh rất ,rất yêu em ...

Khoác áo ấm vào ,chúng tôi qua phòng ăn ,đến ban công rồi bước ra vườn .Lúc đầu thấy tối om như cầm được những mảnh tối trong tay .Rồi sau đó trên nền trời sang sáng dần hiện ra những chùm ánh sáng màu đen ,rắc phủ đầy lên những ngôi sao đang lấp lánh một màu khoáng chất .Anh chợt dừng lại ,ngoảnh nhìn về phía ngôi nhà :

- Em hãy nhìn xem ,thật vô cùng đặc biệt ,cái ánh sáng của mùa thu chiếu vào khung cửa nhỏ ngôi nhà .Anh sẽ sống ,sẽ sống mãi để nhớ buổi tối hôm nay ...

Tôi nhìn lại ,và anh ôm lấy tôi trong chiếc áo choàng kiểu Thụy Sĩ mà tôi đang khoác trên người .Tôi kéo chiếc khăn lông cho khỏi chạm vào mặt,hơi nghiêng đầu để anh hôn tôi .Sau khi hôn ,anh nhìn thẳng vào tôi ,khẽ thăm thì :

- Em có lạnh không ? Tiết trời như mùa đông rồi đấy .Nếu như anh chết ,dù sao em sẽ không quên anh ngay chứ ?

Tôi chợt nghĩ : nếu như anh chết thật thì sao ? Và lẽ nào trong một thời gian ngắn tôi lại có thể quên anh - dù sao thì tất cả cuối cùng rồi cũng lãng quên ? Và tôi vội trả lời ,sợ hãi với chính ý nghĩ của mình :

- Anh đừng nói nữa .Em không chịu đựng nổi cái chết của anh đâu !

Anh chợt lặng im rồi từ tốn nói :

- Thôi được ,nếu anh chết ,anh sẽ đợi em ở đó .Em hãy sống và sống thật vui trên thế gian này ,rồi sau đó hãy đến với anh .

Mắt tôi ứa những giọt lệ đắng cay ...

Và sáng hôm sau anh ra đi .Mẹ tôi đeo vào cổ anh một chiếc túi nhỏ mà mẹ mới khâu chiều qua - trong đó đựng bức tượng thánh bằng vàng mà ông và cha của mẹ đã từng mang trong chiến tranh .Và chúng tôi làm dấu thánh cho anh trong nỗi tuyệt vọng vô cùng .Nhìn theo bóng anh đi ,trên bậc thềm ,chúng tôi đứng ngây ra ,cái thần thờ thường có khi tiến ai đó trong cuộc chia ly lâu dài .Chúng tôi cảm thấy sự không đồng cảm đến kinh ngạc giữa mình với những hạt sương muối xinh tươi đang sáng lấp lánh trên cỏ lúc ban mai .Đừng một lúc ,chúng tôi trở vào căn nhà trống trải .Tôi đi lại trong phòng ,đặt tay sau lưng ,không biết mình nên làm gì ,hoặc khóc oà lên hoặc hét to với hết giọng của mình ...

Anh đã chết - ôi thật lạ làm sao những lời này - chỉ sau đó một tháng ở Galixia .Và từ đó đúng ba chục năm đã trôi qua .Và nhiều ,rất nhiều những cảm xúc trong những năm tháng đó ,có cảm tưởng sao lâu đến thế ,khi ta chủ ý nghĩ về chúng ,hồi tưởng lại trong kí ức tất cả những gì kỳ diệu ,mơ hồ ,không thể nhận thức bằng trí óc hay trái tim ,cái đó gọi là quá khứ .Mùa xuân năm mười tám ,khi cha mẹ tôi đã đều khuất núi ,tôi sống ở Matxcova ,trong tầng hầm của một chị bán

hàng ở chợ Xmolenxc .Chị luôn giễu cợt tôi : " Nào ,thưa cô ,tình cảnh cô thế nào ?". Tôi cũng buôn bán đôi chút ,bán ,mà như nhiều người bán hàng thời đó ,chủ yếu cho những người lính đội mũ lông cao và mang áo đứt cúc ,những gì còn lại .Khi thì chiếc vòng nhỏ ,khi thì cây thánh giá bé ,khi thì chiếc áo cổ lông , vài mảnh sa khoáng .Tôi bán hàng ở góc phố Arbat ,ở chợ .Và ở đó tôi đã gặp một người lính đứng tuổi ,có tâm hồn tuyệt vời .Sau đó tôi lấy anh và tháng tư chúng tôi chuyển đến Ecaterinoda .Cùng đi với chúng tôi còn có người cháu của anh .Một cậu bé chừng mười bảy tuổi ,cùng lọt vào hàng ngũ những người tình nguyện .Trong khoảng gần hai tuần ,tôi như bà tướng .Còn anh trong trang phục dân tộc và bộ râu ngả màu muối tiêu .Và chúng tôi lưu lạc ở sông Đông ,ở Cuban trong hơn hai chục năm trời .Vào mùa đông ,trong những cơn bão tuyết chúng tôi ra đi trong những đám đông những người lánh nạn từ Novoraxec đến Thổ Nhĩ Kỳ .Và trên đường đi ,giữa biển ,chồng tôi chết vì bệnh thương hàn .Lúc đó tôi chỉ còn lại ba người thân gần gũi trên đời : đưa cháu chồng cùng cô vợ trẻ và con gái nó .Cháu bé mới bảy tháng tuổi .Nhưng sau thời gian ở Crum ,đưa cháu cùng vợ nó cũng bỏ đi đến Vranghe ,để lại đưa con nhỏ cho tôi .Rồi hai vợ chồng nó cũng bị mất tích ở đó .Còn tôi phải sống ở vùng Conxtantino khá lâu ,phải làm những công việc cực kỳ nặng nhọc để nuôi mình và chăm sóc cháu nhỏ .Sau đó ,cũng như bao người khác,với cháu bé trên tay ,tôi lang bạt khắp nơi :Bangari ,Secbia ,Trexnia ,Bỉ ,Paris ,Nix ..Và cháu gái đã lớn ,nó ở lại Paris , trở thành một cô gái Pháp đến chân tơ kẽ tóc ,rất duyên dáng và hoàn toàn đứng dung với tôi ,một người làm thuê trong cửa hàng bánh kẹo cạnh Madlen ,một công việc đòi hỏi bàn tay tôi được nâng niu ,móng đánh óng ánh sắc bạc để gói những chiếc hộp bằng giấy bóng và buộc bằng những sợi dây mềm mại óng vàng .Nhưng tôi đã sống và vẫn sẽ sống ở Nix .Tôi đã đến Nix lần đầu tiên vào năm chín trăm mười hai và tôi có thể nghĩ về những ngày hạnh phúc đó đẹp hơn cái việc cô ấy chẳng bao giờ ở lại với tôi .

Và tôi đã chịu đựng cái chết của anh như thế ,cái điều mà khi xưa tôi đã nông nổi nói rằng mình không thể chịu đựng nổi .Nhưng ,hồi tưởng lại tất cả những gì tôi đã trải qua từ bấy đến giờ ,tôi luôn tự hỏi :ừ nhỉ ,dẫu sao thì mình đã có cái gì trong cuộc đời ? Và tôi tự trả lời : chỉ có mỗi buổi chiều thu lạnh ấy .Phải chăng anh vẫn tồn tại ở đâu đó ? Dù sao anh vẫn còn .Và đó là tất cả những gì có trong cuộc đời tôi .Những gì còn lại chỉ là giấc mơ thừa .Và tôi tin ,một niềm tin cháy bỏng ,rằng ở một nơi nào đó anh vẫn đang đợi tôi, với tất cả tình yêu và tuổi trẻ thuở nào ,như trong chiều thu lạnh lẽo ngày xưa ."Em hãy

sống và sống thật vui trên thế gian này ,rồi sau đó hãy đến với anh .."
Tôi đã sống ,đã từng sung sướng và bây giờ tôi sắp sửa ra đi.

Những Lối Đi Dưới Hàng Cây Tắm Tội

Một cỗ xe bám đầy đất bẩn, phần trên được che kín một nửa, kéo xe là ba con ngựa có vẻ ngoài bình thường, lông đuôi dính bết vào nhau. Cỗ xe đang nặng nề lăn bánh giữa một chiều thu lạnh lẽo, ẩm ướt trên một trong những con đường lớn của vùng Tula ngập ngựa vì nước mưa đen xịt và bị cây nham nhở bởi rất nhiều các bánh xe qua lại. Cỗ xe tiến lại gần một dãy nhà tồi tàn khá dài, một đầu được dùng làm trạm bưu điện nhà nước, còn đầu kia là một quán trọ tư nhân, nơi khách có thể đến nghỉ ngủ qua đêm, ăn hoặc thuê ấm xamôva để pha trà. Ngồi trước xe là một người đàn ông khoẻ mạnh mặc áo vải thô kiểu nông dân bó chặt lưng, khuôn mặt r ám nắng và nghiêm nghị với bộ râu thưa đen bóng, trông giống một tên cướp thời cổ. Còn trong xe là một chiến binh già đáng người cân đối, đội mũ lưỡi trai to, mặc áo khoác màu xám kiểu thời Nga hoàng Nicôlai với cổ lông hải ly dựng đứng. Lông mày ông còn đen, nhưng bộ ria và chùm râu quai nón nổi liền với nhau thì đã bạc trắng. Cầm ông cạo nhẵn, và như nhiều chiến binh khác cùng thời, ông có vẻ ngoài phẳng phất giống vua Alecxăngđơrơ II. Cái nhìn của ông như dò hỏi, nghiêm khắc, nhưng đồng thời có vẻ mệt mỏi.

Khi ngựa dừng hẳn, ông thò một chân ra khỏi xe, - chân ông đi ủng nhà binh, với ống ủng tròn đều và cao, - hai tay đi găng da lộn vén vạt áo khoác, rồi nhảy xuống, chạy lên bậc hiên ngôi nhà.

- Phía bên trái, thưa ngài, - từ trên xe, gã xà ích kêu to, giọng thô lỗ; và ông, vì người cao, khẽ cúi đầu bước qua cửa vào hành lang rồi rẽ trái đi vào quán trọ.

Trong quán ấm áp, khô ráo và dễ chịu: bức ảnh Chúa viền vàng, còn mới treo trên tường trong góc phòng bên trái, phía dưới là mặt bàn phủ vải sạch và ráp, sau bàn là chiếc ghế dài được lau chùi cẩn thận; chiếc lò sưởi kiêm luôn cả bếp nấu ăn đứng ở góc phải, mới quét vôi trắng lóa. Bên cạnh là một cái gì đấy giống như đivăng, được bọc bằng vải yên ngựa, lưng tựa vào tường lò; từ lò sưởi bay ra mùi thơm dễ chịu của món súp nấu bằng cải bắp, thịt và lá nguyệt quế.

Ông khách quẳng chiếc áo khoác xuống ghế; và bây giờ chỉ mặc bộ quân phục và đi ủng, người ông trông càng cân đối hơn. Rồi ông cởi găng tay, cởi mũ; với vẻ mệt mỏi, ông đưa bàn tay trắng nhợt, gầy gò vuốt tóc - mái tóc bạc hai bên thái dương và gần khoé mắt hơi

quần. Khuôn mặt ông đẹp, dài, đôi mắt đen; trên gương mặt đây đó còn sót lại những dấu vết nhỏ của bệnh đậu mùa. Trong quán chẳng có ai, ông hé cánh cửa dẫn sang phòng bên, nói to, vẻ khó chịu:

- Này, có ai trong ấy không?

Liên sau đó, bước vào quán là một phụ nữ tóc đen, lông mày cũng đen, dù không trẻ lắm nhưng vẫn còn xinh đẹp. Trông chị ta giống một phụ nữ digan đúng tuổi, có lớp lông tơ sẫm phía môi trên và dọc theo hai má, đi đứng nhẹ nhàng dù người đầy đà, bộ ngực nhô cao dưới chiếc áo sơ mi màu đỏ...

- Xin chúc mừng ngài đến quán chúng tôi - chị nói - Ngài muốn dùng thức ăn hay uống trà?

Ông khách đưa mắt nhìn nhanh đôi vai tròn trĩnh, đôi chân nhẹ nhàng đi dép kiểu Tácta màu đỏ đã sờn cũ, rồi lơ đãng nói nhát gừng từng tiếng một:

- Uống trà. Chị là chủ quán, hay giúp việc ở đây?

- Thưa ngài, chủ quán ạ.

- Nghĩa là tự làm lấy mọi việc?

- Đúng thế ạ, thưa ngài.

- Sao lại thế? Goá chồng hay sao mà phải tự mình lo tất cả?

- Không phải goá chồng, thưa ngài. Nhưng dù sao cũng phải kiếm nghề gì để sinh sống chứ ạ. Vả lại, tôi cũng thích công việc này.

- Ra thế. Tốt lắm. Quán của chị sạch sẽ và dễ chịu lắm.

Từ nãy đến giờ người đàn bà vẫn chăm chú nhìn ông khách, mắt hơi nheo lại.

- Tính tôi thích sạch sẽ, - chị nói - Tôi vốn lớn lên bên cạnh những người quyền quý, làm sao không sạch sẽ được, thưa ngài Nicôlai Alêchxâyêvich!

Ông khách đứng thẳng người lên, mở to mắt, đỏ mặt rồi vội hỏi:

- Nadegiơđa! Cô đấy à?

- Vâng, tôi đây Nicôlai Alêchxâyêvich,- chị đáp.

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! - Ông vừa nói, vừa ngồi xuống ghế và chăm chú nhìn người nữ chủ quán. - Ai có thể ngờ được! Đã bao nhiêu năm chúng ta không gặp nhau rồi nhỉ? Dễ đến ba năm lắm

năm chưa?

- Ba mươi năm, Nicôlai Alêchxâyêvich. Bây giờ tôi bốn mươi tám, còn ông thì đã gần sáu mươi phải không?

- Có lẽ thế...Kì lạ quá, lạ Chúa.

- Thưa ông, cái gì kì lạ ạ?

- Tất, tất cả... Sao cô không hiểu điều đó!

Vẻ mệt mỏi và lơ đãng biến mất, ông đứng dậy và bước từng bước dài trong phòng, mắt luôn nhìn xuống sàn nhà. Rồi ông dừng lại, lúng túng đến đỏ bừng cả mặt, ông nói:

- Từ dạo ấy đến nay tôi chẳng biết một tí gì về cô. Cô tới đây bằng cách nào? Tại sao cô không ở lại với ông bà chủ?

Chẳng bao lâu sau khi ông đi, người ta cho tôi được tự do.

- Rồi cô sống ở đâu?

- Kể ra thì dài lắm, thưa ông.

- Cô nói là không lấy chồng à?

- Không, không lấy chồng. - Tại sao? Nhất là khi cô xinh đẹp như thế?

- Tôi không thể làm được điều đó.

- Nhưng vì sao lại không? Cô nói thế nghĩa là gì?

- Cũng chẳng có gì khó hiểu lắm. Chẳng lẽ ông không nhớ là tôi đã yêu ông như thế nào?

Ông lại lúng túng đến phát khóc, và khẽ nhú mày, ông bước đi tiếp.

Cái gì cũng phải qua đi, cô bạn của tôi ạ, - ông khẽ nói - Tình yêu, tuổi trẻ...tất cả, tất cả! Cái xảy ra giữa chúng ta là chuyện bình thường và chẳng lấy gì làm tốt đẹp. Theo thời gian, tất cả sẽ qua đi. Như trong sách của thánh Job người ta nói thế nào ấy nhỉ? "Anh sẽ nhớ lại mọi chuyện như nhớ về dòng nước đã trôi qua".

- Cái ấy thì tùy người, Nicôlai Alêchxâyêvich ạ. Tuổi trẻ thì đúng, chẳng có ai giữ mãi được, nhưng tình yêu thì khác.

Ông đứng lại, ngẩng đầu và nhếch mép cười một cách khổ sở:

- Nhưng không có nghĩa rằng cô có thể yêu suốt đời được!

Thế mà tôi có thể đấy, Nicôlai Alêchxâyêvich ạ. Đã bao nhiêu năm trôi qua, mà tôi vẫn chỉ sống với những ý nghĩ về ông. Tôi biết rằng từ lâu ông đã chẳng còn như xưa, rằng đối với ông hầu như chẳng có gì xảy ra, thế mà...Giờ có trách ông điều gì cũng quá muộn, nhưng dù sao cũng phải nói rằng ngày ấy ông đã bỏ rơi tôi một cách không đẹp đẽ gì -biết bao lần tôi định tự tử chỉ vì tủ nhục, chứ chưa nói đến chuyện khác. Đã có một thời, Nicôlai Alêchxâyêvich, tôi từng gọi ông là Nicôlenca thân yêu, còn ông thì, ông nhớ không, ông đã đọc cho tôi nghe bài thơ về "Những con đường rợp bóng cây xanh" nào đó, - chị nói với nụ cười không lấy gì làm thân thiện lắm.

- Vâng, ngày ấy đúng là cô đẹp, đẹp thật!- ông vừa nói vừa lắc đầu. - Cô sôi nổi, cô tuyệt vời làm sao! Rồi đáng người, rồi đôi mắt! Cô còn nhớ người ta chú ý tới cô thế nào không chứ?

- Có nhớ, thưa ông. Còn ông, ông cũng là một người điển trai vô cùng Và tôi đã dành trọn vẹn cho ông tất cả cái đẹp và cái sôi nổi của mình. Làm sao tôi có thể quên được một điều như thế?

- Ồ, mọi cái đều sẽ qua đi. Mọi cái sẽ bị lãng quên.

- Cái gì cũng sẽ trôi qua, vâng, nhưng chưa hẳn sẽ bị lãng quên tất cả.

- Thôi, cô đi đi, - ông nói, và quay người bước lại gần cửa sổ. - Cô đi đi, tôi van cô. Rồi rút chiếc khăn mùi xoa chấm vào mắt, ông nói nhanh:

- Chỉ mong Chúa tha lỗi cho tôi. Còn cô, có lẽ cô cũng đã tha thứ cho tôi rồi chứ?

Chị bước gần đến cửa và quay lại:

- Không, Nicôlai Alêchxâyêvich, tôi không tha thứ. Một khi chúng ta đã nói đến tình cảm của mình, thì tôi nói thẳng với ông rằng, tôi sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho ông được. Cả trước kia, cả lúc này, đối với tôi chẳng có gì thân thiết hơn ông. Chính vì thế mà tôi không thể tha thứ. Thôi, chẳng cần gì phải nhắc lại, cái gì đã chết đi thì không thể làm sống lại!

- Phải, phải, chẳng để làm gì nữa. Cô hãy cho người chuẩn bị xe ngựa giúp, - ông nói rồi rời khỏi cửa sổ, nét mặt lúc này đã nghiêm khắc trở lại. - Tôi muốn nói với cô một điều thế này: Trong đời mình, tôi chưa bao giờ được nếm mùi hạnh phúc, quả đúng như thế. Xin lỗi, nếu tôi làm cô chạm lòng tự ái, nhưng tôi yêu vợ tôi đến điên cuồng, mê mẩn. Thế mà cô ta đã phản bội, đã bỏ tôi còn nhục nhã hơn nhiều

so với tôi bỏ cô. Tôi cũng vô cùng yêu mến, chiều chuộng con trai, và đã từng hy vọng biết bao điều tốt đẹp ở nó, thế mà lớn lên, hoá ra nó lại là một thằng mất dạy, trâng tráo, tàn nhẫn, bất lương, vô liêm sỉ, một thằng phá của.. Ừ, mà rồi đó cũng là chuyện bình thường và đốn mạt. Chào cô, cô bạn thân mến ạ. Tôi nghĩ rằng mất cô, tôi đã để mất một cái gì đấy đáng quý nhất mà tôi có trong đời.

Chị bước lại gần và khẽ hôn lên tay ông, ông cũng hôn tay chị.

- Xin cô cho chuẩn bị xe ngựa

... Khi đã đi được khá xa, ông buồn bã nghĩ: "Phải, cô ta đúng là một người tuyệt diệu, tuyệt diệu đến mức khó lòng tin nổi!" Ông xấu hổ nhớ lại những lời nói của mình, nhớ cả việc ông hôn tay chị, nhưng liền ngay lúc ấy, ông lại bỗng xấu hổ vì mình đã xấu hổ "Thì chẳng đúng là chính cô ta đã cho mình những giây phút hạnh phúc nhất trong đời đấy ư?"

Khi đã gần tối, mặt trời mới nhợt nhạt ló ra. Người đánh xe vẫn cho ngựa chạy nước kiệu, luôn phải thay đổi luồng đi để chọn những chỗ ít bẩn nhất, và cũng như đang suy nghĩ về điều gì đó. Cuối cùng, với giọng nghiêm khắc một cách thô lỗ, anh ta nói:

- Cái bà ấy vẫn đứng bên cửa sổ, nhìn mãi theo chúng ta, thưa ngài. Chắc ngài quen biết bà ta đã lâu?

- Vâng, đã lâu, Klim ạ.

- Bà ta thông minh lắm đấy. Lại nghe nói càng ngày càng giàu thêm. Còn cho vay lấy lãi nữa.

- Điều ấy không có ý nghĩa gì hết.

- Sao lại không? Ai mà chẳng muốn sung sướng? Cho vay mà có lương tâm thì cũng không có gì đáng trách lắm. Mà nghe nói bà ta thuộc loại người rất sòng phẳng về chuyện này. Nghiêm khắc lắm. Ai mà không trả nợ đúng hẹn thì sau này chỉ tự trách mình.

- Vâng, vâng, chỉ tự trách bản thân mình thôi...Nào, cho đi nhanh thêm tí nữa, kéo không nhớ tàu đấy..

Mặt trời xuống thấp phía chân trời, treo lơ lửng, vàng vọt trên những cánh đồng trơ trọi. Tiếng chân ngựa lội bì bõm giữa những vũng nước nông. Nicôlai Alêchxâyêvich lơ đãng nhìn những móng chân ngựa đang chạy, khẽ nhú bộ lông màu đen, và nghĩ:

"Phải, hãy tự trách mình. Phải, những giây phút hạnh phúc nhất,

tất nhiên! Không chỉ là hạnh phúc mà là kì diệu!" Bốn xung quanh là màu hoa đỏ tươi. Những con đường rợp bóng cây xanh mờ tối..." Ôi, lạy Chúa, cái gì sẽ xảy ra với mình, nếu mình không bỏ rơi cô ấy? Buồn cười thật! Sẽ thế nào, nếu Nadegiorđa không phải là chủ quán trọ, mà là vợ mình, bà chủ ngôi nhà ở Pêtecbuga của mình, mẹ của những đứa con của mình?"

Rồi nhắm mắt, ông khẽ lắc đầu.

Hà Ngọc dịch

Ở Paris

Khi ông đội mũ - lúc đi ngoài phố hay khi đứng trong tàu điện ngầm - khi mái tóc hung đỏ ngắn lỏm chớm, lổm đổm bạc của ông không lộ ra ngoài, qua vẻ tươi tắn của khuôn mặt gầy cạo nhẵn, qua dáng đi ngay ngắn và vóc người dong dong trong chiếc áo palto dài bằng vải không thấm nước, người ta cứ ngỡ ông chưa quá bốn mươi. Thế nhưng đôi mắt ông lại chứa đựng một nỗi buồn khô khan, và ông thường chuyện trò, cư xử như một người đã nếm trải trong đời mình nhiều điều cay đắng. Có thời, ông đã thuê một trang trại ở Prôvanxơ và nghe nhảm tai vô số chuyện tiểu lâm của vùng này, nên đôi khi, trong những câu chuyện thường là ngắn gọn của mình, ông thích chêm vào đôi mẩu chuyện đùa Prôvanxơ với giọng mai mỉa. Nhiều người biết chuyện ông bị vợ bỏ từ khi còn ở Kônxtantinôpôn, và từ hồi ấy đến nay, ông vẫn sống với vết thương lòng đeo đẳng. Chưa bao giờ ông thổ lộ bí mật về vết thương lòng này với ai, nhưng đôi khi lại vô tình nhắc tới nó, - khi câu chuyện có liên quan với phụ nữ, ông thường nói với giọng khó chịu:

- Rien n'est plus difficile que de recon naitre un bon melon et une femme de bien. (Tiếng Pháp: Không có gì khó bằng việc chọn một quả dưa hấu ngon và đoán lòng dạ của một ả đàn bà. - N.D.)

Một lần, cuối mùa thu, vào một chiều Pari ẩm ướt, ông ghé vào một quán ăn Nga trong đoạn ngõ tăm tối gần phố Paxxi. Trong quán này có một ngăn nhỏ bán thực phẩm - ông đã vô tình dừng chân trước khung cửa kính rộng rãi của nó, sau lớp kính có thể thấy rõ mặt bệ cửa sổ có bày những chiếc chai hình nón đựng rượu thanh lương trà, mấy chai khác hình khối đựng rượu Zubrovka, một chiếc đĩa đựng mấy cái bánh nướng đã se vỏ, một đĩa khác bày mấy viên thịt băm rán đã xám màu, hộp cá trích và hộp bánh khanva, xa hơn nữa là chiếc quầy bày các món ăn, đứng sau quầy là bà chủ với khuôn mặt kiểu Nga rất khó có cảm tình. Bên trong quán khá sáng sủa, và chính làn ánh sáng ấy đã rủ rê ông dời chân khỏi cái ngõ tăm tối, lạnh lẽo và trơn như đổ mỡ. Bước vào quán, ông cúi chào bà chủ và đi tới gian phòng sáng lờ mờ, nối với quầy bán thực phẩm, nơi có những chiếc bàn phủ khăn trắng còn vắng khách. Tại đó, ông chậm rãi treo chiếc mũ xám và chiếc áo palto lên móc của chiếc giá treo áo rồi ngồi vào chiếc bàn kê ở góc cuối phòng, lơ đãng xoa xoa hai bàn tay có những

sợi lông hung đỏ nơi cườm tay, rồi thông thả đọc bản thực đơn dài lê thê ghi các món ăn, đoạn đánh máy, đoạn viết tay bằng mực tím trên nền giấy đầy vết mờ. Bất chợt, góc phòng ông ngồi đột ngột sáng bừng lên, rồi một thiếu phụ chừng ba mươi tuổi, với khuôn mặt hờ hững nhưng lịch thiệp, mắt huyền, có mái tóc đen rẽ ngôi thẳng, mặc bộ váy áo màu đen, bên ngoài đeo tạp dề trắng thêu hoa, bước lại gần:

- Bonsoir, monsieur, - (Tiếng Pháp: Xin chào ông. ND) Nàng nói với giọng rất dễ thương.

Ông nhận thấy nàng quá đẹp, đến nỗi ông bỗng trở nên lúng túng và bối rối trả lời:

- Bonsoir... Nhưng cô là người Nga, có đúng không?

- Vâng, người Nga. Ông thứ lỗi cho, tự nhiên thành ra cái thói quen nói với khách hàng bằng tiếng Pháp.

- Chẳng nhẽ ở đây cũng có khách Pháp đến ăn ư?

- Vâng, cũng tương đối nhiều đấy ạ. Mà người nào cũng nhất định phải gọi rượu zuprovka, bánh bột trắng blin, thậm chí cả món xúp củ cải đỏ. Ông đã chọn được món gì chưa ạ?

- Chưa, nhiều món quá...Hay là nhờ cô khuyên hộ nên chọn món gì?

Nàng bắt đầu xướng tên các món ăn bằng giọng đọc thuộc lòng:

- Hôm nay nhà hàng có món canh chua kiểu lính thủy, thịt băm viên kiểu Kôzak, có thể đặt món thịt bê băm rán, hoặc nếu ông muốn thì có thể lấy món thịt nướng kiểu Kaxki.

- Hay lắm, cô làm ơn cho xin món canh chua và thịt băm viên.

Nàng lấy quyển sổ cài ở thắt lưng và viết vào đó bằng một mẫu bút chì. Tay nàng trắng trẻo và đáng đẹp, chiếc áo nàng mặc không còn mới nữa nhưng rõ ràng là được cắt may ở một tiệm đắt tiền.

- Ông có dùng vôtca không ạ?

- Rất vui lòng. Ngoài phố ẩm ướt kinh khủng.

- Ông định lấy món nhắm nào ạ? Có cá trích vùng Đanuyíp ngon lắm, dưa chuột Korkunov muối rất nhạt và trứng cá vừa mới nhập về.

Ông đưa mắt ngắm nàng lướt nữa: chiếc tạp dề trắng thêu hoa khiến khuôn ngực của người thiếu phụ trẻ nổi rõ..., đôi môi đầy đặn không tô son mà vẫn tươi, đầu nàng chỉ buộc hờ chiếc khăn màu đen,

nhưng làn da tay lại được chăm sóc kĩ lưỡng, những chiếc móng tay hồng nhạt óng ánh - rõ ràng được thợ tô màu.

- Tôi định nhắm món gì ư? - Ông nói và mỉm cười: - Nếu cô cho phép thì chỉ cá trích và khoai tây nóng mà thôi.

- Ông thích dùng loại rượu vang nào?

- Vang đỏ cô ạ. Loại thường mà người ta hay dọn tiệc ấy mà.

Nàng ghi vào cuốn sổ rồi chuyển chiếc bình đựng nước lã từ bàn bên cạnh sang bàn ông ngồi. Ông lắc đầu:

- Ồ không, tôi không bao giờ uống rượu nho pha nước lã. L'eau gate le vin comme la charette le chemin et la femme l'ame. (Tiếng Pháp: Nước lã làm hỏng rượu nho, khác nào xe thổ mộ làm hỏng đường đi và đàn bà huỷ hoại tâm hồn. ND)

- Ông đánh giá phụ nữ chúng em cũng không được tốt đẹp cho lắm nhỉ. - Nàng thản nhiên trả lời rồi đi lấy món cá trích và vôtca. Ông nhìn theo bóng nàng - dáng nàng ngay ngắn và chiếc váy đen rung rinh theo mỗi bước nàng đi... Phải, lịch thiệp mà hờ hững, đó là tất cả cử chỉ và thói quen của một người phục vụ khiêm nhường và đứng đắn. Nhưng đôi giày kia thì lại rất đẹp và đắt tiền. Ở đâu ra? Chắc là có một ông ami đứng tuổi, nhiều tiền... Lâu lắm rồi, ông không thấy phấn chấn như tối hôm nay, ấy là nhờ có nàng. Ý nghĩ ấy khiến ông không thể không cảm thấy hơi buồn. Phải, năm này qua năm khác, ngày này qua ngày khác, ta chỉ thầm mong đợi mỗi điều ấy - một cuộc gặp gỡ may mắn và hạnh phúc - và tất cả chỉ là vô vọng mà thôi...

Ngày hôm sau, ông lại đến và lại ngồi vào chiếc bàn của mình. Thoạt đầu, nàng đang bận ghi các món ăn mà hai khách hàng người Pháp đặt, nàng vừa nhắc lại vừa ghi vào cuốn sổ tay:

- Caviar rouge, salade russ...Deux chachlyks.... (Tiếng Pháp: Trứng cá đỏ, nộm kiểu Nga...hai suất chả nướng...ND)

Nàng bỏ đi rồi quay ra và bước tới bàn ông với nụ cười thoáng hiện trên môi, như gặp một người quen biết:

- Xin chào ông. Rất hân hạnh là nhà hàng đã làm ông vui lòng.

Ông vui vẻ đứng dậy:

- Chào cô. Vâng, tôi thích nhà hàng này lắm. Cô tên là gì nhỉ?

- Olga Alekxandrovna, thưa ông. Còn ông thì tên là gì ạ?

- Nikolai Ptatonik.

Họ bắt tay nhau, rồi nàng giở sổ ra:

- Hôm nay nhà hàng có món raxonik hay lắm. Đầu bếp ở đây rất giỏi, đã từng phục vụ Đại công tước Aleksandr Mikhaikovich ở trên tàu thuỷ đấy ông ạ.

- Hay lắm, raxonik thì raxonik chứ sao. Mà cô làm đây đã lâu chưa?

- Tháng thứ ba, thưa ông.

- Thế trước đây cô làm ở đâu?

- Trước đây em bán hàng ở Printemps.

- Chắc là dư người cho nên phải thôi việc?

- Thưa vâng, chứ không thì đời nào em lại bỏ một chỗ làm như thế.

Ông hài lòng nghĩ rằng, hoá ra mọi việc chẳng liên quan đến một ông ami nào cả - và ông hỏi nàng:

- Chắc là cô đã có gia đình?

- Vâng, thưa ông.

- Chồng cô làm gì?

- Anh ấy đi làm ở Nam Tư. Trước đây cũng có tham gia Bạch quân. Còn ông, chắc cũng thế, phải không ạ?

- Vâng, tôi có tham gia cả Đại chiến lẫn Nội chiến.

- Điều đó thì nhìn qua cũng đoán được. Và, có lẽ ông là một vị tướng? - Nàng nói và mỉm cười.

- Tướng về hưu cô ạ. Bây giờ tôi viết sách về hai cuộc chiến đó, theo đơn đặt hàng của các nhà xuất bản ngoại quốc khác nhau... Vậy là, thành ra bây giờ cô sống có một mình thôi nhỉ?

- Thành ra có mỗi một mình thôi, ông ạ...

Đến buổi tối thứ ba ông nói:

- Cô có thích đi xem xi-nê không?

- Thỉnh thoảng đi xem một lần cũng hay.

- Hiện ở rạp Etoile đang chiếu một phim gì đó hay lắm, thấy

người ta bảo thế. Nếu cô muốn, chúng ta cùng đi xem nhé? Cô có hôm nào được nghỉ không?

- Merci. Thứ hai em được rồi.

- Thế thì thứ hai ta đi xem nhé. Hôm nay là thứ mấy nhỉ? Thứ bảy phải không? Nghĩa là ngày kia chứ gì? Được chứ?

- Được ạ. Còn ngày mai, chắc là ông không đến?

- Không, mai tôi ra ngoài ô, đến chỗ mấy người quen. Mà sao cô lại hỏi như vậy?

- Em cũng chẳng biết nữa... Kể cũng lạ, nhưng mà hình như em cảm thấy đã quen thuộc với ông rồi hay sao ấy.

Ông nhìn nàng biết ơn và đỏ mặt:

- Tôi cũng thế. Cô biết không, trong cuộc đời này, những cuộc gặp gỡ may mắn thường hiếm lắm...

Và ông vội nói lảng sang chuyện khác:

- Như vậy là ngày kia nhé. Chúng ta gặp nhau ở đâu được? Cô ở khu nào?

- Gần ga tàu điện ngầm Motte -Qicquet.

- Cô thấy chưa, như thế thì tiện đường quá, đi thẳng là đến rạp Etoile. Tôi sẽ đợi cô ở đấy, chỗ cửa tàu điện ngầm, đúng tám giờ rưỡi nhé.

- Merci.

Ông giả bộ nghiêng người chào:

- C'est moi qui vous remercie. (Tiếng Pháp: Tôi phải cảm ơn cô thì mới đúng chứ. ND.). Cô cứ đi con ngủ rồi tới rạp nhé. - Ông cười và nói vậy để thử xem nàng có con không.

- Ơn Chúa, em không có của báu ấy. - Nàng đáp và nhẹ nhàng dọn hết cốc chén mang đi.

Trên đường về nhà, ông cảm thấy xúc động và hơi ngượng ngùng thế nào ấy. "Em đã quen với ông rồi..." Phải, rất có thể đây chính là cuộc gặp gỡ hạnh phúc mà ông vẫn hằng mong đợi. Chỉ có điều là muộn quá, muộn quá rồi. Le bon Dieu envoie toujours des culottes a ceux qui u out pas de dirrere...(Tiếng Pháp: Chúa nhân từ thường ban phát quần cho những kẻ chẳng có mông...ND)

Tối thứ hai trời mưa, bầu trời ảm đạm phía trên đầu Pari đỏ mờ mờ. Hy vọng là sẽ ăn tối với nàng ở Monpornase, ông không ăn bữa trưa, chỉ tạt vào tiệm cà phê ở đường Chaussée de Muette, ăn một chiếc xăng uých, uống một vai bia, hút điếu thuốc rồi gọi tắc xi. Đến toa tàu điện ngầm Etoile, ông bảo tài xế dừng xe rồi bước ra vỉa hè dưới làn mưa, - người tài xế to béo, má đỏ ửng, tin tưởng ngồi chờ ông. Gió từ dưới tàu điện ngầm hun hút thổi ra, đoàn người đông nghịt và đen ngòm theo bậc thang tràn lên, ra đến cửa là bắt đầu dương ô. Cạnh chỗ ông đứng, một người bán báo rong cất giọng vịt đực khàn khàn rao tên các báo buổi chiều. Bỗng thấy bóng nàng xuất hiện giữa đám người đang đi ra. Ông mừng rỡ tiến đến đón nàng:

- Olga Alekxandrovna...

Nàng ăn mặc rất đẹp và hợp mốt, dáng điệu thoải mái, khác hẳn với những lúc ở nhà hàng. Nàng ngược cặp mắt huyền nhìn ông rồi chìa tay có móc chiếc ô ở khuỷu cho ông hôn, còn tay kia của nàng bận nâng chiếc váy dạ hội. Ông càng thấy vui hơn: “Nàng mặc áo dài dạ hội, có nghĩa là đã tính đến chuyện sau buổi xinê sẽ còn đi chơi nữa.” - Ông nghĩ thầm như vậy, khi vén mép găng để hôn vào cổ tay trắng muốt của nàng.

- Tội nghiệp, ông chờ em đã lâu chưa?

- Không, tôi cũng vừa mới đến thôi. Ta rảo chân lên một chút, tắc xi đang chờ.

Và với một nỗi hồi hộp mà đã từ lâu ông không hề cảm thấy, ông cùng nàng ngồi vào chiếc xe sục mùi da ẩm ướt. Đến chỗ rẽ, chiếc xe xóc nảy lên, đèn đường chột soi rõ lòng xe, - ông vô tình đưa tay đỡ lấy eo lưng nàng, cảm thấy mùi phấn thơm từ má nàng tỏa ra, nhìn rõ đôi đầu gối rắn chắc nổi lên qua làn váy, ánh mắt long lanh và cặp môi đầy đặn tô son đỏ của nàng: ngồi cạnh ông là một người đàn bà hoàn toàn khác hẳn.

Trong bóng tối của rạp, họ vừa nhìn lên màn ảnh trắng loang loáng có những chiếc phi cơ đang lao xuyên qua những đám mây và gào rú điên cuồng, vừa thì thầm trò chuyện:

- Cô ở một mình hay sống cùng bạn gái?

- Một mình thôi ông ạ. Thực ra thì cũng sợ lắm. Ôten thì nhỏ, sạch sẽ và ấm áp, ông cũng biết đấy, loại ôten mimi mà người ta thường dẫn bạn vào ngủ qua đêm hoặc ở vài ba tiếng đồng hồ. Tầng sáu, dĩ nhiên là không có thang máy, tấm thảm đỏ trải cầu thang chỉ

đến tầng bốn là hết... Đêm đến, trời mà mưa thì buồn vô cùng. Mở cửa ra - khắp nơi không một bóng người, y như một thành phố đã chết, chỉ có Chúa là mới biết được ở đâu đó ở dưới kia còn một ngọn đèn đường sáng trong mưa... Còn ông, chắc cũng độc thân và cũng sống ở ôten chứ?

- Tôi có một căn hộ nhỏ ở phố Passi. Tôi cũng sống một mình. Thành dân Pari lâu rồi cô ạ. Có một thời gian tôi sống ở Prôvanxơ, thuê một trang trại ở đó, định xa lánh loài người và sống bằng sức lao động của bản thân, nhưng rồi không kham nổi công việc cực nhọc ấy. Tôi thuê một người kôđắc để giúp việc, nhưng hoá ra hẳn là một con sâu rượu, lúc say thì làm lì dử tợn. Tôi nuôi gà nuôi thỏ thì chúng toi sạch, có lần tôi còn suýt bị một con la xéo chết - thật là một con vật thông minh và hung dữ... Nhưng cái chính là tôi hoàn toàn cô đơn. Vợ tôi đã bỏ tôi từ hồi còn ở Konxtatinropol.

- Chắc là ông nói đùa?

- Chẳng đùa tí nào. Chuyện cũng thường tình thôi. Qui se marie par amour a bonnes naites et mauvais jours. (Tiếng Pháp: Kẻ nào cưới vợ vì tình thì sẽ có những đêm tuyệt vời và những ngày tồi tệ.ND). Còn tôi thì cả thứ nọ lẫn thứ kia đều quá ít. Cô ta bỏ tôi vào năm thứ hai sau khi cưới.

- Bây giờ chị ấy ở đâu rồi?

- Tôi không biết...

Nàng im lặng hồi lâu. Trên màn ảnh có một người nào đó bắt chước vua hề Sác lơ, đi đôi giày rách to tướng và đang xoạc cẳng chạy một cách kì dị và ngớ ngẩn.

- Thế thì chắc ông cô đơn lắm...- Nàng nói.

- Vâng. Nhưng biết làm thế nào được, đành phải chịu đựng thôi. Patience - médecine des pauvres. (Tiếng Pháp: Chịu đựng là phương thuốc của người nghèo.ND)

- Cái médecine ấy thật đáng buồn.

- Vâng, đúng là chẳng vui vẻ gì cho lắm. Trước đây tôi cũng có đôi lần đọc “Hình ảnh nước Nga” - ông nói và bật cười, - trong đó có mục thông báo về hôn nhân và tình yêu, đại loại như “Thiếu nữ Litva buồn chán và mong được trao đổi thư từ với một người Nga sống ở Pari, tính tình tế nhị, xin kèm theo ảnh...”, “Một bà đứng đắn, không môđéc nhưng dễ thương, goá chồng, có con trai lên chín, muốn nhận

thư của một quý ngài không trẻ hơn bốn mươi tuổi, có nghề nghiệp chắc chắn như nghề lái xe hoặc nghề khác, không nhất thiết đòi hỏi phải thuộc tầng lớp trí thức...” Tôi rất cảm cảnh cho bà này: không nhất thiết phải là trí thức nữa...

- Thế chẳng nhẽ ông không có bạn bè và người quen gì cả ư?

- Bạn bè thì không có. Còn quen biết thì ăn thua gì.

- Thế ai lo giúp việc nội trợ cho ông?

- Cũng có phải lo gì nhiều lắm đâu hở cô? Tôi tự pha lấy cà phê, bữa sáng cũng tự làm lấy. Gần tối thì có la femme de ménage đến. (Tiếng Pháp: bà giúp việc.ND)

- Tội nghiệp! - Nàng nói và xiết chặt tay ông.

Và họ ngồi như thế rất lâu, tay cầm tay, kề bên nhau, bóng tối gấn bó họ, trong khi đó cả hai đều làm ra vẻ đang chăm chú nhìn lên màn ảnh, nơi có luồng ánh sáng trắng xanh từ bức tường sau lưng dội nghiêng qua đầu họ chiếu vào. Người bắt chước hề Sáclo đâm thẳng xe vào cột đèn, tốc dựng đứng lên vì hoảng sợ, làm cho chiếc mũ ống văng ra khỏi đầu. Loa phóng thanh phát nhạc to hết cỡ, từ phía dưới - họ ngồi trên ban công - qua làn khói thuốc lá, từng loạt cười sảng khoái rộ lên hoà với những tràng vỗ tay. Ông cúi xuống bên nàng:

- Cô biết không, hay là ta đi đâu đấy, đến Monparnax chẳng hạn, ở đây chán kinh khủng và ngạt thở quá chừng...

Nàng gật đầu và xô găng vào tay.

Họ lại ngồi vào chiếc xe bên trong tranh tối tranh sáng, nhìn cảnh vật bên ngoài qua làn kính lóng lánh những giọt mưa và như đang cháy lên bởi phản quang của ánh đèn đường muôn màu như sắc kim cương, bởi những tấm bảng quảng cáo đang nhấp nháy ở phía màn trời đen ngòm trên cao, lúc đỏ như màu máu, lúc nhấp nháy như thủy ngân. Ông lại vén mép chiếc găng và hôn rất lâu vào cổ tay nàng. Nàng cũng nhìn ông một cách khác lạ bằng cặp mắt huyền với hai nét mày đậm, sẫm như than và ngoảnh khuôn mặt với làn môi đầy đặn, ngọt ngào mùi son phấn về phía ông, vừa yêu thương, vừa lại buồn rầu.

Trong tiệm cà phê “Coupole”, thoát đầu, họ gọi sò huyết và rượu ăngzu, sau đó đặt thêm chim đa đa và rượu Boocđô. Uống cà phê xong, cả hai đều đã hơi chuyểnh choáng. Họ hút rất nhiều, cái gạt tàn đầy ắp những mẩu thuốc lá in dấu son đỏ của nàng. Giữa chừng câu

chuyện, ông ngắm khuôn mặt ửng hồng của nàng và nghĩ thầm rằng: nàng quả là một giai nhân.

- Ông nói thật đi, mấy năm vừa rồi chắc là cũng có những cuộc gặp gỡ, hẹn hò nào đó chứ?

- Quả là cũng có thật. Nhưng chắc cô cũng đoán được những loại hẹn hò ấy rồi. Một vài khách sạn ban đêm... Thế còn cô?

- Em cũng có một chuyện nặng nề lắm... Nhưng mà thôi, em không muốn nhắc lại chuyện đó nữa. Có một cậu bé, về thực chất chỉ là một gã ma cô... Thế ông và vợ chia tay nhau như thế nào?

- Nói ra thì xấu hổ lắm. Cũng là do một cậu bé, điển trai, người Hy Lạp, giàu có vô cùng. Thế rồi, chỉ vài tháng sau là chẳng còn bóng dáng cô bé đa sầu đa cảm, đã từng cầu nguyện cho Bạch quân, cho tất cả chúng ta. Cô ấy bắt đầu đi ăn với cậu bé kia trong những nhà hàng đắt tiền nhất Pêra, nhận những lẵng hoa khổng lồ do cậu ta gửi tặng... “Em không thể nào hiểu được, chẳng nhẽ anh lại đi ghen với cậu ta hay sao? Đối với em, cậu ấy chỉ là một chú bé dễ thương, ngoài ra không có gì hết...” Chú bé dễ thương! Bản thân cô ấy cũng chỉ mới có hai mươi tuổi đầu. Thật khó quên cô ấy thưở trước, hồi chúng tôi còn ở Ekaterinodar...

Khi tính tiền, nàng chăm chú nhìn ông và bảo ông không được thưởng quá mười phần trăm cho bồi bàn. Sau đó, cả hai đều cảm thấy thật lạ lùng vì chỉ nửa giờ nữa thôi là họ đã phải chia tay nhau mỗi người một ngã.

- Đến chỗ tôi chơi nhé, - ông buồn bã nói: - Ta ngồi chơi, nói chuyện thêm lát nữa...

- Vâng, vâng, - Nàng đáp và kéo tay ông đứng dậy, khoác tay ông và kéo ông sát lại gần mình.

Người lái tắc xi đêm, cũng là người Nga, đưa họ về tới con ngõ cô đơn, đến tận cửa một ngôi nhà cao tầng, cạnh đấy, dưới ánh sáng màu thép của một ngọn đèn thấp bằng khí ga, mưa đang lác rác rơi trên cái thùng đựng rác làm bằng sắt tây. Họ bước vào gian tiền sảnh sáng đèn, ôm nhau và lặng lẽ hôn. Vừa kịp tra chìa vào ổ khoá trước khi điện hàng lang vụt tắt, ông mở cửa và dẫn nàng qua phòng ngoài vào gian bếp nhỏ, nơi trên ngọn đèn chùm chỉ có một bóng điện buồn rầu toả sáng. Mặt họ đã có vẻ mệt mỏi. Ông mời nàng uống thêm một chút rượu nho.

- Thôi, anh yêu quý ạ, - nàng nói: - em không uống thêm nữa đâu.

Ông cố nài:

- Chỉ một ly thôi, vang trắng mà, tôi có một chai pui tuyệt lắm đang để ngoài cửa sổ.

- Anh cứ uống đi, anh thân yêu ạ, còn em thì sẽ đi thay áo và rửa ráy một chút. Và đi ngủ, đi ngủ thôi. Chúng ta chẳng còn trẻ trung gì nữa, và chắc anh đã hiểu rằng, nếu em đồng ý đến nhà anh thì có nghĩa là... Và nói chung, việc gì ta phải chia tay nhau cơ chứ?

Xúc động quá không nói nên lời, ông lặng yên dẫn nàng đi qua phòng ngủ vào buồng tắm và bật đèn cho nàng. Tại đây, các bóng đèn toả sáng rực rỡ, hơi ẩm từ lò sưởi lan khắp phòng, trong khi đó, bên ngoài, mưa vẫn loáng thoáng rơi đều. Nàng lập tức lột khỏi đầu chiếc váy dài dạ hội.

Ông ra ngoài, uống liền một lúc hai ly rượu vang chát và lạnh như băng, rồi không tìm được, lại quay vào. Trong phòng ngủ, tấm gương lớn ở bức tường đối diện phản chiếu buồng tắm rực rỡ ánh đèn. Nàng đứng quay lưng lại phía ông, hoàn toàn khoả thân, trắng ngần, đang cúi người trên bồn rửa mặt lau ngực và cổ.

- Đứng vào đây! - Nàng nói và khoác chiếc áo choàng lên người, rồi không hề che khuôn ngực đầy như đúc, làn bụng trắng trẻo khỏe mạnh và cặp đùi ngà ngọc rắn chắc, nàng bước lại gần và ôm lấy ông, như một người vợ. Ông cũng ôm chặt nàng như ôm vợ và hôn nàng, hôn lên khắp tấm thân mát rượi, lên bầu ngực chưa khô nước còn thoang thoang mùi xà phòng hương, lên đôi mắt và cặp môi mà nàng đã lau hết dấu son...

Hai ngày sau, nàng xin thôi việc và dọn đến ở hẳn với ông.

Một lần, vào mùa đông, ông thuyết phục nàng đứng tên thuê một két sắt ở ngân hàng tín dụng Liông rồi gửi vào đó tất cả vốn liếng mà ông có được.

- Cẩn thận chẳng bao giờ thừa, - ông nói, - L'amour fait dauser les anes, (Tiếng Pháp: tình yêu khiến cho đến con lừa cũng phải nhay múa) anh cảm thấy mình như mới hai mươi tuổi. Nhưng thiếu gì điều có thể xảy ra...

Ngày thứ ba sau lễ Phục sinh, ông mất trong tàu điện ngầm, - đang ngồi đọc báo, ông bỗng đột ngột ngã đầu trên thành ghế và nhắm mắt...

Khi nàng mặc áo tang đen từ nghĩa trang trở về, khắp nơi là một

ngày xuân đáng yêu, những đám mây mùa xuân đang trôi dạt đó trên nền trời Pari mềm mại, và tất cả những điều đó đều lên tiếng về một cuộc sống trẻ trung, vĩnh hằng, - và về cuộc đời nàng, từ nay đã hết rồi...

Về nhà, nàng bắt tay thu dọn căn phòng. Ngoài hành lang, trên mắc áo, nàng trông thấy chiếc áo khoác màu xám có lần lót đỏ mà ông đã mặc vào dạo mùa hè xa xưa ấy. Nàng lấy áo từ trên mắc xuống, áp vào mặt, ôm chặt nó vào lòng rồi đổ khụy xuống sàn, toàn thân rung lên trong những tiếng nức nở và nghẹn ngào cầu xin ai đó tha thứ.

Ruxia

Quá mười giờ tối, tàu tốc hành Mátxcova – Xêraxtôpôn dừng lại một ga nhỏ gần Pôđônxcơ, nơi lẽ ra nó không phải đỗ - nó phải chờ giđó ở đường thứ hai Trên tàu một ông và một bà bước gần lại cánh cửa sổ đã hạ xuống ở toa hạng nhất. Có một người phục vụ toa đi qua đường rầy, tay giơ cao chiếc đèn đỏ; bà nọ bèn hỏi:

-Này ông kia, sao chúng tôi lại phải dừng thế này ?

Người phục vụ toa trả lời rằng đoàn tàu tốc hành chạy ngược chiều b. chậm.

Trên ga trời tối, cảnh vật trông buồn tẻ. Hoàng hôn xuống đã lâu, nhưng ở phía tây, khuất xa sau ga, sau cánh đồng xen lẫn rừng, vẫn còn thấp thoáng ánh chiều hè Mátxcova tắt muộn. Mùi nước đầm ảm thấp thoáng tới cửa sổ. Trong không không yên ắng từ đâu vọng tới tiếng cốc kêu đều đều, nghe dường như có mùi vị ẩm ướt.

Ông hành khách nọ tỳ khuỷu tay lên cửa sổ, còn bà thì tựa vào vai ông.

-Có lần anh dang sống ở vùng này vào dịp nghỉ hè, - ông nói

Dạo ấy anh làm gia sư tại một trang ấp dành để ở mùa hè cách đây chừng năm dặm. Một vùng buồn tẻ. Rừng thưa thớt, có chim ác là, muôi và châu chấu Chẳng có cảnh đẹp nào Ở trang ấp muốn ngắm nhìn chân trời phải leo lên gác nhỏ. Ngôi nhà tất nhiên là xây theo phong cách nhà nghỉ Nga, trông rất tiêu điều, - chủ nhân bị phá sản mà - sau nhà là khu đất na ná như vườn, sau vườn không hẳn là hồ, không hẳn là đầm mọc đầy cỏ gấu, cùng hoa súng, và hiển nhiên là có một chiếc thuyền đáy bằng đậu cạnh bờ lầy

-Và tất nhiên là còn một cô nàng buồn tẻ ở nhà nghỉ, người mà anh đã cùng bơi thuyền dạo chơi trên đầm này nữa chứ !

-Đúng thế, đã có những gì phải có. Tuy nhiên cô nàng thì hoàn toàn không buồn tẻ chút nào Anh bơi thuyền cho cô ấy đi chơi thường là về đêm, và mọi chuyện xem ra còn có vẻ thơ mộng nữa là khác. Suốt đêm trời phía tây cứ sáng nhờ nhờ pha màu xanh lục, và ở tít đường chân trời có cái gì leo lét cháy như lúc này đây... Mái chèo thì có mỗi một cái mà lại giống như cái xẻng, anh đã chèo thuyền như một kẻ mọi rợ – khi thì chèo bên phải, khi thì bên trái Ở bờ bên kia có

khoảnh rừng cây nhỏ nên tối sẫm, nhưng sau cánh rừng ấy sột đêm cứ có cái màu sáng nhờ nhờ lạ lùng như thế này. Chung quanh là cảnh yên lặng tuyệt đối – chỉ còn nghe tiếng muỗi vo ve và châu chấu bay. Anh chưa bao giờ nghĩ rằng đêm đêm chúng lại bay như thế, - hóa ra là chúng bay để kiếm tìm cái gì đó. Đáng sợ thật đấy.

Cuối cùng thì đoàn tàu ngược chiều cũng đã tới, nó xé gió âm âm chạy qua, các ô cửa sáng ánh đèn kéo thành một dải vàng. Toa tàu trên đường bên này lập tức chuyển động. Người phục vụ toa bước vào ngăn buồng nhỏ, châm đèn lên và soạn giường ngủ.

-Thế rồi giữa anh với cô ta đã có chuyện gì xảy ra vậy? Một thiên tình sử thật sự chứ? Sao anh chưa bao giờ kể với em về cô ta? Cô ta trông người thế nào?

-Người cao cao, gầy gầy. Mặc xaraphan hoa vàng, chân không tất đi hài sảo đan bằng thứ len đủ màu.

-Thế nghĩa là cũng theo phong cách Nga chứ?

-Anh cho rằng theo phong cách nghèo túng thì đúng hơn. Không có gì mặc thì đành mặc xaraphan vậy. Thêm nữa cô ta còn là họa sĩ, học ở trường trung cấp mỹ thuật Xtoroganốp. Bản thân cô ấy trông cũng rất đẹp, đáng được họa lại, thậm chí còn có nét Đức Mẹ. Bím tóc đen dài thả ra sau lưng, khuôn mặt bầu bĩnh với những nét ruồi nhỏ, mũi cao thanh tú, mắt đen, lông mày đen... Mái tóc khô cứng, hơi xoắn xoắn. Tất cả những nét ấy bên cạnh chiếc Xaraphan và cái áo cánh lót bằng vải trắng mỏng, khiến cô ấy trông thật đẹp. Bắp chân và mu bàn chân lộ ra trên đôi hài sảo thon gầy, làn da mỏng mịn.

-Em biết típ này rồi! Hồi đi học em cũng có một cô bạn như thế. Chắc là có máu tâm thần itêri chứ gì.

-Có thể thế lắm. Thêm nữa gương mặt cô ta trông giống mẹ, mà mẹ thì dòng giống xuất thân vốn là một tiểu thư phương Đông mắc bệnh gì đó đại loại như là bệnh trầm cảm. Chỉ đến bữa ăn mới xuất hiện. Bước ra, ngồi xuống, và im lặng húng hắng ho, không nhìn lên và cứ đặt đi đặt lại dao đĩa. Còn nếu bất ngờ bà ta lên tiếng thì nói rất to khiến mọi người phải giật thót.

-Thế còn ông bố?

-Ông ta cũng ít nói và khô khan, người cao dong dỏng, là sĩ quan về hưu. Chỉ có cậu con trai anh dạy thêm là giản dị và đáng yêu.

Người phục vụ toa bước ra khỏi căn buồng, nói rằng giường nằm

đã chuẩn bị xong xuôi và chú ngủ ngon.

-Tên cô ta là gì ?

-Ruxia

-Nguyên cả tên là thế nào ?

-Rất đơn giản thôi – Maruxia

-Thế rồi sao nữa, anh phải lòng cô ta như điều đó chứ ?

-Tất nhiên, dường như mê kinh khủng nữa là khác.

-Thế còn cô ta ?

Ông im lặng một lát rồi trả lời, giọng khô khốc:

-Chắc là phía cô ấy cũng cảm thấy như vậy Nhưng thôi đi ngủ thôi Cả ngày hôm nay anh mệt lắm rồi

-Tuyệt thật đấy Anh chỉ vô tình gọi chuyện thế thôi Nào, anh hãy kể đôi ba câu cũng được, thiên tình sử giữa hai người đã kết thúc như thế nào ?

-Chẳng thế nào cả. Anh rời khỏi chỗ đấy và mọi chuyện kết thúc.

-Sao anh không cưới cô ta ?

-Thì cứ cho là anh rút súng ra tự sát, còn cô ta, thì tự đâm dao vào bụng...

Họ rửa mặt, đánh răng rồi vào trong ngăn buồng chật hẹp, cởi bỏ quần áo Với vẻ khoan khoái của kẻ đi đường, họ nằm vào tấm vải lót thơm láng bóng, gối đầu lên tấm gối cũng như vậy; chiếc gối chốc chốc lại bị trượt đi vì đầu giường dốc cao

Ô khoan tròn nhỏ màu xanh tím phía trên tấm cửa như đang lặng lẽ nhìn xuống bóng tối Bà hành khách lát sau đã yên giấc, còn ông thì chỉ nằm không ngủ, châm thuốc hút và nhớ lại mùa hè năm ấy..

Trên mình nàng cũng có nhiều nốt ruồi nhỏ – đặc điểm này thật là khả ái Nàng đi giày mềm không có gót cao, nên toàn thân nàng uyển chuyển dưới chiếc xaraphan. Xaraphan may rộng, vải nhẹ mỏng choàng lấy tấm thân trinh nữ dong dỏng của nàng. Có lần nàng bị mưa ướt hết cả chân, nàng chạy từ vườn vào phòng khách, còn anh thì bổ tới cởi giày cho nàng, và hôn lên mu bàn chân nhỏ ướt nước mưa của nàng – cả đời anh chưa khi nào có được niềm hạnh phúc như thế. cơn mưa thanh mát, ngát hương thơm mỗi lúc một thêm nặng hạt, đổ mau ngoài cửa thông ra ban công để mở. Trong nhà tôi

tối, mọi người đều ngủ say sau bữa trưa – và cả nàng lẫn anh đều được một phen khiếp đảm khi con gà trống màu đen pha lẫn mảng lông xanh mượt, màu đỏ to bông từ vườn chạy vào, móng vuốt gỗ lạch cạch lên sàn nhà đúng vào cái phút say mê nhất, khi cả hai đều không còn biết thận trọng giữ gìn. Nhìn thấy hai người bật dậy từ divăng, nó vội vàng cúi mình bỏ chạy ra ngoài mưa như thế vì giữ lịch sự, bộ lông đuôi bóng mượt của nó sụp xuống....

Thời gian đầu, nàng như còn để ý quan sát anh; khi anh nói chuyện với nàng, gương mặt nàng ửng đỏ và nàng trả lời với giọng làu bàu giễu cợt, khi ngồi ăn nàng thường hay chọc tức anh bằng cách nói to với bố:

-Đừng mời anh ấy ăn bố ạ, vô ích thôi Anh ấy không thích bánh mằn thắn đâu Thêm nữa, cái món súp lạnh cũng không ưa, mì dẹt cũng chán, sữa chua đặc thì khinh, còn phomat tươi thì căm ghét.

Sáng sáng anh bận dạy học cho cậu bé, còn nàng thì bận nội trợ – mọi việc trong nhà đều đến tay Mọi người thường ăn trưa vào một giờ, sau bữa trưa nàng bỏ về phòng mình trên căn gác nhỏ, hoặc nếu trời không mưa thì đi vào vườn, nơi nàng đặt giá vẽ dưới cây bạch dương, nàng vừa vẽ từ cảnh thật, vừa xua muỗi Sau đó nàng bước ra ban công, nơi sau bữa trưa anh thường ngồi đọc sách trong chiếc hế bành đan bằng cói, lưng ngả về phía sau Nàng đứng bên cạnh, tay chấp ra sau lưng và nhìn anh với nụ cười khẩy

-Xin cho biết anh đang bồi bổ kiến thức uyên bác nào thế ?

-Lịch sử cách mạng Pháp.

-Chà, chào ơ ! Không ngờ rằng trong nhà chúng tôi lại có một nh` cách mạng !

-Sao cô lại bỏ cái nghề hội họa của cô thế ?

-Sắp tới cũng đến phải bỏ hẳn thôi Tôi đã tin chắc mình là kẻ bất tài

-Nhưng cô thử cho tôi xem một bức ảnh nào đó mình vẽ xem nào

-Anh cho rằng anh cũng hiểu biết ít nhiều về mỹ thuật sao ?

-Cô tự ái quá đáng đấy

-Cũng có cái tật như thế....

Cuối cùng thì nàng gợi ý anh cùng bơi thuyền trên hồ Nàng quá quyết nói:

-Hình như mùa mưa vùng nhiệt đới chúng ta đã qua rồi Ta phải giải trí chứ. Quả tình mà nói cái thuyền của nhà tôi khá ọp ẹp, dáy có lỗ thủng, nhưng tôi và Pêchia đã lấy cở gấu bịt hết các chỗ thủng rồi..

Hôm ấy trời nóng nực oi bức, đám cỏ mọc ven bờ xen lẫn những bông hoa quáng gà màu vàng như bị hun lên bởi cái nóng ẩm ướt, trên đó thấy bò lổm ngổm vô số sâu bướm nhỏ màu xanh nhàn nhạt.

Anh đã học được cái giọng điệu cợt thường xuyên của nàng; bước đến gần thuyền, anh nói:

-Cuối cùng thì cô ta đã chiếu cố tới tôi !

-Cuối cùng thì anh đã tập trung được ý nghĩ để trả lời tôi ! – Nàng háng hái nói và nhảy lên mũi thuyền làm đàn ếch nhái từ bốn phía nhảy rào rào xuống nước. Nhưng rồi nàng bỗng hét lên thất thanh và nắm lấy gấu xaraphan kéo lên tận đầu gối, hai chân đập đập xuống:

-Rắn ! , rắn !

Anh nhìn thông thấy đôi chân trần mềm mại trắng ngần của nàng, giật lấy mái chèo từ mũi thuyền đập vào con rắn đang bò ngoằn ngoèo trong đáy thuyền. Khều được rắn vào đầu mái chèo, anh quẳng nó xuống nước thật xạ

Mặt nàng tái mét, nốt ruồi trên mặt nàng trông như sẫm màu hơn, mái tóc và cặp mắt đen huyền dường như đen thêm. Nàng thở phào nhẹ nhõm:

Chao, sao mà khiếp vậy ! Chẳng thế mà chữ “kinh sợ lại phát sinh từ chữ “rắn”. Ở vùng này đâu cũng thấy chúng, trong nhà ngoài vườn... Thế mà anh thử hình dung xem, Pêchia lại cầm rắn trên tay đấy !

Lần đầu tiên nàng nói với anh bằng giọng bình thường, không kiêu cách, lần đầu tiên họ nhìn thẳng vào mắt nhau

-Anh tài thật đấy ! Anh đập nó trúng thế !

Nàng đã hoàn hồn trở lại, nhoẻn miệng cười, chạy từ phía mũi thuyền vào trong khoang và ngồi xuống vui vẻ. Vẻ đẹp của nàng trong cơn sợ hãi làm anh choáng váng; lúc đấy một ý nghĩ dịu dàng chợt đến với anh: nàng quả là còn thơ trẻ quá !

Nhưng anh lại làm ra vẻ lãng đạm, chăm chú bước vào thuyền, chống mái chèo xuống bờ lầy, để mũi thuyền quay ra phía trước, túm

lấy đám cỏ gấu đầy mọc ngầm dưới nước, lách qua những bông súng với tán lá to tròn phủ đầy ven hồ mà kéo thuyền ra chỗ nước sâu, ngồi xuống thanh gỗ kê giữa thuyền rồi khóa mái chèo khi bên phải, khi bên trái

-Có đúng là thích không anh ? – Nàng thốt lên.

-Thích thật ! – Anh trả lời, bỏ chiếc mũ lưỡi trai xuống rồi quay về phía nàng: - Cô làm ơn đặt bên cạnh mình kéo tôi lại đánh rơi xuống lòng thuyền vì, nói xin lỗi cô chứ, nước vẫn chảy vào và đầy những đĩa là đĩa

Nàng đặt chiếc mũ lưỡi trai lên đầu gối

-Cô khỏi phải bận tâm thế, quãng đâu cũng được. Nàng áp chiếc mũ lên ngực.

-Không đâu, tôi thích cầm tay thế này !

Trái tim anh dịu dàng thất lại, nhưng anh quay mặt đi và mạnh tay hơn khóa mái chèo xuống mặt nước lấp loáng giữa đám cỏ gấu và hoa súng.

Muỗi bám lên mặt, lên tay; chung quanh như chì - trong ánh sáng bạc ảm áp; làn không khí trong lành, ánh mặt trời nhợt nhạt còn vương lại, những đám mây trắng bồng bênh cuộn tròn mờ mờ hiện ra trên nền trời và dưới mặt nước xen giữa những đám cỏ gấu và hoa súng, trên hồ chỗ nào cũng nông đến nỗi có thể nhìn rõ đáy với đám rong rêu mọc ngầm dưới nước, tuy nhiên đáy nông cũng không làm mất đi cái cảm giác sâu thăm thẳm của bầu trời cùng mây đã in hình trong đó. Bỗng nàng lại kêu lên thất thanh – con thuyền bị đảo nghiêng: nàng khóa tay xuống nước, túm được thân cây hoa súng rồi kéo mạnh nó lên và kết quả là bị lật nghiêng cùng với thuyền. Anh kịp thời nhào tới và túm lấy được vai nàng. Nàng cười phá lên, ngã lưng xuống khoang thuyền, lấy tay ướt vẩy nước thẳng vào mắt anh. Lúc đó anh lại giữ chặt lấy nàng; không biết phải làm gì, anh hôn vào môi nàng đang cười sặc sụa Nàng nhanh nhẹn ôm lấy cổ anh và vụng về hôn lên má anh...

Từ dạo ấy họ thường đi bơi thuyền đêm. Ngày hôm sau, ăn trưa xong, nàng gọi anh vào vườn và hỏi:

-Anh có yêu em không ?

Anh nhớ lại những cái hôn trên thuyền hôm trước và sôi nổi trả lời:

-Yêu ngay từ ngày đầu chúng mình gặp nhau !

-Em cũng thế, - nàng nói – Không, đúng ra thì mới đầu em căm ghét anh cơ - em có cảm giác rằng anh chẳng để ý gì đến em cả. Nhưng may thay, mọi chuyện đó qua rồi! Tối nay, lúc mọi người đi ngủ, anh lại ra đây đợi em nhé. Chỉ có điều ra khỏi nhà anh phải hết sức kín đáo đấy, - mẹ em theo dõi em từng bước, ghen tức ghê gớm với bất cứ ai yêu em.

Đêm khuya nàng ra tới bờ hồ cầm một tấm khăn choàng len rộng. Vì sung sướng, anh bối rối đón nàng và chỉ biết hỏi:

-Tấm choàng này để làm gì vậy ?

-Anh ngốc lắm. Đêm khuya chúng mình sẽ bị lạnh đấy Thôi, anh lên thuyền nhanh nhanh đi và chèo sang phía bờ bên kia...

Trên thuyền lúc chèo đi, cả hai đều im lặng. Khi bơi gần đến cánh rừng phía bờ bên kia nàng nói:

-Đến rồi đấy! Bây giờ thì anh đến cạnh em đi! Tấm khăn choàng đâu nhỉ? À, em ngồi lên nó đây! Anh quàng cho em đi, em lạnh quá, ngồi xuống đây đi anh. Thế thế... Không, khoan đã, ngay hôm qua chúng mình hôn nhau chẳng ra sao cả, bây giờ thì để em hôn anh trước, thật khẽ, thật khẽ thôi! Còn anh thì ôm em... ôm cả người cơ..

Dưới tấm xaraphan nàng chỉ mặc chiếc áo cánh lót. Nàng chỉ khẽ chạm hôn nhẹ vào khóe môi anh. Đầu anh quay cuồng, nửa tỉnh nửa mê; anh ngã mình nàng xuống sàn thuyền. Nàng run rẩy ôm lấy anh...

Nàng nằm yên bất động, hơi ngẩng đầu lên, nụ cười trên môi nàng mệt mỏi và hạnh phúc. Nàng nói:

-Từ giờ chúng mình đã là vợ chồng. Mẹ nói rằng bà không thể chịu nổi cảnh em đi lấy chồng, nhưng lúc này em chẳng muốn nghĩ đến điều ấy đâu! Anh biết không, em thèm tấm quá, em rất thích tấm đêm...

Nàng cởi áo qua đầu, thân mình cao dong dỏng của nàng hiện ra trắng trắng trong bóng tối mờ mờ. Nàng vẫn bím tóc dài quanh đầu, tay giơ lên, để lộ bộ ngực cao cao! Nàng không cảm thấy ngượng ngùng với sự khỏa thân của mình. uấn tóc xong, nàng hôn anh thật nhanh, đứng bật dậy rồi nhảy tùm xuống nước, đầu ngả ra phía sau, chân đập nước loạt rào.

Một lúc sau anh cập rập giúp nàng mặc áo và quàng tấm khăn rộng lên mình nàng. Trong bóng tối mờ mờ đôi mắt huyền và mái tóc

đen với bím tóc quăn quanh hiện lên thật kỳ ảo Anh không dám chạm đến nàng nữa, chỉ hôn đôi bàn tay nàng và lặng người đi trong cảm giác hạnh phúc nôn nao, ngây ngất. Dường như có ai đó đứng trong bóng tối khu rừng ven bờ đây những ánh đom đóm lập lòe – đứng trong đó mà nghe ngóng. Đôi lúc lại có tiếng xào xạc đây cần trọng từ phía ấy Nàng ngẩng đầu lên:

-Đứng lại, cái gì thế ?

-Đừng sợ em ạ, đấy chắc là ếch nhảy lên bờ thôi

Hay là con nhím trong rừng....

-Nhưng nếu có con dê rừng thì sao ?

-Con dê rừng nào kia ?

-Em không biết nữa Nhưng anh cứ thử nghĩ mà xem, có con dê từ cánh rừng đi ra, nó đứng lại và nhìn chăm chăm... Ôi, em thấy sung sướng quá, em muốn nói đủ điều ngớ ngẩn, lắm lắm !

Anh lại áp đôi tay nàng lên môi mình, chốc chốc lại hôn vào ngực nàng lạnh ngắt như nâng niu một vật gì thiêng liêng nhất. Nàng đã trở thành một con người hoàn toàn khác đối với anh ! Sau dải đen thấp của cánh ruộng còn ngưng đọng và chưa tắt hẳn một vầng sáng nhờ nhờ ngả màu xanh lục in xuống mặt nước trắng trắng từ xa; cây cỏ dầm sương ven hồ tỏa ra mùi hăng hắc như mùi cần tây; đàn muỗi vô hình kêu vo vo đây bí ẩn như van xin điều gì, những con châu chấu đáng sợ, không biết ngủ cứ xè xè bay trên mạn thuyền và ngoài xa trên mặt nước lấp loáng dưới trời đêm. Và ở đâu đó có cái gì đang xào xạc, bò đi, lách qua..

Một tuần sau anh bị đuổi khỏi nhà cô gái một cách nhục nhã vô lối, lòng bàng hoàng kinh hãi vì sự chia ly hoàn toàn đột ngột với nàng.

Một lần sau bữa trưa, hai người đang chụm đầu gối bên nhau trong phòng khách và xem tranh in trong các số tạp chí “Niva” cũ.

-Em còn chưa chán anh đấy chứ ? – Anh khẽ hỏi làm ra vẻ đang chăm chú nhìn.

-Anh ngốc lắm. Ngốc kinh khủng ! – Nàng thì thào Bất ngờ có tiếng chân chạy nhẹ êm – trên ngưỡng cửa hiện ra bà mẹ đỡ người của nàng, bà mặc chiếc áo choàng lụa đen nhàu nát, chân đi dép da dê sòn cũ. Cặp mắt đen của bà ánh lên một cách bi thương. Bà chạy vào phòng như ra sân khấu và hét lớn:

-Tao hiểu cả rồi mà! Tao đã biết trước rồi, tao theo dõi rồi !
Thằng đểu kia, mày đừng có hòng mà lấy con tao !

Bà vung tay áo rộng lên, bóp cò khẩu súng lục cổ lỗ nổ vang-
khẩu súng này Pêchia vẫn dùng để dọa chim sẻ và chỉ nhờ thuốc súng
không thối Trong đám khói mù mịt, anh lao về phía bà, túm lấy cánh
tay chắc khỏe của bà. Bà ta vùng ra, đập súng lục vào trán anh làm bật
máu trên lông mày, quăng súng vào người anh; và khi có tiếng chân
người chạy trong nhà theo tiếng hô hoán và súng nổ thì bà ta càng hét
to hơn, đầy vẻ đống kịch hơn, dãi dớt sùi ra trên môi thâm sì:

-Có bước qua xác tao nó mới lấy mày được ! Nó mà chạy theo
mày, thì ngay tức khắc tao sẽ treo cổ tự tử, sẽ nhảy từ mái nhà xuống !
Đồ đểu, cuốn xéo ngay khỏi nhà tao ! Côn cô kia, cô hãy chọn đi, mẹ
hay là nó !

Nàng thì thào run rẩy:

-Mẹ, mẹ ...

... Anh chợt tỉnh, mở mắt ra – ở khoang tròn nhỏ màu xanh tím
trên cánh cửa ra vào vẫn miệt mài, bí ẩn, lạnh lẽo nhìn xuống anh từ
trong khoảng tối, toa tàu vẫn lắc lư, nhịp nhàng và cũng miệt mài như
thể lao nhanh về phía trước. Cái ga xếp nhỏ hoang vắng kia đã lùi lại
rất xa, rất xạ Và cũng đã hai mươi năm trôi qua từ những ngày ấy –
cánh rừng nhỏ, chim ác là, đầm nước, hoa súng, những con rắn và
sếu trời... Phải rồi, còn cả sếu trời nữa chứ – anh làm sao quên được
chúng ! Mọi chuyện mùa hè năm ấy đều dị thường, cả cặp sếu không
biết từ đâu thỉnh thoảng bay tới ven đầm nữa cũng dị thường. Thật lạ
lùng rằng chúng chỉ cho mỗi mình nàng lại gần, cúi cong cái cổ dài
thanh thanh, từ phía trên nhìn xuống nàng với vẻ rất nghiêm nghị
nhưng đầy tò mò hèn lành, khi nàng nhẹ nhàng thanh thoát chạy đến
bên chúng, chân đi hài sảo sặc sỡ. Bất thần nàng ngồi xổm xuống đôi
sếu, tấm váy xaraphan màu vàng xoè ra trên bãi cỏ xanh ven đầm ẩm
ướt, ấm áp; với vẻ say sưa thơ trẻ nàng nhìn vào đôi mắt đẹp đen dử
tợn của chúng, đôi mắt lọt vào giữa mép vòng viền màu xám sẫm.
Anh nhìn lên nàng và đôi sếu từ xa qua ống nhòm; anh thấy rõ đầu
sếu nhỏ màu sáng bóng, thậm chí còn nhìn thấy lỗ mũi xương xương,
cái mỏ hình ống to dài chỉ cần mổ một cái là làm rắn chết. Mình sếu
ngắn phủ một lớp lông đen nhánh màu thép với vạt lông đuôi lò xoà,
đôi chân xương xương đầy vẩy mồi của chúng quá dài và nhỏ – một
con có chân đen tuyền, còn con kia chân lại ngả màu xanh lục nhạt.
Đôi khi chúng đứng hàng giờ liền trên một chân, bất động một cách

khó hiểu Có lúc tự dưng chúc lại nhảy tung tung lên, xoạc dài đôi cánh ra, hoặc có lúc lại dạo chơi đây về bệ vệ, bước đi chậm rãi, đều đặn; lúc giờ cao chân lên thì ba ngón chụm lại, khi hạ xuống thì móng lại xòe ra như móng cú điều, và đầu thì lúc nào cũng lắc lắc... Nói cho đúng thì khi nàng chạy đến chỗ đôi sếu, anh đã chẳng còn nghĩ được gì, chẳng còn nhìn thấy gì - anh chỉ thấy tấm xaraphan của nàng xòe ra trên mặt cỏ, toàn thân anh run rẩy ngây ngất chột hình dung tới thân thể nàng mềm mại ả sau tấm xaraphan, với những nốt ruồi nhỏ li ti Vào ngày cuối cùng của họ, vào lần cuối họ ngồi gần nhau trên divăng trong phòng khách xem tạp chí “Niva” cũ, nàng cũng cầm lấy chiếc mũ lưới trai của anh, áp mũ lên ngực mình như cái lần ngồi trên thuyền hồ nọ Cặp mắt đen huyền long lanh của nàng ánh lên niềm sung sướng, nàng nhìn thẳng vào mắt anh và nói:

-Bây giờ thì em yêu anh lắm anh ạ, đến nỗi với em chẳng còn gì thân thiết hơn mùi hương trong mũ của anh, mùi mái tóc anh và mùi nước hoa ngai ngái anh dùng !

... Tàu chạy qua Kurxcơ, trong toa ăn, sau bữa sáng, ông khách uống cà phê cùng rượu cônhắc, bà vợ nói với ông:

-Anh làm sao mà uống nhiều thế ? Có lẽ phải tới ly thứ năm rồi đấy Vẫn còn buồn nhớ tới cô nàng có mu bàn chân thon gầy ở nhà nghỉ chứ ?

-Ờ, ờ, đang buồn đây, ông trả lời, mỉm cười gượng gạo, - Cô nàng nơi nhà nghỉ ... Amata nobis quantum amabitur nulla

-Tiếng La Tinh đấy à ? Thế nghĩa là gì ?

-Mình không cần biết điều này đâu

-Sao anh thô lỗ thế, - bà hành khách nói, thở dài không ý tứ, và đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ đây ánh mặt trời.

Phan Hồng Giang dịch

Say Nắng

Sau bữa chiều, từ cái phòng ăn sáng ánh đèn và nóng nực nọ, họ bước lên boong tàu và dừng lại bên hàng lan can. Nàng nhắm mắt lại, đưa hai bàn tay lên má, lòng bàn tay để lộ ra ngoài, rồi cười không kiểu cách rất đáng yêu - từ người đàn bà nhỏ nhắn ấy toát ra một cái gì thật đáng say mê. Nàng nói: - Tôi hình như đang say phải không? Anh từ đâu tới? BA giờ trước đây tôi cũng không thể ngờ rằng có anh tồn tại trên đời này. Ngay cả điều anh lên tàu từ bến nào tôi cũng không biết nữa. Từ bến Xamara à? Nhưng thôi điều ấy chẳng hệ trọng gì. Đây là tôi chóng mặt hay chúng ta đang quay về phía nào?

Phía đằng trước là màn đêm điểm những đốm sáng. Từ trong bóng tối ấy, những làn gió mạnh, dịu mềm phả vào mặt, còn những đốm sáng rập rình liu mãi về một bên: con tàu có cái sặc sỡ của sông Vonga quay lái chạy một vòng rộng, cập vào một bến nhỏ.

Viên thiếu úy cầm lấy tay nàng đưa lên môi. Cánh tay nhỏ và khoẻ, rám nắng. Trái tim anh như thắt lại đầy ghê sợ và sung sướng đến ngay ngất khi nghĩ rằng đằng sau tấm xiêm áo bằng lụa nhẹ mỏng kia toàn thân nàng hiện lên chắc lắn, nước da bánh mật sau một tháng nằm phơi nắng mặt trời phương Nam trên bãi cát biển nóng (nàng nói nàng đi từ Anapa). Viên sĩ quan nói lầm bầm trong miệng:

- Ta xuống bến đi
- Xuống đâu? - Nàng hỏi giọng ngạc nhiên.
- Xuống bến này.
- Để làm gì ?

Anh im lặng. Nàng lại đưa mu bàn tay áp lên đôi má nóng.

- Anh điên ...
- Xuống tàu đi - Anh ta nói giọng kho khốc. Tôi van cô ..
- Thôi được anh muốn thế thì thế - nàng nói và quay người đi.

Tàu thủy khẽ chạm mũi vào bên mờ mờ tối và họ suýt nữa ngã vào nhau. Những cuộn dây cáp to tướng ném lên đầu họ lên bờ, con tàu chòng chành, nước chảy xối xả, tiếng cầu tàu hạ xuống bờ .. Anh nhảy bổ vào cabin lấy đồ đạc.

Một phút sau họ đã qua cửa kiểm soát đầu uể oải bước xuống bờ cát hần thành bậc sâu và lặng lẽ ngồi lên chiếc xe ngựa bám đầy bụi cát. Con đường dốc thoải thoải, hai bên lát đá có những cây đèn cong cong, mặt đường êm vì phủ đầy cát bụi, tưởng chừng như kéo dài vô tận. Nhưng rồi xe cũng tới đỉnh dốc và chạy lộc cộc trên đường phố, qua một quán trường nho nhỏ nào đó, những công sở, tháp cao, cái ầm ập và mùi vị của phố huyện vào một đêm hè ..

Người xa ích dừng xe lại bên một cửa hàng sáng ánh đèn, qua cánh cửa mở thoáng hiện chiếc cầu thang bằng gỗ cũ kỹ gần như dựng đứng, một nhân viên già đầy râu ria không cạo, vận chiếc áo sơ mi cổ chéo màu hồng bên ngoài khoác chiếc áo dài đến đầu gối miễn cưỡng cầm lấy đồ đạc rồi vào nhà với dáng đi chững chạc. Họ bước vào một phòng rộng nhưng rất ngột ngạt vì suốt ngày bị mặt trời hun nóng, căn phòng có những rèm cửa trắng bỏ xuống và hai cây nến còn chưa thắp để trên giá gương - và khi người nhân viên khách sạn vừa đóng cửa lại, viên sĩ quan liền bỏ đến bên nàng rồi cả hai người cùng run rẩy chìm đắm trong cái hôn mà sau này họ còn phải nhớ mãi đến phút ấy, cả hai người suốt đời chưa bao giờ lại trải qua một phút như thế.

Vào mười giờ sáng hôm sau, một ngày nóng bức, chan chứa ánh mặt trời và tràn đầy hạnh phúc, vắng vắng tiếng chan chứa ánh mặt trời và tràn đầy hạnh phúc, vắng vắng tiếng chuông nhà thờ, tiếng chợ họp ồn ào trên quảng trường nhỏ trước khách sạn, thoang thoảng mùi thơm, mùi xạ hương và tất cả những gì toát ra từ một phố huyện nước Nga - ồn ào, rộn rịp và sự nức mùi hương, nàng, người đàn bà nhỏ nhắn, không tên, cuối cùng cũng không nói tên mình, tự gọi đùa là "người đẹp không quen biết", đã đi khỏi nơi đó. Họ ngủ ít thôi nhưng sáng sớm hôm sau, bước ra tắm ri dơ đặt bên cạnh giường, sau năm phút rửa mặt và mặc quần áo, trông nàng vẫn trẻ tươi như thời con gái mười bảy. Nàng có ngưng ngưng không?. Không chỉ ngưng một chút thôi. Trông nàng vẫn giản dị, vui vẻ như trước và có vẻ suy tính:

- Không, không, anh thân yêu - Nàng đáp lại yêu cầu của viên sĩ quan muốn cùng nàng đi xa hơn nữa - không, anh phải ở lại đây đến chuyến tàu thủy sau. Nếu chúng ta cùng đi nữa thì tất cả sẽ trở nên chẳng hay ho gì. Cả quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phải như người anh đã có thể tưởng tượng về em. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ trong đời em lại có gì giống với cái điều vừa xảy ra. Đúng là một màn đen đã đổ sập xuống tâm trí em. Hay, đúng hơn cả hai ta

đều bị một cái gì giống như say nắng ..

Không hiểu sao lúc ấy viên sĩ quan lại đồng ý với nàng rất dễ dàng. Anh tiễn đưa nàng đến bến, lòng cảm thấy nhẹ nhàng sung sướng. Lúc ấy con tà hiệu "Tự bay" màu hồng đã sắp nhổ neo. Anh hôn nàng trước mặt mọi người trên boong tàu và vội vàng nhảy lên cầu tàu đã bắt đầu lùi lại đằng sau.

Anh trở về khách sạn với một cảm giác nhẹ nhàng khoan khoái như thế. Nhưng đã có cái gì khác khác. Căn phòng vắng bóng nàng trở nên khác hẳn, không giống như khi còn có nàng. Từng vật nhỏ trong căn phòng ấy còn nhắc nhở, gọi đến nàng mà căn phòng thì lại quá trống trải. Điều ấy thật lạ lùng ! Mùi nước hoa Anh Cát Lợi của nàng còn phảng phất hương thơm, cốc nước nàng uống dở còn đặt trên khay, mà nàng thì đã vắng ... Trái tim anh bỗng thắt lại, tràn ngập dịu dàng đến nỗi anh phải vội vàng lấy thuốc ra hút và đi đi lại lại trong gian phòng.

- Thật là một cuộc hiêu lưu kỳ lạ ! - Anh nói thành tiếng, vừa cười vừa cảm thấy nước mắt trào ra. "Cả quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phải như người mà anh đã có thể tưởng tượng về em .." Và thế rồi nàng đi mất ..

Tấm ri đô đã bị gạt sang một bên, chăn gối để nguyên chưa dọn. Viên sĩ quan cảm thấy mình không còn đủ sức để nhìn lên cái giường ấy nữa. Anh kéo tấm ri đô lại che giường đi, đóng cửa sổ để khỏi phải nghe thấy tiếng ồn ào, huyên náo ngoài chợ, tiếng những bánh xe lăn trên đường. Anh hạ tấm màn cửa chắn làm bằng một thứ vải xôm xộp và thả mình lên đi vắng ... Thôi thế là chấm dứt "cuộc phiêu lưu trên đường đi". Nàng đã đi - và thế là giờ đây đã ở một nơi xa lắm; chắc nàng đang ngồi trong phòng xa lông bằng kính hay ngồi trên boong tàu và nhìn dòng sông mênh mông lấp lánh dưới ánh mặt trời nhìn những bè gỗ trôi xuôi, những cồn cát vàng vươn dài ra khỏi bờ, nhìn chân trời xa tím tắp nơi màn trời và mặt nước nhập vào làm một, nhìn cả khoảng không gian vô cũng vô tận trên dòng Vonga này .. Nàng đã đi mà thế là đi mãi mãi, vĩnh biệt, không bao giờ trở lại.. Bởi vì làm sao mà biết được giờ đây họ có thể gặp nhau ở đâu? - "Mình không thể nào - Anh nghĩ - Không thể vì bất cứ lý do gì lại đi đến cái thành phố nơi có chồng nàng và đưa con gái ba tuổi, nơi có cả gia đình nàng và cuộc sống bình thường của nàng !"

Thành phố ấy bỗng trở nên một thành phố khác thường, có cái gì linh thiêng và cái ý nghĩ rằng nàng sẽ sống ở đây một cuộc sống cô

đơn buồn tẻ và có lẽ sẽ nhớ đến anh luôn, nhớ đến cuộc gặp gỡ tình cờ ngắn ngủi giữa hai người, còn anh thì không bao giờ được trông thấy nàng - ý nghĩ ấy làm anh ngạc nhiên và sửng sốt. Không, không thể thế được ! Điều ấy quá kỳ quặc , trái với tự nhiên, trái với sự thật! Anh bỗng cảm thấy lòng quặn đau và thấy cả cuộc đời sắp tới của anh, cuộc đời thiếu vắng nàng, sẽ thừa, sẽ không cần thiết biết bao nhiêu! ý nghĩ ấy làm anh thất vọng, làm anh kinh sợ.

”Thật là khi! - Anh nghĩ thế rồi đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, mắt cố không nhìn ra phía giường sau tấm màn che -Điều gì đã đến với mình thế? Nàng có cái gì đặc biệt và cái gì đã xảy ra? Đúng là một cái gì giống như sự say nắng đã đến! Và cái chính là bây giờ mình làm sao có thể sống qua một ngày, không có nàng, ở đây, ở nơi hẻo lánh này?“.

Anh còn nhớ nàng như in, với tất cả những nét đặc biệt của nàng, nhớ cái mùi da rám nắng và tấm áo lụa nhẹ bồng bồng, tấm thân chắc lắn, nhớ cái giọng vang vang, giản dị đầu sức sống của nàng.. Cái cảm giác sung sướng đến ngây ngất mà tấm thân dịu dàng non trẻ của nàng vừa đem lại còn nóng hổi trong anh một cách kỳ lạ, nhưng giờ đây cái chính vẫn là cảm giác khác, một cảm giác thứ hai, hoàn toàn mới - đó là một cảm giác rất lạ lùng, khó hiểu, mà anh không hề thấy, không thể thấy trước được khi mà anh còn bên nàng. Khi anh bắt đầu cái cuộc làm quen này, cuộc làm quen, anh nghĩ, chỉ để giải trí một cách ngộ nghĩnh. Bây giờ anh không sao nói được với nàng cái cảm giác đó nữa: ”Điều chủ yếu là giờ đây không sao nói được với nàng nữa, làm gì và làm sao sống được cái này dài vô tận này với chuỗi dài kỷ niệm, với nỗi đau khổ dần vật không lối thoát này, ở giữa cái nơi sơn cùng thủy tận ngay bên cạnh dòng sông Vonga lấp lánh anh nước mà chính theo dòng sông này con tàu màu hồng ấy đã đưa nàng đi!“.

Cần phải kiếm chuyện gì mà làm cho khuây khoả, cần phải đi đâu đó. Anh vội vã đổi mũ lưỡi trai, cầm lấy cái roi cứng rồi bước thật nhanh ra ngoài hành lang, gót giày đóng cá của anh kêu lọc xọc. Anh vội vàng chạy theo cầu thang dựng đứng xuống cửa ra vào .. Nhưng mà, đi đâu? Trước cửa , anh nhìn thấy một người xà ích trẻ tuổi ăn vận gọn gàng đang điềm nhiên hút thuốc. Anh ngơ ngác nhìn người đánh xe sửng sờ tự hỏi: Làm sao mà lại có thể điềm nhiên ngồi trên ghế xe như thế, chậm rãi hút thốc và lúc nào cũng cảm thấy cuộc đời giản đơn, vô tư, lãnh đạm? - ”Có lẽ chỉ có một mình mình là đang khổ sở dần vật giữa cái thành phố hẻo lánh này“ Viên sĩ quan vừa nghĩ

vậy, vừa đi về phía chợ.

Chợ đã bắt đầu đông đúc lắm. Không hiểu sao tự nhiên anh cứ giẫm chân lên những mặt đường nhựa nhện những bìn phân rom rạ, giữa những hàng xe ngựa, bên những đống dưa chuột, đĩa bát mới nguyên. Những người đàn bà ngồi ngay trên mặt đất, lòng bàn tay lắc lắc một vốc hạt đỗ khoe phẩm chất của chúng, mồm gọi anh liên tiếp. Những người đàn ông đứng cạnh thì gào to lên: "Thưa ngài, đây là một thứ dưa chuột thượng hảo hạng đây !" Tất cả những điều anh vừa thấy thật là ghê sợ vô nghĩa, và anh vội vàng chạy ra khỏi chợ. Anh đi vào nhà thờ, nơi các con chiên đang hát cầu kinh, giọng rất to và thật hào hứng, rành rẽ, tràn đầy cảm giác trách nhiệm. Anh đi dạo rất lâu trong cái vườn nhỏ ở bên sườn đồi chan hoà ánh nắng nóng bức, nhìn xuống dòng sông rộng đang lấp lánh ... Lon và cúc áo anh nóng tới mức không dám sờ tay vào nữa. Mũ anh đầm đìa mồ hôi, mặt nóng ran.. Trở về khách sạn, anh khoan khoái bước vào phòng ăn rộng lớn trống trải mát mẻ đặt ở tầng dưới cùng, khoan khoái bỏ mũ ra và ngồi xuống chiếc bàn đặt gần cửa sổ để mở. Nóng từ ngoài trời vẫn phả vào phía trong cửa sổ, nhưng không khí thì vẫn thoáng đãng. Anh gọi món cá trộn với hành tươi và cà rốt ướp lạnh .. tất cả những gì thật nhẹ nhàng, thật hạnh phúc. Niềm vui sướng vô bờ bến ấy như ở khắp mọi nơi, ở ngay trong cái nóng nực ghê gớm ấy, trong cái mùi vị ồn ào của chợ trong cái thị trấn nhỏ bé xa lạ cái khách sạn cổ lỗ của phố huyện, duy chỉ có điều là trái tim anh như đang bị xé ra thành từng mảnh cùng với niềm vui sướng ấy. Anh uống vội mấy chén rượu vodka, nhắm với dưa chuột muối nhạt và thì là, cảm thấy rằng có thể chết ngay ngày mai nếu có cách diệu kỳ nào trả lại nàg cho anh hôm nay, để anh cùng sống với nàg thêm một ngày nữa, một ngày nữa thôi, cùng sống chỉ nhằm một mục đích, chỉ để thổ lộ với nàg, giải bày với nàg, làm cho nàg tin rằng anh đang ngây ngất, say sưa yêu nàg đến đau đớn .. Nhưng giải bày mà làm gì? Để nàg tin mà làm gì ? Anh không biết tại sao, chỉ biết điều ấy đối với anh còn cần thiết hơn bản thân sự sống.

- Đầu óc hoàn toàn loạn xạ rồi! - Viên sĩ quan vừa nói vừ rút cho mình chén rượu vodka thứ năm.

Anh gạt đĩa cá trộn hành tươi sang một bên, gọi tiếp cà phê đen rồi châm thuốc hút. Đầu óc anh căng thẳng phải làm gì bây giờ đây, làm sao thoát khỏi tình yêu bất ngờ này? Nhưng anh cũng cảm thấy rõ rệt rằng không sao thoát khỏi được mối tình ấy. Thành tình anh đứng vụt dậy, vợ vội chiếc mũ và cái roi cứng. Sau khi hỏi xem nhà

dây thép ở đâu, anh bèn rảo bước đi về phía ấy, trong đầu chuẩn bị sẵn một bức điện ngắn ngủi: "Từ ngày hôm nay, cuộc đời anh là của em, trong quyền lực của em, mãi mãi, cho đến khi chết?" Nhưng vừa bước đến bên tường dày đồ sộ của ngôi nhà buro điện, anh bỗng đứng sững lại sợ hãi: anh biết tên thành phố nàng ở, biết nàng có chồng và đưa con gái ba tuổi, nhưng không hề biết tên, biết họ nàng! Hôm qua lúc ăn chiều đã ,ấy lần anh hỏi nàng về điều ấy, nhưng lần nào nàng cũng chỉ cười và nói: - Việc gì mà anh phải cần biết em là ai, em tên là gì?

Trong góc phố bên cạnh nhà buro điện có một hiệu ảnh nhỏ. Anh đứng lại chăm chú nhìn vào bức ảnh một viên sĩ quan nào đeo lon viền tua, đôi mắt lồi ra, trán thấp lè tè, có một bộ râu quai nón rất oai vệ và một bộ ngực nở nang đầy mẽ đây.. Cuộc sống đơn điệu hàng ngày trở nên thật kỳ quặc, thật ghê sợ khi mà trái tim bị trúng, đúng là "bị trúng", giờ đây anh mới hiểu điều đó - một quả đấm khủng khiếp - "Quả đấm của mặt rời" - bị say nắng. Trái tim anh đang bị một tình yêu quá lớn, một hạnh phúc quá lớn dân rạch! Anh nhìn lên tấm ảnh chụp một đôi trai gái mới cưới - người con trai mặc chiếc áo vét dài, cổ đeo cà vạt trắng, tóc cắt ngắn, đứng sòng đôi bên cô gái vận bộ đồ lụa trắng, tay cầm lấy tay cô. Anh đưa mắt nhìn sang bức ảnh một tiểu thư đội lệch chiếc mũ gương mặt xinh đẹp tươi tắn .. Sau đó, lòng tràn đầy niềm khổ đau ghen tị với những người không quen biết vừa rồi, những người không phải chịu đâu đó, anh dăm dăm nhìn dọc theo dãy phố.

- Đi đâu đây? Làm gì đây?

Phố xá vắng tanh, Nhà nào cũng giống nhà nào, đều màu trắng, hai tầng, đều là những cửa hiệu kê bên những cái vường rất rộng, có cảm giác rằng trong những ngôi nhà ấy không có lấy một người nào.

Trên mặt đường, cát trắng lấp lánh sáng lên như đang bị rang dưới ánh mặt trời nóng bức, rục rủa chói chang niềm vui mà cũng vô vị ở đây. Đằng xa con đường phố dốc thoai thoải chạy cao dần lên phía bầu trời không gợn một đám mây nào và sáng xám. Có cái gì gọi lại những thành phố phương Nam như Xavastopoon, Kéc .. Anapa. Hồi tưởng ấy làm viên sĩ quan không chịu nổi. Và anh vội vàng quay trở lại cúi đầu, nheo mắt nhìn chăm chăm những bước chân của chính mình. Anh loạng choạng bước đi va vấp, giày đá vào nhau.

Viên sĩ quan trở về khách sạn, người thấy mệt mỏi lạ lùng, tường như chùng như vừa đi một đoạn đường dài vô tận ở Turokextan, ở sa

mạc Xahara. Cố thu hết bước còn lại, anh bước vào căn phòng rộng lớn vắng ngắt của mình. Người ta đã thu dọn xong căn phòng anh, những dấu vết cuối cùng của nàng không còn nữa, chỉ có chiếc cặp tóc của nàng là nằm sót lại trên bàn nhỏ đặt cạnh giường! Anh cởi bỏ bộ quân phục rồi nhìn vào gương: khuôn mặt anh - như bao khuôn mặt sĩ quan bình thường khác, đen xạm đi vì nắng, bộ ria mép khô cứng vì nóng, đôi mắt xanh biếc, dường như sáng thêm bên nước da xạm nắng, giờ đây rõ những nét căng thẳng điên dại. Cái cổ cứng áo sơ mi trắng mỏng gọi một cái gì trẻ trung mà cũng thật là bất hạnh. Anh nằm ngửa xuống giường và gác đôi giày xám đầy bụi lên thành giường. Cánh cửa sổ mở rộng, rèm rủ xuống và chốc chốc những làn gió lại khẽ đung đưa tấm rèm, đem vào trong phòng hơi nóng hùng hực của những mái tôn đang bị thiêu đốt, cái hơi nóng của cả một bầu trời sông Vonga trống trải, lạnh yên giờ đây đang chan hoà anh nắng. Anh vòng đặt hai tay dưới gáy mình và chăm chú nhìn ra trước mặt. Một lát sau, anh mím chặt môi, từ từ nhắm đôi hàng mi và cảm thấy nước mắt trào ra ở đó - anh ngủ thiếp đi và khi tỉnh dậy, đằng sau tấm rèm cửa, mặt trời chiều đã óng vàng đỏ rực. Gió đã ngừng thổi, căn phòng trở nên nóng bí, khô rang như trong một cái lò .. anh nhớ lại ngày qua, sáng này, và tưởng như mười năm đã trôi qua.

Anh chậm rãi đứng dậy, chậm rãi tắm rửa, kéo tấm rèm cửa lên rồi gọi người hầu phòng đưa ấm trà đến và tính tiền. Anh lặng lẽ ngồi rất lâu uống cốc nước chè có bỏ những lát chanh. Sau đó, anh cho gọi người xà ích đến, mang đồ đạc ra ngoài. Anh ngồi lên chiếc ghế đệm đã vàng khè và cho hẳn người hầu phòng năm rúp.

- Thưa ngài, hình như cũng chính tôi chở ngài tối hôm qua thì phải! - Người đánh xe cầm lấy dây cương và vui vẻ nói.

Khi anh xuống bến, trên mặt sông Vonga màn đêm hè sanh biết đã phủ xuống. Trên khắp dòng sông, lấp lánh những đốm sáng nhiều màu rực rỡ. Trên cột buồm con tàu đang cập bến ánh đèn lò mờ rõ dần.

- Tôi đã chở ngài đến nơi đến chốn bình yên rồi nhé ! - Người đánh xe nói giọng xun xoe.

Viên sĩ quan cũng thường cho anh ta năm rúp, lại mua vé tàu và xuống bến .. Cũng như hôm qua, tàu cũng khẽ chạm vào bến, người cũng hơi chóng mặt vì chân như bị hẫng xuống, tiếng dây cáp ném lên bờ và sau đó là tiếng nước xối xả quanh bánh lái con tàu đã từ từ lùi lại .. Có cái gì vồn vã niềm nở khác thường từ cái con tàu đông nghịt

hành khách mà tất cả đèn đã bật sáng và mùi thức ăn thơm phức từ nhà bếp đã bay ra.

Tàu thuỷ lại chạy ngược dòng sông cùng về phía mà chỉ mới sáng này thôi nàng đã đi

ánh chiều hè đỏ sện đang dần tắt từ một nơi xa lắm, để lại trên mặt sông gợn sóng lăn tăn phía chân trời xa tím tắp những vết sáng mờ mờ, ảm đạm, khẽ lấp lánh. Những anh lửa tận mạn giữa màn đêm chung quanh cứ lùi dần về phía sau.

Viên sĩ quan ngồi lặng trong căn phòng trống trải bốn phía trên boong tàu và anh cảm thấy mình già thêm chục tuổi.

Phan Hồng Giang dịch

Tanhia

Nàng là hầu gái của một người bà con của anh – nữ tiểu chủ Kadacova. Nàng mới mười bảy tuổi, khi nàng đi chân đất, mềm mại rung rinh chiếc váy và hơi rướn bầu ngực bé nhỏ dưới làn áo cánh, hoặc khi nàng đi ủng da mùa đông, dễ nhận thấy dáng nàng thấp bé. Khuôn mặt nhỏ nhắn của nàng chỉ ở mức dễ coi, còn cặp mắt nông dân của nàng nếu có tuyệt vời thì cũng chỉ bởi vẻ trẻ trung của chúng mà thôi. Vào thuở xa xưa ấy, anh thường phung phí bản thân một cách vô tâm, sống lang bạt đây đó, có nhiều mối quan hệ tình ái và những cuộc gặp gỡ tình cờ – và anh cũng đã xếp mối quan hệ tình cảm giữa anh và nàng vào loại ấy.

Nàng nhanh chóng nhận nhục cam chịu điều bất hạnh lạ lùng xảy ra với nàng vào cái đêm mùa thu ấy, nàng khóc lóc mấy hôm rờn, nhưng rồi càng ngày nàng càng tin tưởng rằng chuyện ấy không hề là điều cay đắng, trái lại, đó là niềm hạnh phúc và mỗi một ngày anh lại càng trở nên dễ thương và quý giá hơn đối với nàng. Rồi trong những phút giây gần gũi mà chẳng bao lâu sau đã lặp lại thường xuyên hơn, nàng bắt đầu gọi anh là Pet'ruska và nhắc đến cái đêm hôm ấy như một quá khứ thiêng liêng chung của họ.

Thoạt đầu anh cứ nửa tin nửa ngờ:

- Có đúng lúc ấy em không giả vờ là đang ngủ không?

Nàng tròn xoe đôi mắt:

- Thế chả nhẽ cậu không cảm thấy là lúc đó em đang ngủ say, chả nhẽ cậu không biết là bọn con trai con gái mới lớn ngủ như thế nào à?

- Giá tôi biết là em đang ngủ thì có lẽ chẳng bao giờ tôi động đến em đâu.

- Chà, còn em thì không hề, không may mắn cảm thấy một cái gì cho đến tận giây phút cuối cùng. Chỉ có điều là, tại sao cậu lại đến với em như vậy? Cậu đến đây và có để ý gì đến em đâu, chỉ một lần vào buổi tối cậu hỏi: Cô mới vào làm ở đây à, hình như cô tên là Tanhia? Rồi mãi về sau cũng cứ như là đứng đưng với em vậy. Hoá ra cậu giả vờ phải không?

Anh trả lời rằng tất nhiên là anh giả vờ, nhưng thực ra anh đã nói dối, ngay cả đối với bản thân anh việc xảy ra cũng rất bất ngờ.

Đầu mùa thu, anh đi nghỉ ở Crum và trên đường trở về Moskva, anh ghé vào thăm bà Kadacova rồi ở lại chơi hai tuần giữa không khí yên lành giản dị nơi trang trại, trong những ngày đầu tháng mười một ngắn ngủi, và đã sửa soạn lên đường. Ngày hôm ấy, để chia tay với làng quê, anh khoác súng trên vai, cưỡi ngựa, cùng chó săn rong ruổi khắp cánh đồng trống vắng và những khoảnh rừng con trụi lá suốt từ sáng đến chiều nhưng chẳng bắn được con gì. Vừa đói, vừa mệt, anh trở về trang trại và tối đó anh ăn hết một chảo thịt băm viên rán trộn váng sữa, uống cạn một bình vótca nhỏ và mấy cốc nước chè, trong khi bà Kadacova ngồi kể chuyện ông chồng quá cố và hai đứa con trai của bà hiện đang tại ngũ ở Orion. Như thường lệ, khoảng mười giờ, nhà tắt đèn tối om, chỉ còn một ngọn nến leo lét trong phòng làm việc cạnh phòng khách – mỗi lần về chơi anh thường ở trong phòng này. Khi anh bước vào phòng làm việc, nàng đang quì trên chiếc ghế bành, tay cầm ngọn nến huơ đi huơ lại trên bức tường gỗ sục. Trông thấy anh, nàng đặt vội cây nến lên chiếc bàn ngủ ở đầu giường, nhảy xuống sàn và vụt chạy.

- Cái gì thế? – Anh bối rối hỏi. – Khoan đã nào, cô làm gì ở đây thế?

- Em đốt rệp, – nàng vội vã thì thào đáp khẽ. – Em đang dọn phòng cho cậu thì thấy trên tường có con rệp...

Rồi nàng bật cười khanh khách và bỏ chạy ra ngoài.

Anh nhìn theo bóng nàng rồi tháo ủng nhưng không cởi quần áo và ngã mình trên chiếc chăn may chần, định bụng sẽ còn hút thuốc và nghĩ ngợi (anh không quen đi ngủ vào lúc mười giờ), nhưng rồi lập tức ngủ thiếp đi mất. Ngọn nến lay động làm anh bồn chồn thức giấc, anh mở mắt, thổi tắt nến và lại ngủ tiếp. Đến khi anh thức giấc lần thứ hai thì phía ngoài hai ô cửa sổ trông ra sân và ô cửa sổ bên hông nhìn ra vườn đã tràn ngập ánh sáng. Bấy giờ đang là một đêm thu có trăng, tuyệt vời một cách cô đơn và hoang vắng. Anh lặn trong bóng tối, tìm thấy đôi giày đặt cạnh chiếc ghế bành và định qua phòng ngoài thông với phòng làm việc để ra sân sau – chắc người hầu quên không chuẩn bị cho anh cái vật ban đêm phải dùng đến. Thế nhưng phòng này bị chốt cửa từ phía bên ngoài, vì vậy anh phải đi xuyên qua cả căn nhà đang được ánh trăng bí ẩn soi sáng để ra cửa chính. Thông với lối cửa chính này còn có mấy gian chái lớn, tường bằng gỗ sục. Ở

tiền sảnh, đối diện với khung cửa sổ cao cao phía trên chiếc rương cũ kỹ là một tấm vách ngăn, đằng sau tấm vách ngăn này có một căn buồng không cửa sổ dành cho tôi tớ. Cánh cửa ở vách ngăn này chỉ khép hờ, phía trong phòng tối om. Anh bật diêm lên và thấy nàng đang ngủ. Nàng nằm ngửa trên chiếc giường gỗ, mình chỉ mặc áo lót và một chiếc váy ngắn bằng vải sợi bông, khuôn ngực nàng tròn trĩnh dưới làn áo lót, đôi chân trần hở đến tận đầu gối, cánh tay phải duỗi về phía trong tường và khuôn mặt trên gối của nàng nom như chết. Que diêm lụi dần rồi tắt hẳn. Anh đứng yên một lúc rồi thận trọng bước lại gần chiếc giường...

Từ trong gian chái tắm tối bước ra hiên, anh miên man nghĩ ngợi:

- Thật lạ lùng, thật không ngờ! Và chẳng lẽ cô ta ngủ thật ư?

Anh đứng trên bậc thềm một lúc rồi bước qua sân... Và không hiểu vì sao trời đêm cũng có vẻ khác thường. Trăng soi vàng vạc trên khoảng sân rộng và hoang vắng. Đối diện với dãy nhà kho mái phủ một lớp rạ cũ cứng queo như hoá đá có ngôi nhà để xe và chuồng ngựa. Bên trên mái của chúng, phía chân trời phương Bắc, những đám mây bí ẩn như những ngọn núi tuyết chết chóc đang lững lờ trôi. Trên cao, vàng trắng vời vời rơm róm như giọt lệ kim cương giữa những đám mây trắng nhẹ rồi lại chui ra không gian xanh thẫm để lọt vào giữa bầu trời đầy sao, và dường như nó lại càng chói lọi hơn nữa, soi sáng khoảng sân và những mái nhà. Vạn vật xung quanh hiện hữu một cách lạ lùng, tách biệt với thế giới loài người, lung linh một cách vu vơ, huyền ảo... Và lạ hơn nữa vì dường như đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy trọn vẹn cái thế giới ban đêm mùa thu trong sáng này...

Anh ngồi xuống bệ chiếc xe ngựa bám đầy bùn đất đã khô. Trời ấm áp theo kiểu mùa thu, phảng phất mùi hương của vườn thu. Đêm trang trọng, thản nhiên, dễ chịu và không hiểu tại sao lại hoà hợp một cách lạ lùng với những tình cảm vừa mới nảy sinh trong lòng anh từ sự gắn bó bất ngờ với người đàn bà vẫn còn thơ trẻ ấy...

Nàng khe khẽ nức nở, hồi tỉnh lại và dường như đến tận lúc ấy mới hiểu chuyện vừa xảy ra. Nhưng cũng có thể không phải “dường như”, mà đúng là như vậy? Thân thể của nàng đã chiều theo anh như thể nó không còn sức sống. Thoạt đầu anh thì thảo đánh thức nàng: “Này em, đừng sợ nhé...” Nàng không nghe thấy, hoặc giả vờ như không nghe thấy gì. Anh thận trọng hôn vào gò má nóng hổi của nàng,

nhưng nàng không hề có phản ứng gì đối với cái hôn ấy, và anh tưởng rằng như thế là nàng lẳng lặng đồng ý với tất cả những gì có thể diễn ra sau đó. Anh tách đôi chân dịu dàng, ấm nóng của nàng, nàng chỉ ngái ngủ thở mạnh, yếu ớt duỗi người và luồn tay xuống gáy...

- Thế giả sử cô ta không giả vờ thì sao? - Anh nghĩ thầm, rời bệ xe đứng dậy và bối rối nhìn đêm tối.

Khi nàng bật khóc một cách ngọt ngào và đau khổ, anh liền hôn vào cổ, vào ngực nàng đang thoang thoảng một thứ hương vị gì đó rất đồng quê và rất con gái, không những chỉ bởi lòng biết ơn thú vật đối với niềm hạnh phúc bất ngờ mà nàng đã cho anh một cách vô ý thức, mà còn bởi sự hân hoan và tình thương mến vừa mới nảy sinh. Và rồi đang nức nở, nàng bỗng vô tình đáp lại anh theo kiểu đàn bà – nàng ôm chặt lấy đầu anh và kéo vào mình như thể biết ơn. Anh là ai, nàng vẫn còn chưa biết trong cơn ngái ngủ, nhưng dù sao đi nữa đây cũng chính là người mà đến một thời điểm nào đó nàng phải gắn bó trong lần đầu tiên bằng sự gần gũi bí ẩn và tột cùng khoái lạc. Sự gần gũi từ cả hai phía đã xảy ra, và sẽ chẳng có điều gì trong thế gian này có thể xoá nhoà được nó, và vĩnh viễn từ nay anh mang chứa điều đó vào lòng, và giờ đây cái đêm lạ lùng này đón nhận anh vào vương quốc tươi sáng không thể nào hiểu nổi, cùng với nàng, cùng với sự gần gũi ấy...

Sao mà anh có thể bỏ đi rồi đôi lúc chỉ nhớ tới nàng một cách tình cờ, sao anh lại có thể quên lảng giọng nói đáng yêu chân thành giản dị, đôi mắt có lúc vui sướng, có lúc buồn rầu nhưng lúc nào cũng yêu thương và quên mình của nàng, sao anh lại có thể yêu được những người đàn bà khác, và đánh giá một số người trong bọn họ cao hơn cả nàng!

Ngày hôm sau, khi hầu hạ chủ, nàng không hề ngẩng mặt lên lần nào. Bà Kadacova hỏi:

- Mà làm sao thế hả Tanhia?

- Thưa bà, đời con thiếu gì điều buồn khổ...

Khi nàng vào khuất trong nhà, bà Kadacova bảo anh:

- Thật thế đấy: nó mồ côi, mẹ chết, bố thì nghèo xác nghèo xơ, đúng là một lão muzích vô tích sự...

Gần tối, khi nàng đặt ấm samova ở ngoài hiên, anh đi ngang qua

và bảo nàng:

- Em chớ có nghĩ ngợi gì, tôi đã yêu em từ lâu rồi. Thôi đừng khóc lóc dần vặt nữa, có ích gì đâu cơ chứ...

Nàng gạt nước mắt, bỏ những miếng dăm bào đỏ rực vào dưới ấm samova và đáp:

- Nếu đúng là cậu có yêu thật thì em cũng được nhẹ nhõm hơn.

Sau đó, thỉnh thoảng nàng lại ngược lên nhìn anh, như thể rụt rè hỏi bằng mắt: có thật là như vậy không?

Một lần vào buổi tối, khi nàng đang giải giường cho anh, anh lại gần và ôm lấy đôi vai của nàng. Nàng hoảng hốt nhìn anh rồi đỏ bừng mặt nói nhỏ:

- Xin cậu buông em ra, vì Chúa. Bà già mà vào đây là chết đấy.

- Bà già nào?

- Bà hầu buồng chứ còn ai nữa, cậu cứ làm như là không biết ấy!

- Tối nay tôi sẽ xuống chỗ em đấy...

Nàng giãy nảy lên như phải bỏng – thời gian đầu nàng sợ bà già đến chết khiếp:

- Thôi đừng, em van cậu! Em sẽ sợ phát điên lên mất!

- Nói thế chứ đừng lo, tôi không xuống đâu, – anh vội vàng nói.

Bây giờ nàng đã lại phục dịch hầu hạ như cũ, ân cần và nhanh nhẹn, lại chạy vù qua sân vào bếp như trước, và thỉnh thoảng gặp lúc thuận lợi, nàng lén ném về phía anh những ánh mắt đã có vẻ ngượng ngùng và vui sướng. Và thế rồi vào một buổi sáng tinh mơ, khi anh còn đang ngủ, nàng được sai vào thành phố mua đồ. Lúc ăn trưa bà Kadakova nói:

- Không biết làm thế nào đây, xã trưởng và bọn người làm thì cô đã bảo đến cối xay bột mất rồi, chẳng còn ai mà sai đi đón Tanhia cả. Hay là cháu đi hộ nhé?

Cố giấu niềm vui sướng, anh trả lời với vẻ hờ hững vờ vịt:

- Vâng, cũng được thôi, cháu sẵn lòng đi dạo một lúc.

Bà hầu gái bưng các món ăn dọn ra nghe thấy thế liền cầu nhàu:

- Thừa phụ nhân, bà định bêu diếu con bé hay sao? Rồi khắp cái làng này người ta sẽ đồn đại về nó như thế nào?

- Thế thì mục tự đi mà đón lấy nó nhé, – bà Kadacova bảo. – Để nó đi bộ từ ngoài ga về đây à?

Gần bốn giờ, anh đánh chiếc xe trắng con ngựa cái màu đen cao lớn ra đi, vì sợ trẻ tàu nên vừa ra khỏi làng anh hối hả thúc ngựa nhảy chồm chồm trên con đường gồ ghề lúc đầu đóng băng, về sau trở nên ẩm ướt – mấy ngày hôm nay trời mù mây, ướt át, riêng ngày hôm ấy mây mù đặc biệt dày đặc. Khi anh còn đi trên đường làng thì trời dường như đã tối hẳn, trong các ngôi nhà gỗ đã thấy ánh lửa đỏ le lói và có vẻ man dại trong màn sương dày đặc. Ra tới cánh đồng thì trời tối mù mịt và không nhìn thấy gì nữa. Làn gió lạnh buốt và sương mù ẩm ướt quất thẳng vào mặt anh. Nhưng gió không xua nổi màn sương, ngược lại càng làm cho cái thứ khói lạnh lẽo màu lam sẫm tụ lại dày đặc hơn, bóp nghẹt người ta bằng một thứ mùi hương ẩm ướt, tưởng chừng như đằng sau màn sương mù mờ mịt ấy chẳng còn gì mà đã là tận cùng của thế giới và vạn vật. Mũ lưỡi trai, áo choàng, lông mi và ria mép của anh bám đầy những hạt nước li ti ướt át. Con ngựa cái sải chân phóng nước đại, chiếc xe ngựa mỗi lần nhảy chồm lên những mô đất trơn chuội lại va vào ngực anh. Anh khéo léo chậm được thuốc hút – mùi khói thuốc thơm thơm ngọt ngào và ấm áp hơi người quện với mùi sương nguyên thủy, mùi thu muộn và mùi đồng hoang ẩm ướt. Vạn vật xung quanh, cả trên trời lẫn dưới đất đều đen ngòm và âm u, hầu như không trông rõ cái cổ dài ngoẵng đen đen và đôi tai dỏng lên đầy cảnh giác của con ngựa. Tất cả những cái đó càng làm tăng thêm cảm giác gần gũi với nó – sinh vật duy nhất trong cái sa mạc hoang vắng này, giữa sự thù hận chết chóc của tất cả những gì đang bao vây đằng trước, đằng sau, bên phải, bên trái anh, sự thù hận của một cái gì đó vô hình đang hung dữ ẩn náu trong màn sương đêm mỗi lúc một thêm dày đặc, đen tối và đang quất vào mặt anh vun vút...

Đến ngôi làng cạnh ga tàu, anh chợt thấy hân hoan trước cảnh nhà cửa với những ánh lửa yếu ớt trong những ô cửa sổ tối tàn và vẻ sự ấm cúng dịu dàng của chúng. Thế nhưng ở nhà ga, tất cả tưởng chừng như thuộc về một thế giới khác, sống động, sáng khoái và có vẻ thị thành. Anh chưa buộc ngựa xong thì con tàu với những ô cửa sổ lấp lánh ánh đèn đã xinh xịch vào bến, phả ra mùi than đá khét lẹt như mùi lưu huỳnh. Anh chạy vào nhà ga với cảm giác hết như đi đón người vợ trẻ, và lập tức thấy nàng ăn mặc như kiểu thành phố đang từ cánh cửa đối diện đi ra, theo sau là người gác ga xách hai bọc đồ mới sắm: nhà ga lầy lội bẩn thỉu, nồng nặc mùi dầu hoả từ những cây đèn đang lờ mờ toả sáng. Toàn bộ con người nàng rạng rỡ bởi cặp

mắt háo hức, bởi sự trẻ trung của khuôn mặt đang xúc động sau chuyến du ngoạn khác thường; người gác ga gọi nàng là “bà” và đang nói với nàng một câu gì đó. Chợt ánh mắt của nàng bắt gặp ánh mắt của anh và thậm chí nàng đứng sững lại vì sững sốt: cái gì thế, sao anh lại ở đây thế này?

- Tanhia, – anh vội lên tiếng – chào em, tôi đi đón em đây, nhà chẳng còn ai để sai đi nữa...

Đời nàng chưa bao giờ có buổi tối nào hạnh phúc hơn thế! Anh ấy thân chinh đi đón mình, còn mình thì vừa trên thành phố trở về, mình ăn diện và xinh đẹp đến mức anh ấy không thể ngờ tới, vì hàng ngày anh ấy chỉ thấy mình mặc chiếc váy cũ và tấm áo vải phin nghèo nàn. Trùm chiếc khăn lụa trắng này mặt mình giống hệt cô thợ may, mình mặc chiếc áo đầm mới màu nâu bằng len mềm mại, bên ngoài khoác chiếc áo gilê vải dạ, mình đi đôi tất sọc trắng và đôi bốt ngắn cổ có đóng cá bằng đồng. Lòng run lên vì sung sướng, nàng nói với anh bằng cái giọng mà người ta thường nói khi đến làm khách ở nhà người khác, nàng nâng gấu váy đi theo anh bằng những bước đi ngăn ngắn kiểu các bà mệnh phụ và ngạc nhiên một cách bao dung: “Trời ơi, sao mà ở đây lây lội thế này, mấy người muzích giầy xéo ghê thật!” Toàn thân chết lặng vì một nỗi sợ hãi sung sướng, nàng kéo cao chiếc áo đầm lên trên chiếc váy hồ bột màu trắng để ngồi lên váy chứ không ngồi lên áo, rồi bước vào xe ngựa, ngồi xuống bên cạnh như ngang hàng với anh, vụng về lựa chỗ để chân giữa mấy gói hàng và ngã người trên ghế.

Anh lẳng lặng thúc ngựa dấn vào màn đêm đầy sương mù buốt giá, qua những ánh đèn thừa thớt thấp thoáng trong những ô cửa sổ thấp lè tè của những ngôi nhà gỗ, qua những ổ gà gập ghềnh trên con đường làng quê tháng Chạp khốn khổ, và nàng không dám thốt lên một lời nào vì e ngại sự im lặng của anh: nhớ đâu anh đang cáu giận vì một lý do gì đó thì sao? Anh biết vậy nên cố tình im lặng. Rồi bất ngờ, khi đã ra khỏi làng và chìm hẳn vào màn đêm tối đen như mực, anh cho ngựa bước chậm lại, cầm cương bằng tay trái và dùng tay phải ôm chặt bờ vai khoác chiếc gilê phủ đầy những hạt sương lạnh buốt của nàng, vừa cười vừa thì thào:

- Tanhia, Tanhiechka...

Và thế là nàng nép cả người vào anh, áp chặt vào má anh chiếc khăn trùm bằng lụa, khuôn mặt mịn màng cháy bỏng và hai hàng mi tràn đầy nước mắt ấm nóng của mình. Anh dừng ngựa, tìm được đôi

môi ướt đầm nước mắt sung sướng của nàng và mãi không thể nào dứt ra được. Và sau đó, như người mù, chẳng nhìn thấy gì trong màn sương và đêm tối, anh xuống xe, ném chiếc áo choàng xuống đất và giật tay áo nàng kéo về phía mình. Hiểu ra ngay lập tức, nàng tức thì nhảy xuống, chăm chút vén cao bộ trang phục thiêng liêng của mình – chiếc áo đầm và chiếc váy mới, nhanh nhẹn nằm lên chiếc áo choàng và vĩnh viễn dâng hiến không chỉ tấm thân từ nay đã thành sở hữu của anh, mà còn dâng hiến cho anh trọn vẹn tất cả linh hồn của mình.

Anh lại hoãn chuyến đi.

Nàng biết là vì nàng mà anh ở lại, nàng thấy anh dịu dàng âu yếm và nói năng cư xử với nàng như với một người thân thuộc, một người bạn bí mật ở trong nhà nên không còn sợ sệt mỗi khi anh đến gần như thuở ban đầu. Anh trở nên điềm đạm và giản dị hơn trong những khi ân ái và nàng nhanh chóng thích ứng với anh. Nàng thay đổi với tốc độ mà chỉ tuổi trẻ mới có được và trở nên trầm tĩnh một cách vô tư, đã dễ dàng gọi anh là Pet'ruska và khi được anh hôn, thỉnh thoảng nàng còn làm ra vẻ như thể anh quá quắt nàng lắm: “Trời ơi, đến khổ với cậu! Hễ thấy em một mình là cứ xán ngay vào!” Điều đó đem đến cho nàng một niềm vui sướng đặc biệt – như thể là anh ấy yêu mình, như thể là anh ấy hoàn toàn là của mình, một khi mình dám nói với anh ấy như vậy! Và còn một niềm hạnh phúc nữa là bày tỏ cho anh thấy lòng ghen tuông và quyền hạn của mình đối với anh:

- Ông Chúa, dạo này ngoài sân phơi chẳng có công việc gì, chứ không thì em sẽ cho cậu biết thế nào là mò đến với bọn con gái ở đây.
– Nàng nói.

Rồi nàng chột trở nên ngượng nghịu, gượng cười một cách rất đáng thương và nói thêm:

- Hay là với cậu, một mình em vẫn còn quá ít?

Mùa đông năm nay đến sớm. Sau đợt sương mù lại đến những luồng gió bắc giá buốt làm cho mặt đất lạnh cứng hoá đá và đốt cháy những ngọn cỏ cuối cùng ở trong vườn. Những đám mây màu chì dùng đục kéo đến, khu vườn hoàn toàn trụi lá rì rầm lo lắng và hồi hã như thể trốn chạy về một phương nào đó. Đêm đêm mặt trăng bệch bạc lặn hẳn vào những cuộn mây. Trang trại, thôn quê dường như trở nên nghèo nàn và thô kệch một cách vô vọng. Rồi tuyết lác đác rơi, rắc lên lớp bùn bẩn đóng băng một vầng trắng tinh như đường kính, cả khu trang trại và cánh đồng chuyển thành màu trắng đục và đường

như có vẻ mênh mông hơn trước. Trong làng người ta đang hoàn thành công việc cuối cùng: chọn khoai tây, loại bỏ những củ sâu thối và đem cất dưới hầm để dành qua mùa đông. Có lần anh mặc chiếc áo lông cáo và đội mũ lông đi dạo trong làng. Gió bắc thổi tung rìa mép và tấp vào má anh bỏng rát. Bầu trời u ám bao trùm lên tất cả, cánh đồng trắng nhờ nhờ trải dài bên kia sông nom như thể gần hẳn lại. Trong làng, ngay trên mặt đất cạnh thềm nhà có những tấm giát chất đầy những bao khoai tây. Các bà già và các cô con gái ngồi trên những tấm giát ấy làm việc, đầu tùm hụp trong những tấm khăn san Penkov, mặc những chiếc áo bông rách rưới, chân đi những đôi ủng nát, mặt mũi và hai tay tím ngắt – anh hoảng sợ nghĩ rằng dưới những vạt váy kia đôi chân của họ hoàn toàn trần trụi!

Khi anh về đến nhà, nàng đang đứng ở phòng ngoài dùng giẻ quần quanh chiếc ấm samôva sôi sùng sục để đem vào bàn ăn, thấy anh nàng lập tức nói nhỏ:

- Cậu vừa vào trong làng chứ gì, bọn con gái chọn khoai tây ở đấy mà... Cậu cứ đi mà chơi, rồi chọn lấy một cô đẹp hơn em cũng được!

Nói rồi nàng cố nén nước mắt chạy vụt ra thềm.

Đến chiều tối tuyết bỗng rơi dày đặc, nàng chạy vào phòng lớn, lướt qua chỗ anh đứng, liếc nhìn anh với niềm vui trẻ thơ không giấu nổi và nói nhỏ bằng giọng trêu đùa :

- Thế nào, bây giờ thì cậu hết đi chơi rồi nhé! Tuyết còn rơi nhiều lắm, mà rồi sẽ còn rơi mù mịt, không thò mũi ra khỏi nhà được đâu!

“Lạy Chúa, – anh nghĩ thầm, – làm sao có đủ gan để nói với cô ấy là ta sắp đi rồi?”

Và anh nóng lòng muốn đến Moskva càng nhanh càng tốt. Giá rét và bão tuyết trên quãng trường đối diện với nhà thờ Iverckaya, những cỗ xe song mã gấn lục lạc leng keng phóng trên phố Tverskaia, ánh điện cao cao trên những cột đèn trong tuyết xoáy... Những chùm đèn rực rỡ trong Nhà Hát Lớn, dàn huyền nhạc khí réo rắt trầm bổng, và kia, anh ném chiếc áo lông sũng tuyết vào tay người gác cửa, dùng mù soa lau hàng rìa mép ướt đầm, quen thân và sáng khoái đi trên tấm thảm đỏ bước vào gian phòng lớn ấm hơi người, râm ran tiếng trò chuyện, sực nức mùi các món ăn và mùi xì gà, những người hầu lẳng xẳng đi lại, và tất cả những cái đó đắm chìm trong làn sóng huyền nhạc khí, khi sầm sập sôi nổi, khi phóng đãng mơ hồ...

Suốt cả bữa ăn tối anh không dám ngược mắt lên nhìn nàng đang

thoản thoắt chạy đi chạy lại với vẻ mặt vô tư bình thản.

Khi đêm đã khuya, anh xỏ đôi ủng dạ, khoác chiếc áo lông cũ của ông Kadakov quá cổ, chụp mũ lông lên đầu và mở cửa sau định ra ngoài thở khí trời và xem bão tuyết. Thế nhưng ngay dưới mái hiên tuyết đã dồn thành đống lớn, anh bị sụt cả người xuống đấy, hai ống tay áo cũng bị ngập trong tuyết, ngoài kia đúng là địa ngục với những cơn lốc trắng đang lao vun vút một cách điên cuồng. Chân dấn sâu trong tuyết, anh nặng nề đi vòng theo tường nhà tới lối cửa trước, dậm chân rũ tuyết và chạy ùa vào gian chái tối om đang réo ù ù vì bão rồi bước vào phòng ngoài, nơi đó trên mặt chiếc rương cũ có một ngọn nến đang cháy. Vẫn mặc chiếc váy hôm nọ, nàng đi chân đất, từ sau tấm vách nhảy bổ ra, vỗ hai tay vào nhau và kêu lên:

- Chúa ơi! Cậu đi đâu về thế này!

Anh ném áo lông và mũ lên chiếc rương cũ làm tuyết rắc đầy lên mặt nó và háo hức nắm tay nàng. Cũng háo hức không kém, nàng vùng khỏi tay anh, vớ cái chổi phủ tuyết trên đôi ủng dạ của anh và tháo chúng ra:

- Lạy Chúa, tuyết lọt đầy cả vào ủng rồi đây này! Cậu đến cảm lạnh mà chết mất!

Đêm ấy, trong giấc ngủ, đôi lúc anh nghe tiếng gió đơn điệu và dai dẳng đập vào tường nhà, thỉnh thoảng gió giận dữ lướt tới, ràn rạt ném tuyết lên cửa chớp, lay giật chúng, rồi lại lặng đi, xa dần, đều đều như ru ngủ. Đêm ngọt ngào và dường như vô tận bởi hơi ấm của chăn đệm, của ngôi nhà cổ kính, cô đơn giữa biển tuyết trắng xoá đang lồng lộn gào rú điên cuồng.

Sáng hôm sau, anh ngỡ là cơn gió đêm qua đang giạt tung cửa chớp và đập chúng vào tường, nhưng khi anh mở mắt thì hoá ra không phải, trời đã sáng hẳn, khắp nơi tuyết phủ trắng xoá và ngập đến tận mép cửa sổ, hắt lên trần nhà một thứ phản quang trắng nhò nhò. Tất cả bên ngoài tuy vẫn còn gào rú quay cuồng nhưng tốc độ đã giảm hẳn. Một ngọn lửa uốn éo reo tí tách trong lò sưởi – thì ra trong lúc anh say sưa ngủ và không nghe thấy gì thì Tanhia, nàng Tanhiechka yêu thương và tận tụy của anh, chân đi ủng dạ, tuyết rắc đầy trên vai, trên mái đầu quấn chiếc khăn san Penkov, đã vào phòng quỳ gối nhóm lò. Anh chưa kịp nghĩ ngợi thì nàng đã đi vào, tay nâng chiếc khay đựng chén trà, đầu không quấn khăn nữa. Nàng thoáng mỉm cười, đặt khay lên chiếc bàn nhỏ đầu giường và nhìn đôi mắt

mới ngủ dậy còn trong trẻo, hơi ngỡ ngàng của anh:

- Sao cậu dậy muộn thế ?

- Máy giờ rồi?

Nàng nhìn chiếc đồng hồ trên bàn và mãi không trả lời được – đến tận lúc ấy nàng vẫn chưa học được cách xem đồng hồ:

- Mười giờ... Chín giờ kém mười...

Anh nhìn ra cửa và nắm váy kéo nàng lại gần mình. Nàng né người và gạt tay anh:

- Ấy chết, không được đâu, mọi người dậy cả rồi...

- Thôi mà, chỉ một phút thôi !

- Bà lão vào ngay bây giờ đấy...

- Không ai vào đâu, một phút thôi mà!

- Trời ơi, đến khổ với cậu!

Nàng vội vàng tháo từng chiếc ủng ra khỏi đôi chân đi tất len, nằm xuống và sợ sệt ngó ra cửa... Ôi, cái mùi nồng dân toả ra từ mái tóc, từ hơi thở, từ đôi má lạnh buốt thơm thơm hương táo của nàng! Anh thì thảo tức giận:

- Em lại mím chặt môi mà hôn rồi! Đến tận bao giờ tôi mới dạy được cho em chừa cái tính ấy!

- Nhưng em có phải là tiểu thư đâu... Đợi tí, em nằm thấp xuống nhé... Nào, nhanh lên, em sợ đến chết mất.

Và họ nhìn sâu vào mắt nhau, chăm chú và chờ đợi.

- Pet'ruska...

- Im nào. Trong những lúc như thế này em cứ lên tiếng làm gì!

- Cơ mà ngoài những khi như thế này em còn biết nói chuyện với cậu vào lúc nào nữa?... Từ nay em sẽ không mím môi nữa đâu ... Cậu thề là ở Moskva cậu không có ai cả chứ?

- Đừng có xiết cổ tôi như vậy.

- Chẳng có ai trên đời này yêu cậu đến thế đâu. Cậu yêu em, thành ra em thấy dường như em cũng tự phải lòng mình và vui hết nói... Chứ còn nếu cậu mà bỏ em thì ...

Mặt bừng đỏ, nàng chạy vụt từ hiên sau nhà ra ngoài giồng bão,

khuyu xuống trong giầy lát, rồi nhóm dậy, lao ra giữa cơn lốc màu trắng để vòng ra cửa trước, chân ngập trong lớp tuyết đến tận đầu gối để trần. Ở phòng ngoài thoang thoảng mùi ấm samova đang sôi. Bà hầu gái già ngồi dưới ô cửa sổ đầy tuyết bám đang xì xụp uống nước trà đựng trong chiếc đĩa, bà liếc mắt nhìn nàng nhưng không ngừng đầu lên:

- Mà chạy đâu về thế hả? Tuyết bám đầy người rồi kia kìa.

- Cháu mang trà cho cậu Piôt Nhikalaich.

- Mà mang trà dọn cho cậu ấy trong phòng đầy tờ giấy hỏng? Tao còn lạ gì cái thứ trà của mà!

- Bà biết cũng chả sao, cứ biết cho khoẻ. Bà chủ đã dậy chưa?

- Bây giờ mới nhớ ra à? Còn sớm hơn cả mà kia!

- Sao bà hay câu thế nhỉ!

Và thở phào sung sướng, nàng đi vào phía trong vách ngăn, lấy phần trà của mình và khe khẽ hát:

Em đi ra vườn

Ra vườn tươi xanh

Ra vườn tươi xanh dạo chơi

Đón người em yêu mến...

Buổi trưa, ngồi đọc sách trong phòng làm việc, lắng nghe tiếng gió có lúc dịu đi, có lúc tăng lên ra chiều đe dọa và lồng lộn quay cuồng xung quanh ngôi nhà càng ngày càng chìm sâu trong cơn lốc trắng như sữa, anh nghĩ bụng: Chờ bao giờ ta sẽ lên đường.

Buổi chiều, anh lựa dịp bảo nàng đợi đến khuya, khi mọi người ngủ say thì đến chỗ anh và ở lại suốt cả đêm hôm ấy. Nàng lắc đầu, nghĩ một thoáng rồi bảo: được. Điều đó thật đáng sợ, nhưng cũng vì thế mà sẽ rất ngọt ngào.

Anh cũng có cảm tưởng như thế. Và anh cảm thấy thương nàng: nàng vẫn chưa biết rằng đó là đêm cuối cùng của họ!

Đêm đến anh cứ chập chờn, vừa thiếp lại choàng tỉnh dậy: không biết nàng có dám đến không? Nhà tối om, ngoài vườn ồn ào tiếng gió, những cánh cửa chớp run lên bần bật, đã thế lò sưởi lại còn rên rĩ... Bỗng anh hoảng hốt mở choàng mắt: anh không nghe thấy tiếng bước

chân của nàng – làm sao mà có thể nghe được tiếng chân thận trọng một cách tội lỗi trong màn đêm dày đặc như thế – anh không hề nghe thấy nhưng cảm thấy nàng như một người vô hình đã đứng bên cạnh chiếc đũa mà anh đang nắm. Anh chìa tay. Nàng âm thầm chui vào chăn với anh. Anh nghe thấy tim nàng đập dồn dập, cảm thấy đôi chân trần buốt lạnh của nàng và thậm chí thốt lên những lời nóng bỏng nhất mà anh có thể nghĩ ra và nói lên được. Họ nằm như thế rất lâu, ngực áp vào nhau và hôn nhau đến mức đau cả răng. Nàng nhớ là anh dặn nàng đừng ngậm miệng nên cố gắng chiều anh, cứ há to ra như con chim nhỏ.

- Em chưa ngủ tí nào ư?

- Không, em chả ngủ tẹo nào, cứ chờ suốt như thế...

Anh mò mẫm tìm bao diêm trên bàn và châm nến. Nàng sợ hãi kêu lên:

- Pet'ruska, cậu làm gì thế! Bà lão thức dậy ngay bây giờ, bà ấy nhìn thấy ánh đèn thì...

- Quý tha ma bắt bà ấy đi, – anh nhìn gương mặt đỏ ửng của nàng và nói. – Tôi muốn ngắm em...

Trong khi yêu nàng, anh không rời mắt khỏi gương mặt của nàng một giây nào. Nàng thậm chí:

- Em sợ. Sao cậu cứ nhìn em như thế?

- Vì trên đời này chẳng ai đẹp hơn em cả. Cái đầu nhỏ nhắn với hai đuôi sam quấn vòng quanh này y hệt như nàng Vệ Nữ...

Đôi mắt nàng long lanh một nụ cười hạnh phúc:

- Vệ Nữ là cô nào vậy?

- Có một cô như thế... Lại còn cái áo cánh này nữa...

- Thì cậu mua cho em cái khác... Đúng thật là cậu rất yêu em!

- Chẳng yêu một tí nào. Và người em lại thơm mùi chim cút hay mùi cây đại ma gì đấy...

- Sao cậu lại thích cái mùi đó như thế? Đấy, cậu vẫn bảo là em hay nói chuyện trong những lúc như thế này... thế mà... chính cậu lại nói...

Nàng bắt đầu ghì chặt anh vào lòng mình hơn và định nói một điều gì đó nhưng đã không thể nào nói nổi nữa...

Sau đó anh nằm im hút thuốc và nghĩ ngợi: dù sao đi nữa thì cũng phải nói với nàng, đó là một điều khủng khiếp, nhưng dù sao thì cũng phải nói! Và anh cất tiếng chỉ vừa đủ nghe:

- Tanhiechka...

- Gì cơ? – Nàng cũng hỏi lại với vẻ bí ẩn y như thế.

- Tôi sắp phải đi rồi em ạ...

Nàng thậm chí nhồm cả người dậy:

- Bao giờ?

- Cũng sắp rồi... Tôi có những công việc khẩn cấp cần giải quyết...

Nàng ngã vật xuống gối:

- Chúa ơi!

Những công việc khẩn cấp nào đó của anh ở một nơi nào đó gọi là Moskva gọi lên trong lòng nàng một điều gì đó như là lòng tôn kính. Nhưng tại sao lại phải chia với tay anh vì những công việc đó? Rồi nàng âm thầm hồi hã và bất lực tìm lối để thoát ra khỏi cái điều kinh khủng không thể nào giải quyết ấy. Không có lối thoát nào cả. Chỉ muốn kêu to lên: Cho em đi với anh! Nhưng nàng không dám – làm gì có chuyện như thế?

- Tôi chẳng thể nào ở đây mãi được...

Nàng lắng nghe và đồng ý với anh: phải, phải...

- Tôi cũng chẳng thể nào đưa em đi theo được...

Nàng chột buột miệng thốt lên tuyệt vọng:

- Vì sao?

Anh thoáng nghĩ: Ừ nhỉ, tại sao, tại sao nào? Và anh vội trả lời:

- Tôi là kẻ vô gia cư, Tanhia ạ, suốt đời tôi lang thang hết nơi này đến nơi khác... Ở Moskva tôi sống trong buồng khách sạn... Và tôi chẳng bao giờ lấy vợ cả...

- Tại sao?

- Tại vì trời sinh tôi ra thành người như thế.

- Và cậu không bao giờ lấy vợ thật ư?

- Sẽ không bao giờ lấy ai cả! Và xin thề với em là quả thật tôi phải đi, có những công việc quan trọng và không thể trì hoãn được. Đến lễ

Giáng Sinh dứt khoát là tôi sẽ về.

Nàng nép vào anh, nằm yên một lúc, mặc cho những giọt nước mắt nóng hổi thánh thót nhỏ xuống tay anh rồi nói nhỏ:

- Thôi, em đi đây... Trời sắp sáng rồi...

Và nàng nhòm người dậy làm dấu ban phúc cho anh trong bóng tối:

- Cúi xin Thánh Nữ trên trời, cúi xin Đức Mẹ phù hộ cho cậu được bằng an!

Chạy về phòng mình sau tấm vách, nàng lên giường, chắp tay trước ngực, liếm dòng nước mắt chảy tràn trên môi và rì rầm cầu nguyện trong tiếng gió ù ù từ ngoài hiên lọt vào:

- Lạy Đức Chúa Cha! Lạy Đức Mẹ trên trời! Xin thương tình bảo thêm một vài ngày nữa rồi hãy ngọt !

Hai ngày sau anh ra đi – một vài cơn gió xoáy vẫn còn rú rít ngoài sân nhưng anh không thể nào kéo dài hơn nữa nỗi khổ tâm của nàng và của bản thân mình nên anh không nghe theo lời bà Kadacova nài nỉ anh chờ đến mai hãy lên đường.

Và cả ngôi nhà, cả khu vườn trống vắng hẫng đi, như đã chết. Rồi chẳng thể nào tưởng tượng nổi thành phố Moskva có anh đang ở đấy, chẳng thể nào tưởng tượng nổi cuộc sống và những công việc nào đó của anh...

Đến lễ Giáng Sinh không thấy anh trở về. Đó là những ngày thật khủng khiếp. Thời gian trôi đi từ sáng đến chiều trong sự đợi chờ vô vọng, trong sự vờ vẹt đáng thương ngay với chính bản thân mình, rằng mình chẳng đợi chờ ai cả! Suốt mấy ngày lễ thánh nàng mặc bộ váy áo đẹp nhất – chiếc áo đầm và đôi bốt ngắn cổ mà nàng đã mặc hồi mùa thu, vào buổi tối mà anh ra ga đón nàng, cái buổi tối không bao giờ quên được ấy.

Đến lễ Thánh Ba Ngôi không hiểu sao nàng lại tin như đinh đóng cột rằng từ sau những ngọn đồi kia sẽ xuất hiện một chiếc xe trượt tuyết của nông dân mà anh thuê từ ngoài ga tàu hoả vì anh không gửi thư báo để người ta cho xe ra đón, suốt ngày nàng không rời khỏi chiếc rương ở phòng ngoài, cứ dăm dăm nhìn ra sân đến mỗi cả mắt.

Nhà vắng tanh vắng ngắt – bà Kadacova đi chơi nhà hàng xóm, bà hầu gái già ăn trưa dưới phòng đầy tớ rồi ở đấy ngồi lê đôi mách với mục bếp. Thậm chí nàng chẳng xuống ăn trưa, viện cớ là đau bụng...

Và rồi trời tối. Nàng nhìn chiếc sân đóng băng lấp loáng vắng lặng một lần nữa, đứng dậy và tự nhủ mình một cách cứng cỏi rằng: thôi đủ rồi, ta chẳng cần ai và chẳng muốn đợi chờ gì nữa! Rồi nàng thung thủng đi sang phòng ngoài, phòng khách trong ánh hoàng hôn mùa đông vàng vọt tuôn qua những ô cửa kính và cất giọng vô tư hát vang với sự nhẹ nhõm của một cuộc đời đã hết:

Em đi ra vườn

Ra vườn tươi xanh

Ra vườn tươi xanh dạo chơi

Đón người em yêu mến...

Hát đến câu “Đón người em yêu mến” và vào đến phòng làm việc, nhìn thấy chiếc divăng bỏ không của anh, chiếc ghế bành bỏ không mà mới hôm nào đây anh còn ngồi đọc sách, nàng gieo mình xuống ghế, gục mặt lên bàn vừa nức nở vừa kêu lên thành tiếng: “Lạy Đức Mẹ trên trời, xin hãy cho con được chết ngay lập tức!”

Anh về vào dịp tháng Hai – khi nàng đã chôn vùi mọi hi vọng được gặp anh dù chỉ một lần nữa trong đời.

Và tưởng chừng như mọi chuyện trước đây lại tiếp tục như cũ.

Anh sững cả người khi gặp lại nàng – nàng gầy đi nhiều quá, cả người nàng héo hon, đôi mắt thì buồn rầu và nom thật nhút nhát! Trong giây phút đầu tiên nàng cũng sững sốt không kém – nàng cảm thấy hình như anh cũng thay đổi, già đi, xa lạ và thậm chí có vẻ đáng ghét – bộ ria của anh rậm hơn, giọng thô hơn, khi cởi áo ở phòng ngoài anh cười nói quá to và không tự nhiên, nên nàng thấy ngại ngùng không dám nhìn vào mắt anh... Nhưng cả hai đều cố gắng giấu nhau điều đó và chẳng bao lâu sau mọi việc dường như lại diễn ra như trước.

Rồi sau đó cái ngày khủng khiếp – ngày mà anh một lần nữa lại phải lên đường – đã tới gần. Anh thề với nàng trước hình thánh rằng đến kỳ Lễ Thánh anh sẽ về và lần này sẽ ở lại suốt cả mùa hè. Nàng tin lời, nhưng nghĩ bụng: “Đến hè rồi sẽ ra sao? Lại y như bây giờ à?” Với nàng, giờ đây như thế đã là quá ít – hoặc là mọi cái hoàn toàn y như

lần trước chứ không phải chỉ là sự lặp lại, hoặc là được sống gần bó với anh, không bao giờ phải chia tay nhau, không có những điều đau khổ mới, không phải bẽ bàng trong đợi chờ vô vọng. Nhưng nàng cố gắng xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu, cố gắng hình dung ra niềm hạnh phúc trong mùa hè tới – biết bao điều tự do đang chờ đợi họ khi ấy – ban ngày và ban đêm trong vườn, ngoài đồng và ở sân phơi, và anh sẽ ở lâu, rất lâu bên cạnh nàng...

Trước hôm anh ra đi lần thứ hai, đêm đã chớm xuân, sáng sủa và lộng gió. Khu vườn bên ngoài ngôi nhà xôn xao sôi động, văng vẳng lọt vào tiếng chó sủa giần dữ và bất lực trên chiếc hầm nhốt con cáo mà người gác rừng của bà Kadacova bắt được và đem đến cho chủ. Anh nhắm mắt nằm ngửa trên chiếc divăng. Nàng nằm bên cạnh, bàn tay luồn dưới mái đầu buồn bã. Cả hai cùng im lặng. Cuối cùng nàng thì thào khe khẽ:

- Pet'ruska, cậu ngủ đấy à?

Anh mở mắt nhìn bóng tối lờ mờ trong phòng, phía bên trái đã thấy ánh bình minh từ cửa sổ lọt vào.

- Không. Thì sao hả em?

- Thì bây giờ cậu chẳng còn yêu em nữa, nên cậu mới làm em đau khổ một cách vô ích thế này, – nàng điềm nhiên nói.

- Sao lại vô ích? Em đừng nói năng vớ vẩn như vậy.

- Cậu sẽ bị tội đấy. Em biết chui vào đâu bây giờ?

- Việc gì em lại phải chui vào đâu cơ chứ?

- Thì cậu lại về thành phố Moskva của cậu, một mình em ở lại đây, em biết làm gì bây giờ?

- Thì em cứ làm những việc như từ trước tới giờ. Hơn nữa, tôi đã nói chắc chắn là đến Lễ Thánh thì tôi sẽ về suốt cả mùa hè cơ mà.

- Vâng, có thể là cậu sẽ về... Chỉ có điều trước đây chẳng bao giờ cậu nói với em những câu đại loại như : “Việc gì em phải chui vào đâu cơ chứ!” Trước đây cậu có yêu em thật, cậu vẫn bảo rằng chưa gặp ai xinh xắn hơn em. Mới lại em đâu có được như thế?

Phải, đúng thế thật, anh nghĩ thầm. Nàng đã thay đổi quá nhiều, về đủ mọi phương diện...

- Cái thời của em thế là đã qua rồi, – nàng nói. – Trước đây, mỗi lần chạy đến với cậu em cứ sợ hết cả hồn và mừng thầm: May quá, bà già đã ngủ. Còn bây giờ thì em chẳng còn sợ bà ấy nữa...

Anh nhún vai:

- Tôi không thể nào hiểu nổi em nữa. Nào, em lấy hộ tôi bao thuốc lá, ở trên bàn kia kìa.

Nàng đưa bao thuốc cho anh. Anh châm thuốc hút rồi nói:

- Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra với em. Đơn giản là em bị ốm rồi...

- Thì ra là như thế, cho nên bây giờ em không còn được lòng cậu nữa chứ gì. Em bị mắc bệnh gì vậy nhỉ?

- Em không hiểu tôi rồi. Tôi muốn nói là em bị ốm về mặt tinh thần. Bởi vì em cứ nghĩ mà xem, có chuyện gì xảy ra đâu, tại sao em lại nghĩ là tôi không còn yêu em nữa? Và tại sao lúc nào em cũng cứ nhắc đi nhắc lại mãi: trước đây, trước đây...

Nàng không trả lời. Ánh sáng từ ngoài khu vườn ồn ào lọt qua cửa sổ, văng vẳng tiếng chó sủa giận dữ, rền rĩ và tuyệt vọng ...

Nàng nhẹ nhàng rời chiếc divăng bước xuống đất, đưa cánh tay áo áp chặt lên mắt, lúc lắc mái đầu và mềm mại bước đôi chân đi tắt len về phía cửa phòng khách. Anh gọi nàng, giọng nhỏ nhưng nghiêm khắc:

- Tanhia.

Nàng quay lưng lại, đáp khẽ:

- Cậu bảo gì cơ?

- Em lại đây với tôi.

- Để làm gì?

- Tôi bảo, cứ lại đây.

Nàng ngoan ngoãn bước lại gần, đầu cúi xuống để anh đừng trông thấy mặt nàng đầy nước mắt:

- Nào, cậu bảo gì em?

- Ngồi xuống đây và đừng khóc. Hôn anh đi, – nào!

Anh ngồi xuống, nàng cũng ngồi bên cạnh, ôm lấy anh và khẽ nức nở. “Lạy Chúa, con biết làm thế nào bây giờ? – Anh nghĩ thầm tuyệt

vọng. – Lại những giọt nước mắt trẻ thơ trên gương mặt nóng ẩm và thơ trẻ này... Cô ấy thậm chí cũng không thể ngờ được mình yêu cô ấy mãnh liệt như thế nào! Nhưng mình có thể làm gì được? Dem cô ấy đi theo ư? Đi đâu? Để sống một cuộc đời như thế nào? Rồi sẽ ra sao? Ràng buộc để rồi vĩnh viễn làm hỏng đời mình ư?” Và anh vội vã thì thầm, cảm thấy nước mắt của mình rơi nhồn nhột trên môi và sống mũi:

- Tanhiechka, niềm vui sướng của anh, đừng khóc nữa, nghe anh nói: Đến mùa xuân anh sẽ về và sẽ ở suốt cả mùa hè, đến lúc ấy chúng mình sẽ “ra vườn tươi xanh” – anh đã nghe bài hát của em và suốt đời chẳng bao giờ anh quên được nó – rồi chúng mình sẽ đi xe ngựa vào rừng – em còn nhớ mình đi xe ngựa với nhau từ ngoài ga tàu hoả trở về không?

- Chẳng ai cho em đi với anh đâu, – nàng cay đắng thì thào lắc đầu, dụi mái tóc vào ngực anh, lần đầu tiên không gọi anh là “cậu” nữa. – Và anh cũng chẳng đi với em đâu...

Nhưng anh đã nghe thấy trong giọng nàng một nỗi vui mừng, một niềm hy vọng dè dặt.

- Anh sẽ đi, anh sẽ đi chứ, Tanhiechka! Và em không được gọi anh là “cậu” nữa! Và em không được khóc lóc nữa...

Anh luồn tay dưới đôi chân đi tất len nhắc bổng nàng lên và đặt nàng ngồi trên đầu gối mình – người nàng nhẹ vô cùng:

- Nào, em nói đi: Pet’ruska, em rất yêu anh!

Nàng thần thờ nhắc lại qua làn nước mắt:

- Em yêu anh vô cùng...

Chuyện xảy ra vào cái năm mười bảy khủng khiếp, khi anh về làng quê lần chót trong đời.

22 tháng 10 năm 1940

Phan Hồng Giang dịch